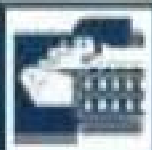
Nguyễn Hiến Lê

KIM CHỈ NAM của học sinh

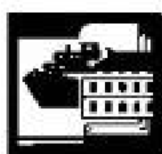




NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hiến Lê

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH

NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH

NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách có trên tay bạn đọc có tên ***Kim chỉ nam của học sinh*** *do thầy giáo - cũng là một học giả - Nguyễn Hiến Lê giảng cho học trò của ông một vài phương pháp học tập khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông.*

Sách ra đời cách đây đã lâu nhưng đến nay vẫn còn nhiều điều có thể giúp học sinh áp dụng trong việc học tập một cách khoa học, chính xác mà không làm mất thì giờ trong lúc học cũng như ôn tập cho từng học kì, năm học.

Nhận thấy nội dung sách vẫn còn nhiều điều đúng phương pháp sư phạm đối với học sinh phổ thông, Nhà xuất bản TH.TPHCM *cho in lại cuốn sách này nhằm giúp học sinh có tài liệu tham khảo. Trong lần in này chúng tôi cho biên tập lại và sử dụng một số từ chuyên môn hiện đại đối với chương trình phổ thông hiện hành.*

Nhà xuất bản mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả xa gần để nếu có thể lần in sau sẽ tốt hơn.

Nhà xuất bản TH.TPHCM

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH
NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

ÍT LỜI THANH MINH CÙNG ĐỘC GIẢ

*Tháng chín năm ngoái, tôi xuất bản cuốn "**Tổ chức công việc theo Khoa học**".*

Ba tháng sau, một học trò cũ của tôi thấy cuốn đó ích lợi, lại hỏi tôi sao không viết một cuốn áp dụng phương pháp khoa học vào việc học, để cho một số đông thanh niên Việt Nam tập có tinh thần khoa học ngay từ khi ở trường.

Tôi đáp: "Chỉ có một phương pháp khoa học. Nếu hiểu rõ phương pháp đó thì áp dụng vào công việc gì cũng được, việc học hành cũng như việc cày cấy, buôn bán... Cần gì phải viết thêm cho rườm nữa?".

Em ấy trả lời: "Chúng tôi cũng đã thử áp dụng phương pháp ấy vào việc học, nhưng sự hiểu biết của chúng tôi có chỗ chưa tới nơi, nếu được thầy dìu dắt cho thì vẫn hơn".

Tôi cười: "Tôi cũng chưa dám chắc hiểu được tới nơi, nhưng dìu dắt các em thì tôi sẵn lòng. Hai chữ "bất quyện" là châm ngôn của nhà giáo. Tết nay tôi rảnh, sẽ bắt đầu viết. Cũng là một cơ hội để học thêm".

Và tôi khởi sự viết cuốn này ngày 29 tết.

Mới đầu tôi có ý viết chừng 50 trang để in Ronéo lấy 100 bản cho những học trò cũ và mới của tôi ở Long Xuyên. Nhưng khi đã hạ bút thì ý này gợi ý kia, vấn đề này kéo vấn đề khác, thành thử số trang rốt cuộc tăng lên gấp ba.

VI

Viết xong, tôi đưa bản thảo cho một số anh em đọc, trong giới giáo sư và giới phụ huynh học sinh. Vài ông đã chỉ bảo cho tôi được nhiều điều để sách có phần đầy đủ hơn, sáng sủa hơn. Tôi xin chân thành cảm tạ các bạn thân đó ở đây.

Nhiều ông lại khuyên: Tuy anh chủ ý viết cho cái "gia đình nho nhỏ của anh ở đây" như lời anh nói, nhưng học sinh tỉnh này với các học sinh các tỉnh khác cùng ở trong một tình cảnh như nhau, cũng đều thiếu một phương pháp để học, đều kém Việt văn, Pháp văn... Thế thì tại sao anh không đem xuất bản để giúp học sinh những trường khác nữa? Huống hồ anh đã cho ra cuốn "Tổ chức công việc theo khoa học", thì cuốn này cũng không thể không in được vì nó là phần thực hành của cuốn kia, thực hành vào đời học sinh nghĩa là đời những thiếu niên cần tập có một phương pháp nhất".

Tôi do dự, nhưng không thấy lẽ nào để từ chối

nên hôm nay tôi lại được cái hân hạnh gặp gỡ Độc giả một lần nữa.

Về lối trình bày, tôi theo đúng cuốn ***"Tổ chức công việc theo khoa học"****. Và muốn cho văn được tự nhiên, tôi không thay đổi chút gì trong bản thảo để in Ronéo, vẫn giữ cái giọng thân mật của những lời khuyên học sinh của tôi. Xin Độc giả hiểu mà lượng thứ cho chỗ đó.*

Và nếu có vị nào không ngại công, tiếc lời, chỉ bảo tôi những chỗ sơ sót để cho phương pháp học mà tôi phác ra đây được phần hoàn hảo thì thực là vạn hạnh cho tôi vậy.

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH

NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

Thay lời tựa

CÙNG CÁC TRÒ CŨ VÀ MỚI CỦA TÔI

Cuốn sách nhỏ này tôi viết riêng cho các em.

Tôi bắt đầu viết khi tuổi xuân của các em đương hớn hở đón cảnh xuân của tạo vật. Ngồi tại bàn học, tôi nghe thưa thớt vài tiếng pháo mà tưởng tượng lại, mới mấy hôm trước đây, sau mỗi tiếng đó, cảnh sân trường Trung học vang lên những tiếng cười dòn dã làm sao! Nhìn ra đường, tôi mới thấy hai trò đạp xe máy ngang qua, tươi cười dưới hàng sao cao vút, trong ngọn gió hây hây của mùa xuân mới tới.

Hớn hở đi các em! Vì chỉ ít bữa nữa thôi các em lại phải cặm cụi trên sách vở trong 4, 5 tháng đằng đẵng.

Các em thiệt đáng thương!

Non 12 năm nay, từ khi các trò mới chào đời hoặc mới bập bẹ thì thế giới có nơi nào không khét mùi thuốc súng? Bảy tám tuổi đầu, các trò đã phải chui

xuống hầm hố, úp mặt vào đất, hồi hộp nghe tiếng phi cơ vù vù trên đầu, hoặc run bần bật nghe tiếng bom vang động một góc!

Rồi thì chạy loạn - vì tản cư là chạy giặc chứ gì?; đương vui vẻ học, bỗng phải rời trường về đồng ruộng, trốn trong bụi lau cao hoặc dưới lung cạn.

Nhưng trẻ thơ có thể bỏ học hoài được đâu. Sau 2, 3 năm liệng cả sách vở bút mực đi, các em lại trở lại nhà trường, quên hết những điều đã học, óc thì rỉ (sét) đi, học thấy mau quên mà khó nhớ.

Đã không được học liên tiếp như chúng tôi hồi xưa, các trò lại gặp những điều kiện không thuận tiện. Khi trường mở cửa trở lại, sách vở đã ra tro, mấy năm nay tuy có in mà vẫn không đủ, các dụng cụ để thí nghiệm thì vì ít tiền, tới bây giờ vẫn hoàn toàn thiếu.

Rồi phần đông các giáo sư đều do thời thế tạo nên. Chưa học môn sư phạm bao giờ, chúng tôi vì lẽ này hay lẽ khác, phải chân ướt chân ráo, bước vào lớp để giảng bài cho các em, những bài học trên 20 năm về trước, rồi vì không dùng tới, mà đã quên gần hết. Tất nhiên chúng tôi phải dò dẫm trong những bước đầu, thí nghiệm phương pháp này, phương pháp khác, làm mất thì giờ các em không ít. Lỗi không phải tại chúng tôi. Chúng tôi hầu hết đã tận tâm và nhiều ông, cả những ngày nghỉ, không lúc nào không nghĩ tới các

em. Câu hỏi: «Làm sao cho học sinh của mình mau giỏi?" luôn luôn lởn vởn trong óc họ.

Lại còn chiến tranh nữa, vì chiến tranh chưa dứt. Tuy không phải học dưới bom đạn, nhưng đã bao lần, đương nghĩ một bài toán, các em phải giật mình khi nghe tiếng đại bác nổ. Những lúc đó chắc các em phải vơ vẩn suy nghĩ một chút rồi mới cầm bút lại được.

Chiến tranh ở gần và chiến tranh ở xa. Những tin Hán Khẩu thất thủ, Hán Thành thất thủ, in chữ lớn trên trang nhất các báo, đập mạnh vào thị giác các trò, lởn vởn trong óc các trò, rồi làm sao mà không thấy như có tiếng văng vẳng của bom đạn vèo vèo bên tai được! Làm sao mà không suy nghĩ miên man được! Làm sao mà không đãng trí được! Các em mau quên và khó nhớ có phải lỗi riêng của các em đâu, còn hoàn cảnh trong đó nữa.

Không năm nào không có những bực phụ huynh lại phàn nàn với tôi: «Cháu nó mau quên làm sao! Tản cư 2, 3 năm có học hành được gì đâu. Bây giờ lớn tuổi quá, như mất đầu óc rồi". Tôi buồn khi nghe những lời như vậy.

Và tôi đau lòng khi thấy có nhiều trò học thi tam cá nguyệt mà cặm cụi từ 5 giờ sáng cho tới 11, 12 giờ khuya, không bỏ một phút nào; lại có em phải uống thuốc kích thích thần kinh để thức suốt đêm nữa. Tội

nghiệp! Cái tuổi xuân đáng lẽ được nhảy nhót, đùa giỡn, ngủ 9, 10 giờ một đêm thì lại phải giam mình trong buồng tối suốt ngày thâu đêm như vậy.

Ví trừ một số trò biếng nhác ra - có lẽ vì bệnh tật, vì học kém quá, không theo nổi, sinh ra chán nản - còn phần đông có chí lắm. Các em ấy hiểu rằng tuổi đã lớn, đã trễ 2, 3 năm tản cư, nay phải kéo lại thì giờ đó. Vả lại, vì thời cuộc, cửa nhà sa sút, phải học gấp, hầu mau giúp đỡ cha mẹ. Hoặc nghĩ xa hơn: mọi ngành hoạt động của quốc gia đương cần người, phải thành tài mau để giúp nước.

Hăm hở học, nhưng kết quả thì không đủ và giáo sư nào cũng phàn nàn học sinh mỗi ngày một kém. Mà kém thiệt! kém lắm! Về Pháp văn có trò năm thứ 3 bây giờ chỉ bằng trò lớp nhất hồi 1944. Nghĩa là kém hẳn đi 3 năm mà có khi già nửa lớp như vậy. Mỗi lớp có bốn, năm trò kém hẳn hồi xưa đi bốn, năm năm.

Về toán và khoa học còn đỡ, nhưng lấy phần đông mà nói thì cũng vẫn kém hồi trước xa. Mà tuổi các trò trung bình lớn hơn tuổi học sinh hồi xưa vì đã nhiều năm bỏ học. Thực đáng lo. Làm sao bây giờ?

Theo tôi, để trả lời câu hỏi đó, có một cách là chỉ cho các em một phương pháp học mau có kết quả và ít phí sức. Phương pháp đó lúc này cần thiết, khẩn thiết hơn lúc nào.

*Mới rồi, tôi được đọc câu sau này trong cuốn: «**Voulez-vous que vos enfants soient de bons élèves**" của ông M.Lavarenne:* [1]

«Le meilleur maître est celui qui met le plus vite ses élèves en état de se passer de lui; ou pour parler autrement, qui s'attache moins à faire acquérir du savoir que de la méthode." (Ông giáo giỏi nhất là ông giáo nào biết tập cho học sinh khỏi cần tới mình một cách mau nhất; nói một cách khác, là không chú trọng đến sự dạy cho học sinh biết nhiều bằng sự chỉ cho họ cách tập có một phương pháp học hỏi).

Cách dạy đó tức là cách tôi áp dụng trong 4 năm nay. Một ông hiệu trưởng ở đây chắc còn nhớ câu trả lời sau này của tôi khi ông gởi tôi một trò để dạy: «Tôi dạy có hơi khác ở trường. Tôi không muốn nhất thiết chỉ bảo từng câu từng chữ trong bài. Tôi chỉ hướng dẫn học sinh, tự họ tìm lấy rồi tôi kiểm điểm, sửa chữa lại. Tóm lại, tôi muốn dạy cho họ tự học". [2]

---

(1) Nhà in Magnard (107 Bd.Raspail - Paris 6è) xuất bản. Ô. Thiên Giang đa rút nhưng ý chính trong cuốn này để soạn cuốn: "Muốn thành học trò giỏi" (Nhà xuất bản P. văn Tươi - Saigon).

(2) "Apprendre aux élèves à apprendre: voilà ce qui seul importerait". *Dạy cho học sinh tự học, chỉ có điều đó là cần thôi.* P.H. Gay. (L'Art d'enseigner).

Những điều tôi đã học được và thí nghiệm vào đích thân tôi và vào các trò cũ của tôi, nay tôi thu thập lại trong cuốn sách nhỏ này thành một hệ thống, để các em biết rõ một phương pháp học.

Sách không có gì mới đâu! Vì có gì mới ở dưới ánh sáng mặt trời này? Hầu hết là những lời tôi đã khuyên các em, nhưng gặp đâu khuyên đấy, nên các em không để ý tới.

Sách chỉ cho các em một phương pháp. Có rất nhiều phương pháp. Mỗi người đều có thể tự kiếm lấy một phương pháp hợp với trình độ, tính tình, hoàn cảnh của mình. Không ai dám tự phụ phương pháp của mình hơn phương pháp của người, nhưng có điều chắc chắn là phương pháp trong sách này đã được nghiên cứu theo một tinh thần khoa học và đem áp dụng vào riêng tôi với một số học sinh cũ của tôi, nó đã có kết quả. Các em thử thí nghiệm nó xem sao.

Nếu cuốn sách nhỏ này giúp các em thấy sự quan trọng của phương pháp trong khi học hành, lại tập cho các em có một phương pháp thì mục đích của tôi đã đạt được rồi.

Và nếu nó lại giúp cho các em mỗi ngày rút đi được nửa giờ học mà kết quả có phần khả quan hơn trước thì đó là nỗi vui vô cùng của tôi.

Vì các em thử tính; mỗi ngày rút được nửa giờ, một năm trên 180 giờ. Như vậy trong 5 năm, biết bao thì giờ để nghỉ ngơi, hoặc học một môn khác như âm nhạc, hội họa hay sinh ngữ.

Bắt đầu phương pháp này từ hôm nay đi, các em. Sau 3 tháng, các em cho tôi biết kết quả ra sao. Nếu thấy cần sửa đổi chỗ nào thì cho tôi hay: như vậy kinh nghiệm của các em sẽ giúp được nhiều cho các bạn tới sau.

T

Trên kia tôi thương hại các em sinh vào một thời buổi mà nhân loại đương giẫy giụa như con vật đương đổi lốt. Nhưng tôi cũng mừng cho các em được sinh vào thời buổi này, được mục kích một sự thay đổi lớn lao trong vũ trụ mà sau này các em sẽ góp sức vào đó nữa. Hiện tại tối tăm thiệt, nhưng tương lai sẽ rực rỡ. đêm tối phải tàn và bình minh phải hiện.

Các em còn nhớ những vần thơ của Henri Chantavoine mà tôi đã cho các em học không?

«Aimez, Oh jeunes gens, et respectez la vie:

«Elle est bonne à celui qui va droit son chemin

«Et ne garde, au fond de son âme ravie,

«Que le rêve d'hier et l'espoir de demain". (1)

Quá khứ của Tổ quốc ta đã rực rỡ thì tương lai cũng sẽ rực rỡ. Để gây dựng tương lai đó, chúng ta phải làm việc, và muốn làm việc có kết quả, phải có một phương pháp.

Ngay từ hôm nay, các em phải tập có một phương pháp trong sự học đi.

Long Xuyên, Tết Tân Mão (1951)

---

(1) *Các bạn trẻ, các bạn nên yêu và tôn trọng đời sống: người nào đi thẳng con đường của mình và chỉ giữ ở trong tâm hồn hoan hỉ cái mộng hôm qua và cái hy vọng ngày mai thì sẽ thấy đời là tốt đẹp.*

TỰA LẦN IN THỨ TƯ

Bản in lần thứ ba hết đã từ lâu, nhưng mấy năm nay một phần vì bận việc, một phần vì thấy tinh thần trong học đường xuống quá thấp, tôi chán ngán, không muốn cho in lại. Làm sao cuốn sách nhỏ này có thể ngăn nổi phong trào «học tủ", «nhảy lớp", «đánh phép" trong lúc nó đương lên? Làm sao có thể khuyên các bạn trẻ học hành có phương pháp được khi mà vì thời cuộc (?), chính các bạn ấy không tin ở bản thân, không tin ở học đường, không tin cả ở xã hội nữa.

Nhưng gần đây, phong trào đó có vẻ đã hạ xuống, nhiều người lớn đã nhận thấy trách nhiệm của mình và nhiều bạn trẻ đã thấy hậu quả của một lối sống phóng túng, nên tôi nghĩ đã tới lúc cho in lại cuốn này như để tiếp tay đẩy một chiếc xe đã bắt đầu có trớn.

Và hôm nay cũng vào một dịp tết nữa tôi coi lại bản cũ để cho tái bản. Chương trình Trung học chắc sẽ còn thay đổi nhiều nữa, hễ các bạn hiểu tinh thần tổ chức thì sẽ biết cách ứng biến, cho nên tôi chỉ sửa vài chỗ, không cần phải thay tất cả các chi tiết cho hợp với hoàn cảnh mới.

Từ Tết Tân mão đến nay, thế mà đã mười sáu năm rồi, đã gần qua một thế hệ rồi. Vậy mà tình cảnh nước ta vẫn chưa biến chuyển gì cả, có phần còn bi đát hơn trước. Các bạn trẻ có bao giờ nghĩ tới điều đó không? Nếu nghĩ tới thì tôi tưởng tất phải hăng hái học hành hơn những người trước để sau này có thể kiến thiết quốc gia một cách đắc lực hơn được.

Năm mới, chúng ta nên có một quyết định mới, và quyết định của chúng ta là: HỌC ĐỂ PHỤC VỤ.

Tết Đinh mùi (1967)

ĐẠI Ý TRONG SÁCH

SÁCH CHIA LÀM 4 PHẦN:

PHẦN THỨ NHẤT. Chỉ nhưng điều kiện cốt yếu phải có đủ rồi mới học được là:

- Sức khỏe.

- Một sức học đủ để theo chương trình.

- Đủ sách vở, học cụ.

PHẦN THỨ NHÌ. Vạch một phương pháp chung để học ở trường và ở nhà sao cho đơ phí sức, đơ tốn thì giờ mà mau có kết quả.

PHẦN THỨ BA. Nhắc lại vài phương pháp riêng để học bài, làm và luyện sao cho mau giỏi về vài môn quan trọng.

Cuối phần có ít lời khuyên về:

- Cách học tư, lựa thầy và lựa bạn để học tư.

- Cách tổ chức việc học trong năm thi ra trường. Sau cùng có một PHẦN PHỤ LỤC.

- Chép vài thuật ký ức (mnémotechnie).

- Chỉ cách dùng thẻ (fiches)

- Bàn về liên quan giữa gia đình và trường học.

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH
NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

PHẦN I

ĐIỀU KIỆN CỐT YẾU ĐỂ HỌC

Trước khi học, phải có:

** đủ sức khỏe; muốn vậy phải biết cách giữ gìn, bồi bổ và luyện tập cơ thể sao cho mạnh mẽ.*

** một sức học đủ để theo chương trình.*

Nếu theo không nổi mà lớn tuổi quá thì nên lựa ngay một nghề hợp với tài năng của mình.

** đủ sách vở, học cụ, cho khỏi mất thì giờ chép bài, mượn tậð.*

Chương I

LỜI MỞ ĐẦU
PHẢI TỔ CHỨC VIỆC HỌC

1. Định nghĩa và mục đích.

2. Phải tổ chức việc học.

3. Loại sách dạy tổ chức việc học rất hiếm.

4. Qui tắc của môn tổ chức công việc.

5. Tóm tắt.

1. Định nghĩa và mục đích

Trong cuốn "*Tổ chức công việc theo khoa học*", tôi đã viết: "Tổ chức công việc theo khoa học là một môn dạy ta tìm kiếm những phương pháp chính xác, hợp với khoa học, để làm một công việc nào đó nhỏ hoặc lớn, một cách mau chóng nhất, rẻ tiền nhất mà không mệt, để được lợi cho mọi người".

Đó là một định nghĩa chung. Còn áp dụng vào đời học sinh thì **T chức việc học tức là tìm những phương pháp chính xác hợp với khoa học để học tập**

làm sao cho đơ tốn thì giờ, đơ phí sức mà kết quả được nhiều".

2. Phải tổ chức việc học

Tôi thí dụ một công việc nhỏ nhặt là quét một khoảng sân rộng chừng 200 thước vuông.

a) Nếu bận học, các em muốn nhờ người khác quét, các em có cậy một em nhỏ 5, 6 tuổi không? Không. Vì nó quét chậm lắm. Biết mấy ngày cho rồi?

b) Các em có dùng một cây chổi nhỏ, dài độ 2 gang rồi khòm lưng xuống quét không? Không. Vì như vậy lâu và mệt. Các em sẽ kiếm một cây chổi cán dài khoảng thước rưỡi, có thể đứng ngay người mà đưa một làn dài được.

c) Khi quét, nếu sân có rác, các em có quét từ đầu sân tới cuối sân, cả những chỗ sạch không? Không. Vì như vậy uổng công.

Trái lại, nếu sân đầy lá khô như mùa này, các em có gom lại làm một đống độc nhất không? Không. Các em sẽ gom lại làm nhiều đống, sẽ chia sân ra làm nhiều khu nhỏ, mỗi khu vuông vức độ năm, sáu thước một chiều, vun rác về giữa khu, rồi khi quét hết sân, sẽ lấy chiếc ki hốt từng đống một.

d) Các em có lựa giữa trưa nắng chang và bụi mù

mà quét không? Không. Các em sẽ lựa buổi sáng mát mẻ, đất còn ướt sương, quét sẽ không mệt và ít bụi.

Vậy đại loại trước khi làm một công việc gì phải xét:

- Sức mình có hợp không?

- Đồ dùng có hợp không?

- Cách làm có hợp không?

- Lúc làm có hợp không?

Biết suy tính như vậy rồi mới làm, tức là có phương pháp và biết tổ chức.

Công việc quét sân nhỏ nhặt làm vậy mà còn phải sắp đặt, tổ chức, huống hồ là việc học, một công việc mà các em không ngày nào không làm luôn trong 10, 15 năm, có khi suốt đời nữa! Các em đã thấy sự cần thiết phải tổ chức việc học chưa?

Mà các em có bao giờ nghĩ tới sự tổ chức đó không? Các em hãy cầm cây viết trả lời cho tôi những câu hỏi sau này: (trả lời vào hàng bỏ trắng dưới mỗi câu).

- Sức khỏe của em có đủ để học mỗi ngày 9, 10 giờ không?

- Sức học của em có hợp với lớp trò đương theo không?

- Sách vở có đủ không, hay phải chạy đầu này đầu kia để mượn?

- Sách vở sắp đặt có thứ tự không? Hay mỗi khi kiếm phải mất tới 5 tới 10 phút, có lần cả giờ?

- Có thời dụng biểu ở nhà không? Có định mỗi ngày học từ mấy giờ tới mấy giờ, tới giờ nào thì học bài nào không?

- Có nghĩ cách học sao cho mau thuộc và nhớ lâu không?

- Có biết cách ghi lời giảng cho mau không?

- Làm sao giỏi về Toán, về Sinh Ngữ?

- Nên học một bài Sử Ký, một bài Địa Lý cách nào?

- Trong những vụ nghỉ lâu, nên học ôn những bài cũ hay học trước những bài sẽ học?

- Còn nhiều câu hỏi nữa, tôi chỉ mới kể sơ 10 câu. Nếu các em không trả lời được đủ thì các em chưa có phương pháp để học.

3. Loại sách dạy tổ chức việc học rất hiếm

Sự tổ chức đó vô cùng cần thiết. Vậy mà từ trước tới nay, rất ít sách nói tới. Ở xứ ta, tôi mới thấy ông Thái Phỉ xuất bản cuốn *«Muốn học giỏi»*, nhưng cuốn đó chỉ nói về đại cương, ít chú trọng đến phương pháp, cũng tựa như cuốn của ông M. Lavarenne tôi đã giới thiệu ở trên.

Còn về sách Pháp, tôi cũng mới thấy được một hai

cuốn (chắc còn nữa mà tôi chưa gặp) nhưng cũng không cuốn nào chỉ một phương pháp có hệ thống.

Sở dĩ thiếu sót như vậy là do 3 nguyên nhân.

a) Học sinh nào cũng có thể - nếu có lương tri và biết suy nghĩ - tự kiếm lấy một phương pháp hợp với tư cách, hoàn cảnh của mình, vì vậy ít người muốn đọc, mà cũng ít người muốn viết về cách học.

b) Người ta cho công việc ấy là công việc của thầy học và của phụ huynh. Điều ấy đúng. Nhà giáo nào cũng chỉ bảo cách học cho trò, không nhiều thì ít. Phụ huynh trong khi dạy dỗ, trông nom con em học, làm sao không khuyên bảo một vài điều được. Nhưng những lời khuyên đó, hoặc không đủ, hoặc rời rạc, không thành hệ thống, hoặc chỉ được nhắc tới qua loa, thành thử học sinh không chú trọng tới, mà rốt cuộc phải dò dẫm, tự tìm lấy phương pháp riêng cho mình.

c) Còn một nguyên nhân nữa là khoa tổ chức mới thành một môn học chắc chắn, đàng hoàng từ đầu thế kỷ này, và ngay ở Pháp, người ta cũng mới đem áp dụng vào kỹ nghệ chưa đầy 20 năm nay, còn ở nước ta thì chưa thấy ai nói tới. Về kỹ nghệ, nghĩa là một ngành hoạt động cần phải sản xuất cho mau và rẻ tiền để cạnh tranh với nước ngoài, mà áp dụng phương pháp còn chậm như vậy, trách gì sách vở nói về phương pháp học tập

của học sinh chẳng còn thiếu sót.

4. Qui tắc của môn tổ chức công việc

Viết cuốn này tôi chỉ có mục đích chỉ cho các em một phương pháp thực tiễn để các em áp dụng ngay được chứ không muốn lý thuyết. Muốn biết phần lý thuyết các trò có thể đọc phần I cuốn **"Tổ chức công việc theo khoa học"** của tôi.

Tôi xin nhắc lại những qui tắc căn bản sau này của Descartes:

a) Chứng minh một sự thực nào rồi mới nhận nó là sự thực.

b) Phải chia sự khó khăn ra làm nhiều phần, càng nhiều càng hay, nghĩa là phải phân tích (analyser) nó ra để giải quyết.

c) Sau khi phân tích ra làm nhiều phần tử, xem xét nghiên cứu từng phần rồi, **phải thu thập lại theo từng loại tùy sự quan trọng của các phần tử để kiếm cách xử trí, lập chương trình hành động. Qui tắc này ngược lại qui tắc trên gọi là qui tắc tổng hợp (synthèse).**

d) Sau cùng qui tắc thứ 4 là **phải kiểm điểm lại cho thiệt đủ, xét cho khắp để khỏi bỏ sót một chút gì.** Qui tắc này dạy ta kiểm soát lại công việc cho chắc chắn.

Các trò phải nhớ 4 qui tắc đó, thứ nhất là quy tắc đầu.

Tôi lấy thí dụ sau này để các trò dễ hiểu.

Đọc báo, các em thấy một văn sĩ viết: Cuộc dấy binh của ba anh em Tây Sơn là một cuộc cách mạng của nông dân chống lại chế độ phong kiến.

Các em có tin ngay như vậy không? Không. Vì chưa có gì chứng minh rằng lời đó đúng. (Qui tắc thứ nhất).

Muốn chứng minh các em phải chia vấn đề ra làm nhiều phần để giải quyết cho dễ (Qui tắc thứ nhì). Ví dụ các em tự hỏi những câu sau này:

a) Thế nào là chế độ phong kiến?

Ở nước ta có chế độ đó không? Từ thời nào đến thời nào?

Khi Tây Sơn dấy binh, chế độ đó (nếu có) ra sao?

b) Xã hội thời đó ra sao?

Có những giai cấp nào?

Tình cảnh sĩ phu ra sao? Nông dân ra sao?

Công nhân ra sao? Thương nhân ra sao?

Giữa những giai cấp đó có sự thù oán, hà hiếp nhau không?

Chứng cớ nào?

c) Ba anh em Tây Sơn là người trong giai cấp nào?

Tổ tiên làm gì?

Tại sao dấy binh?

Tại sao dân theo?

Dân là ai? Là nông hay cả công lẫn thương?

Sĩ phu có theo không? Tại sao? Chứng cớ nào?

d) Anh em Tây Sơn muốn lật đổ một chế độ hay chỉ muốn lật đổ vài nhà cầm quyền? Chứng cớ nào?

Ý dân ra sao? Muốn lật đổ chế độ không? Chứng cớ nào?

Tại sao Quang Trung vẫn tôn trọng, bênh vực nhà Lê?

e) Nhà Tây Sơn có cải cách gì không?

Chế độ thay đổi gì không?

Dân có được lợi gì không?

f) Khi Nguyễn Ánh mạnh lên, chống lại Tây Sơn lòng dân theo bên nào? Tại sao?

Tự hỏi những câu đó tức là phân tích vấn đề. Khi trả lời từng câu rồi, ta thu thập lại những điều nào bênh vực cho thuyết ở trên rồi viết một bên, những điều nào chống lại thì viết một bên. Sau cùng so sánh và kết luận.

Công việc đó là tổng hợp (qui tắc thứ ba).

Trong khi tổng hợp, phải kiểm điểm kỹ, đừng bỏ sót một điều nào. Cả trong khi phân tích nữa, cũng phải kiểm điểm xem đã xét đủ các phương diện chưa. Đó là qui tắc thứ tư.

Trong cuốn "Tổ chức công việc theo khoa học" tôi đã lấy một thí dụ khác về thực tế. Chép lại dưới đây, tôi tưởng không phải là vô ích.

"Thí dụ ta muốn mở một nhà bán cà rem cây ở Hà Tiên chẳng hạn. Có người nói với ta rằng sẽ lời nhiều vì hiện châu thành đó chưa có máy cà rem cây".

"Ta có tin như vậy không? Không. Vì qui tắc thứ nhất bắt ta chứng minh một điều rồi mới cho ta quyền tin nó. Muốn chứng minh sự mở tiệm cà rem cây ở Hà Tiên sẽ lời, ta phải chia vấn đề đó ra làm nhiều phần nhỏ (qui tắc thứ 2) như sau này:

a) Tiền mua máy cà rem cây là bao nhiêu?

Số tiền đó nếu đi vay, sẽ phải chịu bao nhiêu tiền lời mỗi tháng, mỗi năm?

Tiền mướn nhà để mở tiệm là bao nhiêu?

Tiền phí tổn cho máy chạy mỗi ngày 6 giờ là bao nhiêu?

12 giờ là bao nhiêu?

Các thứ thuế là bao nhiêu?

b) Dân số châu thành Hà Tiên hiện nay là bao nhiêu?

Dân số đó tăng hay sẽ giảm. Tại sao?

Sức tiêu thụ mùa mưa hạ xuống bao nhiêu?

Mùa nắng tăng lên bao nhiêu?

c) Hiện nay có tiệm cà rem cây nào ở Hà Tiên chưa?

Có người nào mới xin mở mà chưa mở không?

Nếu có một tiệm thì lời bao nhiêu?

Nếu có hai tiệm thì lời hay lỗ? Và bao nhiêu?

Đó là mới xét sơ thôi, thật ra mỗi câu hỏi đó còn chia ra nhiều câu hỏi phụ nữa. Ví dụ: trong câu hỏi tiền mua máy cà rem cây là bao nhiêu? Phải tính tiền máy lấy tại hãng, tiền chở chuyên; trong tiền chở chuyên lại phải kể tiền xe, tiền tàu, tiền khuân vác.

Sau khi giải quyết từng vấn đề, trả lời từng câu hỏi, ta thu thập những tài liệu để tính tiền phí tổn, tiền thâu được trong một năm và sau cùng biết tiền lời hoặc lỗ. Đó là áp dụng qui tắc thứ 3.

Khi tổng hợp tiền phí tổn, phải tính cho đủ những phí tổn đã kể trong khi phân tích, đừng bỏ sót một phí tổn nào. Như vậy, phải kiểm điểm từng số một, nghĩa là phải áp dụng qui tắc thứ 4.

5. Tóm tắt

Trong thí dụ ở đoạn 2 chương này, các trò đã thấy rằng trước khi quét sân, phải xét.

- sức mình có hợp không?

- đồ dùng có hợp không?

- cách làm có hợp không?

- lúc làm có hợp không?

Về việc học cũng vậy. Cho nên trong những chương sau, chúng ta sẽ xét 4 vấn đề căn bản đó. Trong khi xét, phải áp dụng 4 quy tắc của Descartes, là ***chứng minh, phân tích, tổng hợp và kiểm điểm.***

Chương II

THÂN THỂ KHỎE MẠNH THÌ TINH THẦN MỚI SÁNG SUỐT

1. Cơ thể của ta rất phức tạp, kiều nhược và làm việc rất nhiều.

2. Muốn học giỏi trước hết phải khỏe mạnh.

3. Vệ sinh trong sự ăn uống.

a) Các thuyết về ăn uống.

b) Nên ăn những thức gì?

c) Ăn điều độ và đúng giờ.

4. Vệ sinh về các cơ quan bài tiết

a) Đại, tiểu tiện.

b) Lỗ chân lông.

5. Vệ sinh về bộ máy hô hấp.

6. Thể dục.

a) Thể dục và thể thao.

b) Lội, đi bộ, làm vườn.

c) Quá là hại.

7. Nghỉ ngơi.

a) Sự cần thiết của nghỉ ngơi.

b) Các cách nghỉ: Ngủ - Nghỉ lưng - Giải trí: đọc sách, coi hát bóng, nghe truyền thanh, du lịch, thay đổi công việc.

8. Nhiều khi ta đau mà chính bác sĩ cũng không biết.

1. Cơ thể ta rất phức tạp kiều nhược và làm việc rất nhiều

Muốn đi đường dài, các em phải chăm nom con ngựa cho nó mập mạnh rồi mới khởi hành. Khi đi đường, các em lại phải dưỡng sức nó, cho nó ăn ngủ, nghỉ ngơi đủ và làm việc vừa phải.

Nói ngay chiếc xe máy của ta, bộ phận toàn bằng thép, cứng chắc làm vậy mà ta cũng phải mỗi ngày lau chùi, lâu lâu sửa chữa thay đổi thì mới mong dùng lâu và chạy xa được.

Thế thì tại sao cơ thể của ta, ta lại không săn sóc tới? Nó phức tạp làm sao! chỉ một lỗ chân lông nhỏ là vậy mà trong đó biết bao bộ phận có những tia gân, những mạch máu nhỏ xíu và cả một hạch mồ hôi nữa.

Nó cũng kiều nhược làm sao! Chắc các em nhớ câu: L'homme n'est qu'un roseau le plus faible de la nature... của Pascal. Chỉ một ngọn gió đủ cho ta té xỉu, một con vi trùng nhỏ bằng một phần 1000 của một li cũng làm cho ta vật vã được.

Nó đã phức tạp kiều nhược, lại phải làm việc một cách không tưởng tượng được. Các trò có biết trái tim của ta đập bao nhiêu lần trong một năm không? Mỗi phút nó đập trung bình 70 lần. Làm toán đi, các trò sẽ thấy con số vĩ đại sau này: trên 36.500.000 lần! Mỗi ngày

trên 100.000 ngàn lần!

2. Muốn học giỏi, trước hết phải khỏe mạnh

Chỉ một trong 3 lẽ đó (phức tạp, kiều nhược, làm việc nhiều) cũng đủ bắt ta phải săn sóc cơ thể của ta rất chu đáo rồi. Nếu không, ta sẽ đau yếu và khi đau yếu, đừng mong gì làm việc, học hành được nữa.

Cổ nhân đã nói: *«thân thể có khỏe mạnh thì tinh thần mới sáng suốt»*. Trò nào cũng thuộc câu đó nhưng ít trò thấy nó quan trọng, cho nên tôi phải nhắc lại một cách khác:

«Muốn học giỏi, cần nhất phải khỏe mạnh đã».

3. Vệ sinh trong sự ăn uống

a) Các thuyết về ăn uống.

Mà muốn khỏe mạnh, phải theo phép vệ sinh. Vệ sinh và tiết độ trước hết: tiết độ trong sự ăn uống, làm việc và nghỉ ngơi.

Ăn để bồi bổ lại sức lực đã tiêu đi trong khi làm việc và cả trong khi ngồi không. Vì ta tuy ngồi không, nhưng cơ thể của ta vẫn hoạt động, máu của ta vẫn lưu thông, phổi vẫn thở và ta cũng vẫn thấy đói. Ở vào tuổi các em, cơ thể còn đương phát triển, ăn uống còn có công dụng khác là làm cơ thể nẩy nở. Cho nên các em phải ăn nhiều hơn người lớn, ăn nhiều thức bổ. Tôi nói

"bổ" chứ không nói "đắt tiền", vì có món bổ mà rẻ, có món đắt tiền mà không bổ.

Về sự ăn uống, các bác sĩ trứ danh bàn tới đa nhiều. Người thì nói phải đủ sinh tố (vitamines) này, sinh tố khác; người thì nói phải đủ chất đạm (azote), chất than (carbone), đủ ca-lô-ri (calorie)... Có ông khuyên nên ăn nhiều cà chua vì nó có nhiều chất sắt, bổ máu; ông lại nói không nên ăn vì nó chua, sẽ làm mất những khoáng chất (déminéralisation) và nhất là chất vôi (calci) của ta đi... Phái khuyên chay, phái khuyên mặn, kẻ ca tụng thịt bò, kẻ lại mạt sát.

Ý tưởng còn chia rẽ. Ta chưa dám theo ai hết. Mà có muốn theo cũng khó; nhiều thứ rau và trái của ta chưa được phân chất thì làm sao biết được nó có sinh tố nào, sinh tố nào; không lẽ chỉ ăn quanh đi quẩn lại vài thứ đã phân chất như cà chua, rau cải, rau muống, đậu... Vả lại ở nước ta có bà nội trợ nào chịu khó tính toán cừng ca-lô-ri, từng sinh tố rồi mới định thực đơn đâu! Tới khi ngồi ăn, có ai lại chia ra em này cần bấy nhiêu sinh tố A, sinh tố C, phải ăn bấy nhiều cà-ram món này, bấy nhiêu cà-ram món khác không? Lý thuyết có hay cũng khó thi hành.

Vậy ta phải ăn uống ra sao? Cứ theo luật tự nhiên. Hết thảy các bác sĩ đều công nhận rằng thị hiếu, khi nó chưa bị sai lạc, là một tên chỉ đạo rất sáng suốt. Nghĩa

là: nếu các em thích đồ ngọt, tức cơ thể của em thiếu thức đó, vậy cứ ăn nhiều đường đi. Nhưng tôi có tật hút thuốc, nhiều người khác có tật nghiện rượu, có phải là cơ thể của tôi thiếu chất ni-cô-tin (nicotine), một chất độc ở trong thuốc lá, và cơ thể những người kia thiếu chất rượu không? Không. Sở dĩ như vậy là vì những thị hiếu của chúng tôi đã mất tính cách thiên nhiên, đã bị sai lạc rồi.

b) Nên ăn những thức gì?

Vậy ta cứ việc ăn theo sở thích của ta; thích ăn cua thì ăn cua, thích ăn cá thì ăn cá, tỏi, dấm, thịt... món gì cũng có chất bổ của nó. Như vậy được cái lợi trước hết là ngon miệng.

Tuy vậy, cũng có nhiều món ta nên thường dùng hơn những món khác. Hết thảy các bác sĩ đã công nhận rằng:

- Trứng gà là một thức ăn hoàn toàn, mỗi ngày nên ăn một hai trứng, tùy tuổi và tùy sức tiêu hóa của ta.

- Sữa bò cũng nên thường dùng vì người Mỹ đã thí nghiệm, những người uống thêm một ly sữa bò thì sức làm việc tăng lên được nhiều.

- Đậu hũ (đậu phụ) có nhiều chất đạm, rất cần cho những người làm việc về tinh thần như các em.

- Rau muống là một loại rau bổ nhất.

- Chuối rất rẻ và rất bổ.
- Cá dễ tiêu hơn thịt.
- Đu đủ bổ mà dễ tiêu.

Lại có những thức chỉ nên dùng vừa phải thôi, như thịt heo, cua, tôm... đều là những món ăn khó tiêu. Thịt bò rất bổ (nhất là nước thịt bò ép) nhưng nếu dai thì đừng ăn.

Sau cùng có những chất kích thích thần kinh quá, không được dùng như rượu, cà phê, trà tàu đậm, hột tiêu, ớt...

c) Ăn điều độ và đúng giờ.

Nhưng cần nhất là phải có điều độ và đúng giờ. Đừng khi nào ăn no quá. Sau một bữa thịnh soạn, ta thấy mỏi mệt, máu dồn về bao tử để tiêu hóa các thức ăn cho nên khó làm việc bằng tinh thần. Vì vậy nhiều diễn giả để bụng trống trước khi lên diễn đàn, để cho máu có thể đưa lên óc nhiều mà suy nghĩ minh mẫn được. Khi nào đau yếu, nên bớt ăn hoặc nhịn một bữa càng hay.

4. Vệ sinh về các cơ quan bài tiết

a) Đại tiểu tiện.

Những cặn bã trong cơ thể phải được bài tiết ra ngoài, nếu không, máu sẽ đầy những chất độc và ta sẽ

đau ốm. Sự bài tiết đó do 3 đường: đại tiện, tiểu tiện và lỗ chân lông.

Phần đông chúng ta mỗi ngày phải đi tiêu một lần và nên giữ cho đúng giờ.

Nếu bón thì mỗi buổi sáng dậy, uống ngay một ly nước lạnh, vận động những thớ thịt ở bụng và trước khi đi ngủ uống dầu xổ Loraga. Thuốc này uống hoài được mà không hại, luôn luôn công hiệu. Tốt hơn hết và rẻ tiền hơn hết là ăn gạo lứt muối mè theo phương pháp Ohsawa (coi cuốn **Phương pháp Tân dương sinh** của nhà xuất bản Anh Minh 1965 hoặc cuốn **Diệu thuyết dương sinh** của Nguyễn Nguyên Sa - 1966).

Khi muốn đi tiêu thì đi liền, đừng nín. Nín nhiều lần có thể sinh bón.

Nhưng có khi mỗi ngày đi một lần mà vẫn là bón. Cho nên mỗi năm nên đi lương y ít nhất một lần vào vụ nghỉ hè để ông coi kỹ hết cơ thể.

Tiểu tiện phải trong. Nếu vàng sậm thì hoặc là ăn nhiều thịt quá, hoặc là nóng trong mình. Nếu lại đục như nước gạo vo, hoặc có đường, có màng thì là đau.

b) Lỗ chân lông.

Tắm mỗi ngày một lần cho lỗ chân lông được sạch. Ở Nam phần mùa nào cũng nên tắm nước lạnh, trừ khi đau ốm.

Tay chân, mặt, cổ, mỗi ngày rửa 2, 3 lần.

Sau bữa cơm và sau khi ăn bất kỳ món gì cũng phải súc miệng 2, 3 lần, răng sẽ ít sâu. Nhất là sau khi ăn đồ ngọt lại càng phải súc miệng kỹ vì đường rất hại cho men răng, Tốt nhất là súc miệng với nước muối. [1]

5. Vệ sinh bộ máy hô hấp

Các em đều hiểu rằng phải hít không khí trong sạch.

Nhưng tôi chắc không em nào biết thở. Khi ta hít vô, không khí chỉ vào phía trên hai lá phổi; còn phía dưới không khí không vào tới, lép đi, vi trùng lao dễ sinh sản.

Muốn cho không khí vào đầy hai lá phổi, ta phải tập lối **thâm hô hấp.**[2] Từ từ hít bằng mũi độ 10 giây đồng hồ, trong lúc đó phồng bụng lên, nghĩa là đẩy hoành cách mô (diaphragme) xuống. Như vậy hoành cách mô không ép phổi của chúng ta nữa mà không khí vào được những chỗ sâu nhứt của phổi.

Rồi nín thở trong 10 giây.

Sau cùng từ từ thở ra bằng miệng trong 10 giây. Trong lúc đó, lép bụng lại; cho hoành cách mô trở về vị trí cũ của nó và ép phổi, đẩy thán khí trong phổi ra ngoài.

---

(1) Nên coi thêm cuốn: «*Mạnh khỏe trẻ trung do thực phẩm hợp thời*" của Bác sĩ Hồ Quang Phước.

(2) *Thâm hô hấp*: tức thở thật sâu và dài (BT)

Tập như vậy sáng sớm 15 phút, trước khi đi ngủ 15 phút, sẽ khỏe mạnh và ít lao phổi. Các đạo sĩ hồi xưa, ăn uống thiếu thốn, tự đọa đày tấm thân mà trường thọ là nhờ phương pháp đó.

Thâm hô hấp còn có một cách luyện ý chí. Ngày nào cũng vậy, đúng giờ đó làm công việc đó, lúc vui cũng như lúc buồn, khi nhàn cũng như khi bận, chẳng phải là có nhiều nghị lực ư? Mà nghị lực là điều kiện cốt yếu để thành công.

Và lại công việc đó không mất thì giờ chi hết. Trong khi sắp sách vở, dọn đồ đạc, rửa mặt, giặt giạ hoặc chép bài, các trò có thể làm nó được.

6. Thể Dục

a) Thể dục và Thể thao.

Thâm hô hấp là một trong những môn thể dục.

Phải phân biệt thể dục và thể thao. Thể thao (sport) chú ý vào sự thắng trong các môn điền kinh và như vậy phải làm những cử động rất nhanh và rất mạnh. Môn đó có rất nhiều lợi: tập cho ta bền sức, dẻo dai, cho ngũ quan ta nhanh nhẹn, thứ nhất là luyện cho ta tính quả cảm, quyết đoán, có ý chí cương cường để thắng những trở ngại, có tinh thần đoàn kết giữa anh em trong đội, có đức quân tử khi thắng cũng như khi bại. Nhưng nó cũng có hại, vì tập nó, ta thường chỉ chuyên một môn

nào đó thôi và như vậy thân thể không được cân đối: như đá banh, đạp xe máy chỉ làm nẩy nở những bắp thịt ở chân, chơi ten nít thì chỉ vận động tay phải và chân... Vả lại, đối với các em, môn đó mạnh quá: nếu ngày nào cũng tập, các em sẽ mệt, không còn sức để học nữa. Cho nên nếu muốn tập thì cũng nên đợi khi 18, 19 tuổi trở lên, và chỉ tập trong những ngày nghỉ thôi, sau khi đã được phép của y sĩ. Vì nếu tim yếu hoặc bao tử đau mà tập những môn điền kinh, có thể nguy tới tánh mạng được.

Mục đích của các em là có một thân thể khỏe mạnh để học hành, cho nên thể dục đối với các em có ích hơn thể thao. Thể dục (éducation physique) là làm những cử động không quá mạnh, chú ý vận động hết thảy các bắp thịt cho thân thể được khỏe mạnh và cân đối.

b) Lội, đi bộ, làm vườn.

Phương pháp Hébert và phương pháp Thụy Điển hợp cho các em nhất vì dạy cho các em làm những cử động tự nhiên để cho bắp thịt, gân cốt nẩy nở một cách tự nhiên. Trong 2 phương pháp đó, môn đi bộ và lội [1] ích lợi hơn cả.

Ở châu thành Long Xuyên, chỗ nào cũng gần sông, rạch, mỗi ngày lội độ 15 phút là một việc rất dễ. Nhất là

(1) *Lội* : Từ địa phương ở Nam bộ tức *đi bơi*

trong mùa nước (tháng 9, 10, 11 dương lịch), hễ ra khỏi khu buôn bán ở chung quanh chợ là chúng ta có cảm tưởng như sống ở thành phố Venise. Chỗ nào cũng có thể là hồ tắm được.

Còn sự đi bộ, ngoài những lợi ích về thân thể, còn có những lợi ích về tinh thần mà Jean Jacques Rousseau và Victor Hugo đã thi vị hóa trong những đoạn văn bất hủ, chắc các em còn nhớ. Vậy tại sao lại đi học bằng xe máy khi nhà cách trường không quá 1 cây số? Cất chiếc xe máy và nhất là chiếc Honda đi, các trò sẽ khỏe mạnh hơn và cũng bớt cơ hội dạo phố nữa. Hồi nhỏ tôi rất ốm yếu, nhưng được cái may là nhà ở xa trường, mỗi ngày đi bộ non 10 cây số, cho nên ít đau.

Nếu nhà các em lại có một khu vườn thì còn gì thú bằng? Ở Âu Mỹ, nhiều người mong có được vài thước vuông để cuốc, xới mà không được. Có vườn mà không làm lấy để được cái vui ăn ngon hơn, ngủ say hơn và cái thú ngắm bông đua nở dưới sương mai, lá rung rinh dưới gió chiều thì còn gì dại hơn nữa?

c) Quá là hại.

Tuy nhiên cái gì quá cũng là hại. Thể dục mỗi ngày tập độ nửa giờ là vừa. Nếu tập quá, các em sẽ mất hết thì giờ và mệt quá, không còn tinh thần để học. Tôi còn nhớ hồi tôi học trường Bưởi (bây giờ là trường Chu Văn An), tới mùa đông, những ngày có thể dục, phải dậy từ

lúc còn tối trời, đi bộ 40 phút tới trường, rồi tập thể dục 45 phút nữa. Đến khi vào học tôi bải hoải chân tay, chỉ muốn ngủ, không còn suy nghĩ gì được nữa. Cho nên tôi lo lắm, mỗi khi có bài thi vào giờ đầu những hôm ấy.

Tôi tưởng trường học có thể miễn thể dục cho những trò nào ở xa trường trên 2 cây số, khi biết chắc rằng những trò đó phải đi bộ.

7. Nghỉ ngơi

a) Sự cần thiết của nghỉ ngơi.

Biết ăn uống, biết thở, biết tập thể dục chưa đủ, phải biết nghỉ ngơi nữa.

Tôi lấy làm lạ, từ trước tới nay, đã thấy nhiều cuốn sách nghiên cứu kỹ càng về phương pháp làm việc mà chưa gặp cuốn nào bàn một cách chu đáo về sự nghỉ ngơi. [1] Mà theo tôi, biết tổ chức sự nghỉ ngơi cũng quan trọng như làm việc. Có nghỉ ngơi mới làm việc được. Hai cái đó không thể tách nhau ra được.

Hết ngày tới đêm. Để tức là lúc nghỉ ngơi của muôn loài. Hết xuân hạ tới thu đông. Thu đông tức là mùa nghỉ của tạo vật. Ta bước một bước, chân đặt xuống đất, ngừng một chút rồi mới bước bước sau. Trên kia tôi đã nói trái tim đập một ngày trên 100.000 lần. Sở dĩ nó

---

(1) Mấy hàng này viết từ 1951. Gần đây nhiều sách Âu đã viết về sự xả hơi (relaxation). Chú thích lần in thứ tư.

làm được công việc vĩ đại ấy là vì mỗi lần đập rồi, nó lại nghỉ một chút. Tính ra **trong 24 giờ, nó chỉ làm việc có 9 giờ thôi,** nghỉ ngơi tới 15 giờ.

Làm việc thì phải nghỉ, đó là luật thiên nhiên; trái nó tất mau chết. Nhưng em uống thuốc kích thích thần kinh để thức đêm học bài là rất dại. Có em thức 2 đêm trắng như vậy rồi đau, phải nghỉ 5 ngày: đã tốn thì giờ chép lại bài trong những ngày nghỉ, lại không được nghe giảng bài ở lớp. Mà trong hai đêm đó, tinh thần mỏi mệt quá, học có nhớ gì được đâu; dù có nhớ được thì sau cơn đau cũng quên hết. Nếu thức đêm thường như vậy, không sớm thì muộn, sẽ ho lao hoặc bị bệnh thần kinh phải bỏ học.

b) Các cách nghỉ.

- **Ngủ.** Cách nghỉ ngơi hoàn toàn nhất là ngủ. Như tuổi các em, mỗi đêm phải ngủ thẳng giấc 8, 9 giờ. Nhưng em thần kinh yếu cần ngủ nhiều hơn. Nếu đêm nào cũng thức giấc hoặc mơ màng, là có bệnh, phải điều trị.

- **Nghỉ lưng.** Cách nghỉ thứ nhì là nằm ngửa, duỗi tay chân lên một bộ ngựa, một cái ghế đu hoặc trong một cái võng, nhắm mắt lại thâm hô hấp trong 10 phút. [1]

---

(1) Ông Gayelord Hauser trong cuốn "*Look younger life longer*" còn khuyên nên nghỉ lưng trên một tấm ván, chân kê cao hơn đầu để cho máu dồn về tim, đầu và cho xương sống và bắp thịt giãn ra.

Nên nghỉ như vậy lúc nào? Có đợi khi đa mệt rồi mới nghỉ không? Không. **Phải nghỉ trước khi thấy mệt.**

Ông Frederick Taylor, hồi còn làm kỹ sư ở công ty thép Bethlehem nhận thấy rằng mỗi người thợ mỗi ngày chỉ khuân được khoảng 12 tấn rưỡi thỏi sắt lên xe cam nhông. Ông thấy con số đó ít quá. Ông nghiên cứu cách khuân, cách nghỉ rồi cầm đồng hồ trong tay, bảo một người thợ: "Chú bắt đầu khuân đi... Thôi ngồi xuống nghỉ... Bây giờ đứng dậy đi... Thôi ngồi xuống nghỉ... Bây giờ đứng dậy di... Thôi, nghỉ..." Và người thợ đó đa khuân được 47 tấn mỗi ngày, nghĩa là 4 lần hơn trước. Có phải ông đa bắt người thợ làm việc nhiều hơn không? Không. Ông cho họ nghỉ mỗi giờ 34 phút, chỉ làm 26 phút thôi. Chỉ nhờ biết cách tổ chức sự nghỉ ngơi mà năng lực của người thợ tăng lên được như vậy đó.

Một lần khác, có công việc kiểm soát lại các viên đạn, xem viên nào có tật thì bỏ ra, ông cho thợ cứ làm việc 1 giờ 15 phút thì được nghỉ 10 phút, kết quả là giờ làm đa rút xuống được 2 giờ mà việc làm còn mau lên được 2 phần 3 nưa.

Bộ Lục quân Huê Kỳ trong Thế chiến II, cũng thí nghiệm rằng nếu cho lính vác đồ nặng nghỉ 10 phút sau mỗi giờ đi bộ thì mỗi ngày họ đi được nhiều hơn hồi trước.

Các em cũng vậy, đừng đợi mệt rồi mới nghỉ. Sau

mỗi giờ học nên nghỉ 5, 10 phút. Trò nào khỏe mạnh không cần ngủ trưa. Nhưng buổi trưa những ngày nóng nực, nên nghỉ lưng theo cách ở trên.

- **Giải trí.** Cách nghỉ ngơi thứ 3 là giải trí, như đi bộ, trồng cây, coi hát bóng, nghe truyền thanh, thứ nhất là chơi đờn và đọc sách.

- **Đọc sách.** Nhưng các em phải lựa sách, phim và những bài truyền thanh.

Về sách, trong cuốn **Tự học để thành công** tôi đã kê tên nhiều loại sách nên đọc. Ở đây tôi chỉ dặn các em phải xa nhất thiết loại "Kiếm hiệp ba xu", loại tình cảm lãng mạn và loại trinh thám.

Anatole France hồi nhỏ đọc truyện các vị thánh, muốn được vào Tu viện sống đời một nhà tu hành khổ hạnh ẩn dật giữa cây cỏ, chim muông. Chúng ta ai cũng vậy; đọc *Le Cid*, chúng ta muốn làm Don Rodrigue thì đọc *Tuyết Hồng lệ sử* ta cũng sẽ mơ mộng với mây chiều gió sớm, ủ rũ khi trăng lên, sụt sùi trước hoa rụng. Ở thế kỷ này còn gì nực cười bằng than thở, khóc lóc khi thấy cánh mai trên thềm không? Werther của Goethe đã đầu độc cả một thế hệ thanh niên Đức và Pháp thì Tuyết Hồng lệ sử của Từ Trầm Á cũng đã đầu độc cả một thế hệ thanh niên Trung Quốc và Việt Nam. Nhưng văn sĩ "vô bệnh thân ngâm" (không đau mà rên rỉ) đó, các trò nên tránh xa đi.

Đọc những sách kiếm hiệp ta cũng hóa ra anh hùng rơm, đạo đức giả và loại trinh thám sẽ làm cho các trò mơ tưởng những "vết máu trên trần", những "bàn tay bí mật".

Tuy vậy, những trò lớn tuổi biết suy xét, cũng nên lâu lâu đọc một vài cuốn đó để biết tư trào trong văn chương của mỗi thời, nhưng thường đọc, mê man đọc thì xin đừng.

- **Hát bóng** (Cinéma) Ông G. Duhamel và ông M.Lavarenne cho hát bóng là những tai nạn của trường học và xã hội. Hai ông ấy có lý. Các trò đã suốt ngày chen chúc trong một lớp học, cặm cụi trên bàn viết, cần vậ động trong một nơi khoảng khoát, tối đến lại giam hãm trong một rạp ciné tối om om, cửa đóng kín mít, không khí sực nực hơi người hoặc dầu thơm, như vậy rất hại cho sức khỏe. Huống hồ những hình hiện trên màn bạc mau quá, dồn dập kích thích thần kinh mạnh quá, thành thử đáng lẽ tinh thần được nghỉ ngơi thì lại phải làm việc gấp ba, bốn lần. Tôi còn nhớ hồi ở Sài Gòn, coi phim *Jeux olympiques* ở rạp Majestic ra, tôi lảo đảo như say rượu, đầu óc lu mờ, chân tay rời rã, mệt hơn là làm 6 giờ toán luôn. Phải đi bộ khoảng một cây số trên bờ sông Sài Gòn mới hết cảm giác đó.

Đã vậy, lại còn những tuồng hát vô lý. Chỉ ca tụng những thói đời đen bạc, hoặc khuyến khích những sự

ăn trộm ăn cướp, những hành động khiêu dâm, những mạo hiểm vô nghĩa. (1)

Tôi nhận rằng hát bóng mở tầm con mắt của học sinh nhiều, cho các em thấy cảnh lạ của thế giới, sự hùng cường của nước người, phong tục của các dân tộc. Nhưng chỉ nên vài tháng đi coi một lần và nên lựa những phim sử ký như *Napoléon, Les Croisades, Les derniers jours de Pompéi*... hoặc những phim tài liệu như *L'Afrique vous parle... Huế la ville impériale*... Một vài phim về nhân tình thế thái như *Vous ne l'emporterez pas avec vous, Un carnet de bal*... có giá trị như những tiểu thuyết bất hủ của nhân loại. Một số ít phim hài hước của Charlie Chaplin cũng nên coi để biết mặt trái của văn minh cơ giới ngày nay. Tiếc thay, những phim đó không chiếu lại nữa, mà những phim bây giờ có rất ít giá trị.

- **Nghe truyền thanh.** Vô tuyến truyền thanh cũng bị nhiều người chỉ trích, nhất là ông hàn Georges Duhamel. Riêng tôi, tôi cũng thấy nó ồn ào quá, kích thích thần kinh quá. Những tin tức dồn dập đập vào tai tôi, không cho tôi có thì giờ suy nghĩ, những bài bình phẩm, hài hước, những kịch vui phần nhiều tôi thấy nhạt.

---

(1) Trong mấy năm gần đây, học sinh trụy lạc một phần cũng do những phim "cao bồi". Các báo thường đăng in những em mới 15 - 16 tuổi đã đâm nhau hoặc hăm dọa ông thầy, viết thư nặc danh để "làm tiền" y như trong phim, (chú thích khi in lần nhì).

Ở Âu Mỹ, lại còn cái nạn quảng cáo các thứ xà bông, các hiệu thuốc thơm nữa, thiệt là chối tai. Tuy vậy, sau những giờ học tập, các trò có thể vặn máy, bắt một bài âm nhạc êm đềm được.[1]

- **Du lịch.** Nhưng theo tôi, bốn tiêu khiển thanh nhã, bổ ích nhất vẫn là đọc sách, trồng bông, chơi đờn và nhất là du lịch. Trong những vụ nghỉ hè, không còn gì thú bằng vài anh em, xách một bọc hành lý nhỏ, kẻ cắp cây đờn, người ôm cuốn sách, cùng nhau đi bộ từ tỉnh này qua tỉnh khác, ngắm dẫy động cát trắng xóa dưới một rừng phi lao xanh rờn, bên một bờ biển ngọc thạch ở chân Đèo Cả hoặc xuyên qua những đám mây, theo những đường mòn chữ chi leo lên đỉnh Đèo Ngang, nhìn cảnh núi biển mà bồi hồi như nhớ lại người xưa đã lưu vết chân trên ngọn đèo lịch sử đó.

Phải du lịch để biết rõ di tích, địa lí, phong tục từng miền, rồi mới thấy tha thiết yêu non sông gấm vóc của ta, mới vô cùng mang ơn những vị anh hùng đã hi sinh tô điểm cho di sản 4.000 năm đó.

Tôi nhớ một lần leo lên lưng chừng núi Bi Sơn ở chân Đèo Cả, ngắm cánh đồng Tuy Hòa như một hình tam giác xanh rờn, mũi nhọn đưa vào dãy núi Tràng

(1) Hiện nay ở nhiều châu thành đã có vô tuyến truyền hình. Tôi nghĩ chỉ nên cho trẻ coi một tuần vài lần, mỗi lần mười phút, nếu chương trình có gì bổ ích cho chúng. (Chú thích in lần thứ tư).

Sơn, chân giáp bờ biển Nam Hải, mà nhớ lại công của Lê Thánh Tông đã đem hàng vạn hùng binh lướt biển qua đèo, vào nơi hùm thiêng nước độc này, chiếm đất của người Hời, dựng bia trên ngọn núi Bi Sơn (Bi Sơn nghĩa là núi bia) để vạch ranh giới giữa nước ta và Chiêm Thành, rồi di dân vào, làm cho miền đó ngày nay phong phú nhất ở Trung phần, nhiều lúa, nhiều đường, nhiều cá, nhất là khô mực.

Và buổi sáng hôm ấy nghe tiếng gió lào xào trong ngọn phi lao, tôi tưởng như hồn của cổ nhân phảng phất chung quanh và trong lòng tôi rạo rực một niềm mang ơn tổ tiên, hăng hái muốn đền đáp lại. Thiệt chưa lúc nào tôi thấy yêu Tổ Quốc chúng ta bằng lúc ấy.

Tôi biết, các em sẽ nói: "Lúc này, ai mà dám ra khỏi châu thành?" Phải. Nhưng ngay trong những châu thành, cả cái châu thành nhỏ xíu của chúng ta, cũng có chỗ cho ta dạo mát, ngắm cảnh. Hè năm ngoái, sau khi giảng cho vài trò hiểu âm nhạc trong bài "*Premières lectures*" của G.Sand, tôi dắt những trò đó đi tản bộ trên đường Nguyễn Du, rồi leo lên một đống đá, ngồi dưới tàn xoài, ngắm những cánh chim nghiêng nghiêng dưới nắng hồng, những cánh buồm nâu phồng gió lướt trên giòng nước loang loáng của sông Hậu giang; các trò của tôi đọc lại bài đó và cái thi vị của cảnh đã giúp cho các trò ấy cảm thấu được cái thi vị của văn. Và cũng như nữ sĩ, chúng tôi thấy chiều xuống mau quá.

- Thay đổi công việc

Sau cùng còn một cách nghỉ ngơi nữa là thay đổi công việc: ví dụ sau khi làm toán luôn 1, 2 giờ, các trò thấy mệt thì bỏ đi làm bài khác, như trả lời mấy câu hỏi sau bài chánh tả, tra nghĩa những chữ khó trong bài giảng văn... Một ông bạn tôi, hồi còn học, tới kỳ thi tú tài, để 5, 6 cuốn sách trên bàn. Anh mở cuốn này ra học nửa giờ hoặc một giờ rồi tới cuốn khác, thay đổi như vậy cho nên học luôn 4, 5 giờ mà không mệt, không chán.

Tuy vậy, cách đó không thiệt là nghỉ ngơi, chỉ là một cách học để lâu thấy mệt. Cho nên dù bận như sắp đi thi nữa, các trò cũng phải để đủ thì giờ nghỉ ngơi và giải trí.

8. Nhiều khi ta đau mà chính bác sĩ cũng không biết

Dù khéo giữ phép vệ sinh cách nào, ta cũng có lúc phải đau. Đau mà gắng gượng cũng là một cách luyện ý chí. Nhưng đừng nên quá gượng, phải điều trị.

Nhiều khi ta có bệnh mà không biết. Một trăm người Việt thì 99 người có bệnh, hoặc biết mà không chữa, hoặc không biết để chữa. Có những trò bề ngoài coi không đau gì hết, ăn ngủ như thường, chơi giỡn như thường, chỉ làm biếng học hoặc học mà không thấy kết quả. Nhiều bác sĩ coi mà không thấy bệnh gì, sau cùng

một bác sĩ chuyên môn tìm được nguyên nhân; hoặc đau thần kinh, hoặc đau gan, đau bộ phận hô hấp... Ông cho thuốc, ít lâu sau, nhưng em đó hóa chăm học.

Điều đó cho ta thấy rằng:

- Trẻ làm biếng học là một điều bất thường. Thấy trẻ học dở, đừng vội bảo: "Tại nó làm biếng". Nói như vậy gần như vô nghĩa vì câu đó không giảng được điều chi hết. Phải tìm nguyên nhân của tật làm biếng đó.

- Nguyên nhân đó là nhiều khi do trẻ có bệnh mà chẳng những ta không hay, chính nhiều bác sĩ cũng không hay. Vì có nhiều bác sĩ không đáng cho ta tin.[1] Vậy nếu các trò tự nhiên được mạnh; nên kiếm một bác sĩ chuyên môn có lương tâm, có thực tài nhờ ông rán tìm nguyên nhân cho.

Sự làm biếng còn nhiều nguyên nhân nữa [2], trong đó có nguyên nhân sau này: sức học kém quá, không theo nổi chương trình, không hiểu những lời giảng ở lớp. Trong chương sau tôi sẽ xét kỹ trường hợp ấy.

---

(1) Đọc cuốn *«Voulez-vous que vos enfants soient de bons élèves"* của ông M. Lavarence, các trò sẽ thấy có nhiều trẻ ông biết là có bệnh mà y sĩ nói rằng không đau gì hết.

(2) Nên coi thêm bài "Làm sao trị được tật làm biếng của trẻ?" mà tôi đã đăng trong *«Việt Nam Giáo Khoa"* số 4 và 5 tháng 6 1951

TÓM TẮT CHƯƠNG II

1. Muốn học giỏi, trước hết phải khỏe mạnh.

2. Ăn điều độ và đúng giờ. Thích ăn thức gì thì ăn thức đó. Trứng gà, sữa, đậu hũ, rau muống, chuối, cá, đu đủ, đều bổ, nên thường dùng. Rượu, cà phê, trà tàu, ớt, tiêu không nên dùng.

3. Mỗi ngày phải đi tắm một hai lần.

4. Thâm hô hấp sáng 15 phút, tối 15 phút.

5. Lội, đi bộ, làm vườn là ba môn thể dục tốt nhất. Nhưng phải có điều độ.

6. Ngủ mỗi đêm 8, 9 giờ. Phải nghỉ ít nhất là 10 phút khi sắp thấy mệt.

7. Đừng coi hát bóng và nghe truyền thanh nhiều quá.

8. Lựa sách đọc và nên du lịch.

9. Phải thay đổi công việc cho lâu mệt.

10. Khi thấy làm biếng học hoặc học nhiều mà không có kết quả nên nhờ bác sĩ chuyên môn dò bệnh cho.

Chương III

PHẢI THEO NỔI CHƯƠNG TRÌNH

1. Học mà không hiểu cũng như ăn mà không tiêu.
2. Nhiều học sinh phải xuống 2, 3 lớp mới theo nổi chương trình.
3. Một vấn đề vô cùng quan trọng.
4. Giải quyết vấn đề đó cách nào?
a) Các trò còn nhỏ tuổi.
b) Các trò đã lớn tuổi.
5. Nước Việt Nam cần rất nhiều thợ rành nghề.

I. Học mà không hiểu cũng như ăn mà không tiêu

Em bé xíu chưa có răng, bao tử còn non, cho bú sữa hoặc uống nước cháo lỏng thì được, nếu cho ăn cơm chiên với gà quay thì em Bé chẳng mau lớn mà còn mau chết.

Sự thử đó hiển nhiên quá, ai cũng thấy. Vả ai cũng nhận rằng sự học là món ăn của tinh thần cũng như cơm thịt là món ăn của thân thể. Học điều gì mà hiểu được thì điều đó giúp cho trí ta mở mang cũng như món

ăn tiêu hóa được sẽ bồi bổ cơ thể. Trái lại một điều không sao hiểu được mà cứ nhồi vào óc thì chẳng những trí ta chẳng mở mang được chút nào (ta có thể hiểu thêm được gì đâu?) mà còn mờ tối đi nữa vì óc ta mất khả năng suy xét của con người đi mà bắt buộc phải làm công việc của con vẹt; cũng như một món ăn không tiêu đã chẳng bổ ích cho ta được gì mà còn làm cho ta thương thực.

2. Nhiều học sinh phải xuống 2, 3 lớp mới theo nổi chương trình

Ai cũng hiểu như vậy mà tiếc thay, ít ai thi hành được. Trẻ không theo nổi lớp 3 mà người ta cứ nhất định bắt nó lên lớp 5; trẻ học lớp 5 còn đuối sức mà người ta cứ cho nó ngồi ở năm lớp 8.

Tôi có cái may được dạy đủ các lớp, từ năm thứ 4 (lớp 9)cho tới lớp 4, đủ các môn, từ khoa học cho tới sinh ngữ, nhận những trò ở gần đủ các trường Trung Học ở Nam phần, những trò sinh trưởng trong gia đình của đủ các giai cấp, tôi đã thấy rất nhiều trò không theo nổi lớp dưới mà thầy giáo và cha mẹ cũng cho học lớp trên, 2 lớp trên, có khi 3 lớp trên nữa.

Tôi biết, chỉ có vài phụ huynh nghĩ lầm, cho sự trẻ nhỏ mà ngồi lớp cao dù nó theo không nổi, luôn luôn ngồi hạng bét là một danh dự cho gia đình.

Tôi chỉ xin chép lại câu này của M. Lavarenne, một nhà sư phạm đứng đắn ở Pháp, để những bực phụ huynh đó suy nghĩ "Faites suivre à vos enfants les classes auxquelles ils sont aptes. Ne vous faites pas une gloire de les voir plus jeunes que leurs camarades: mieux vaut suivre honorablement sa classe avec un an de retard que d'être un cancre tout jeunet". (*Voulez-vous que vos enfants soient de bons élèves?*).

(*Trẻ vừa sức theo lớp nào thì cho nó học lớp đó. Đừng thấy nó nhỏ tuổi hơn bạn cùng lớp mà tự cho là vẻ vang: thà trễ một năm mà học vào hạng khá trong lớp, còn hơn là nhỏ xíu mà đại lãn*). (1)

Tôi cũng không có ý chỉ trích một số bạn đồng nghiệp của tôi. Các ông ấy cũng đau lòng khi bắt buộc phải cho các trò yếu lên lớp để có chỗ cho trò mới. Có những điều bó buộc họ quá, từ vấn đề ngân sách đến vấn đề chính trị, mà tôi không muốn bàn tới ở đây, sợ ra ngoài phạm vi một cuốn sách nhỏ viết cho học sinh đọc.

Tôi lại còn hiểu nỗi khổ tâm của nhiều phụ huynh. Vì chạy giặc, phải bỏ học trong nhiều năm con em của họ lớn tuổi rồi, nếu không lên lớp thì quá tuổi sẽ bị đuổi. Thà lên lớp, dù 10 điều hiểu một hai cũng còn hơn là bị đuổi. Cho nên dù có muốn cho em ở lại một năm cũng

(1) Ý ông muốn nói vì trẻ nhỏ quá, theo không nổi, chán nản rồi hóa ra làm biếng.

không được. Tình cảnh của họ thiệt khó xử mà cũng thương tâm!

Lại có những phụ huynh nghĩ rằng cho con ở lại thì học lại những bài cũ, chúng sẽ khá, nhưng qua năm, lên lớp trên, học bài mới chúng cũng lại kém người ta, chung quy chẳng ích chi. Nghĩ vậy, cũng có chỗ đúng vì nhiều khi các ông giáo lấy những bài năm trước ra dạy, thành thử những trò ở lại có bài cũ rồi, coi trước đi, sẽ khá hơn nhiều trò mới. Nhưng ở lại như vậy không phải là vô íc vì học sinh sẽ hiểu rõ chương trình hơn và lên lớp trên sẽ khá hơn, trừ phi một số trò - than ôi! số này hiện nay chiếm tới 2 phần 5 mỗi lớp - phải cho xuống từ 1 đến 3 lớp, chứ ở lại đến 2 năm một lớp cũng vô ích vì không hiểu một chút xíu gì cả.

Đó, tình cảnh học sinh bây giờ [1] ở đây đại loại như vậy; mỗi lớp từ 1 phần 10 tới 1 phần 5 theo nổi chương trình, cuối năm có thể lên lớp được, hoặc nửa lớp hoặc 2 phần 5 phải ở lại, còn 2 phần 5 thì phải cho xuống từ 1 tới 3 lớp.

3. Một vấn đề vô cùng quan trọng

Làm sao giải quyết được vấn đề vô cùng quan trọng đó? Tôi nói **vô cùng quan trọng** vì nó định đoạt tương lai của cả một thế hệ. Các nhà mô phạm hiện đương

(1) *Bây giờ:* Lúc viết sách này là năm 1951 (BT)

gánh một trách nhiệm chưa từng thấy trong mấy chục năm trở lại đây, không thể không lưu tâm đến được.

Ít nhất là 4 phần 5 học sinh không theo nổi chương trình mà cứ cuối năm lên lớp. (1) Bây giờ họ mừng lắm, ca tụng ta lắm, cả những phụ huynh của họ cũng đẹp lòng lắm. Nhưng... chỉ ít năm nữa thôi, những trò đó mỗi ngày "địa vị càng cao" (thiệt vậy, học năm thứ 4, tức là một địa vị cao hơn học năm thứ nhất, phải không, các em?) mà học thì không tiến được chút chi, sẽ dương dương tự đắc: nào mười mấy năm đèn sách, nào cựu học sinh trường Trung học, nào học đủ Hóa, Vật, Hình, Số... mà không được quốc gia, xã hội dùng tới một cách xứng đáng, rồi sẽ đổ lỗi cho kỳ thi khó, cho thời vận không may, hoặc cho giám khảo bất công, thí sinh gian lận, và họ sẽ oán trời trách người, trách chính phủ, trách những giáo sư cũ của họ biết họ không theo nổi mà cứ cho họ lên lớp, biết em bé ăn boòng boong thì tháo dạ mà cứ đút vào túi nó gói này tới gói khác. Các bạn đồng nghiệp nghĩ sao, chứ riêng tôi, tôi đã nghe văng vẳng bên tai những lời oán trách đó, mỗi đêm, khi sửa xong một tập luận Pháp văn rồi tắt đèn đi nghỉ!

---

(1) Từ khi áp dụng chương trình Việt thì số học sinh đó bớt được nhiều. Đó là điều rất đáng mừng. Chỉ tiếc rằng vì tình hình chính trị chưa rõ rệt mà nhiều phụ huynh học sinh vẫn cho con em theo chương trình Pháp. (Chú thích lần in thứ nhì năm 1954).

4. Giải quyết vấn đề đó cách nào?

Chúng ta cũng phải giải quyết vấn đề đó, cả các học sinh thân mến của tôi nữa, vì tôi viết cuốn này cho các em.

Nguyên nhân sự theo không nổi chương trình của các em là tại các em kém Pháp văn quá. Các em kém Pháp văn vì ở ban Tiểu học (cycle primaire) người ta theo chương trình mới, dạy rất ít môn đó, rồi lên ban Trung Học người ta lại theo chương trình cũ, dùng Pháp văn làm chuyển ngữ, thành thử thiếu sự liên tiếp giữa 2 ban. Những trò nào lớn tuổi, đã theo ban Tiểu học hồi trước 1945 thì theo nổi ban Trung Học bây giờ. Những trò nào theo Tiểu học bây giờ, vào hạng giỏi ở lớp nhất, **may mà thi rớt vào trường trung học,** được học lớp Tiếp liên thì còn đỡ đỡ, có thể gắng sức theo ban Trung Học được. Những trò khác thì không hy vọng gì hết.

Đó, nguyên nhân như vậy. Tôi không muốn truy nguyên cho tới cùng vì tôi sẽ lạc vào một địa hạt rắc rối, ngoài phạm vi của tôi.

---

(1) Người ta thường lầm sơ học với tiểu học. Sơ là mới bắt đầu, cho nên sơ học chỉ enseignement élémentaire. Còn enseignement primaire thì phải gọi là tiểu học. Do đó, enseignement primaire supérieur mới gọi là Cao tiểu. Vậy ở lớp nhất thì ra, thì gọi là thi bằng tiểu học chứ không phải thi bằng sơ học.

Vậy các trò không theo nổi môn Pháp văn và do đó, không theo nổi những môn khác như Toán, Vật, Hóa... vì những môn này dạy bằng Pháp văn.

Và muốn giải quyết, chỉ có 2 cách; một là thay đổi chương trình dùng Việt ngữ làm chuyển ngữ (việc đó không phải ở trong phạm vi hoạt động của chúng ta)(1) hai là rán học cho giỏi Pháp văn để theo nổi chương trình. Các em chỉ có thể theo cách thứ nhì đó được thôi.

Trong một chương sau tôi sẽ chỉ cho các em một vài điều nên theo để mau giỏi Pháp văn. Ở đây tôi chỉ muốn chú trọng đến điều này:

a) Trò nào theo không nổi mà còn nhỏ tuổi thì nên xuống lớp.

b) Nếu đã **lớn tuổi mà gần theo nổi,** thì tôi khuyên (lời khuyên này tôi đã lặp đi lặp lại với rất nhiều phụ huynh ở đây trong mấy năm nay):

- Nên kiếm một ông giáo dạy riêng, giảng lại những bài ở trường tóm tắt lại những môn ngoài Pháp văn và Toán pháp ra, như vậy học sinh sẽ có thì giờ học thêm Pháp văn.

---

(1) Chương trình mới đã được áp dụng ở Nam Việt từ đầu niên học 1951-1952. Hiện nay Việt ngữ đã được dùng làm chuyển ngữ trong mọi lớp ban Trung Học. Vậy vấn đề quan trọng trong đoạn này đã giải quyết xong (Chú thích kỳ in lại lần thứ ba, 1954).

- Tôi không dám chỉ một phương pháp dạy Pháp văn cho những ông giáo đó; vả lại phương pháp phải tùy theo trình độ của từng học sinh mà thay đổi. Nhưng nói chung thì các em từ năm thứ 3 trở xuống cần phải đặt câu thiệt nhiều, làm nhiều bài tập về ngữ pháp, học chia động từ cho kỹ và học thuộc lòng nhiều bài văn dễ và hay.

- Thứ nhất là phải bắt đầu lại từ những sách dùng trong các lớp 8è, 7è (sức lớp 3, lớp nhì hồi trước 1945). Các trò đừng cho rằng những sách đó dễ quá đâu; cứ thử mở một cuốn *Độc bản* (Livre de lecture) dùng trong những lớp đó, đọc xem có hiểu được một nửa không?

Còn những trò đã lớn tuổi mà sức học kém quá phải xuống 2, 3 lớp mới theo nổi thì tôi khuyên 2 câu này:

Nhất nghệ tinh nhất thân vinh
Il n'y a pas de sots métiers.

Ở trong xã hội không có người nào quý, người nào hèn. Sự phân biệt quý tiện là một quan niệm sai lầm. Nếu ai cũng là kẻ sĩ, không ai chịu làm nông phu, thì kẻ sĩ tất chết đói. Một giáo sư hay một bác sĩ không làm tròn nhiệm vụ của mình, đáng khinh hay đáng trọng? Người thợ mộc, thợ hồ lương tâm và giỏi nghề, có gì đáng khinh không?

Ở Âu Mỹ, cả ở nước ta nữa, biết bao người xuất

thân nghèo khổ, không được học hành mà sau thành những vĩ nhân, hoặc đại phú, đại quý. Các ông Vua Thép, Vua Dầu lửa, Vua Xe hơi ở Mỹ đều đã phải hoặc bán báo, hoặc làm thợ, Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln hồi nhỏ làm việc nặng nhọc suốt ngày ở đồng ruộng tối về nhà tự học. Lê Lợi là ai? Mà Quang Trung là ai?

Các em sẽ nói: "Chúng tôi làm sao dám tự ví với những bực vĩ nhân đó được?" Phải, nhưng tôi chỉ muốn cho các em hiểu rằng không cần đậu ông Cống, ông Nghè, có bằng cấp Trung học, Đại học mà cũng thành danh nhân được.

Con mèo không cày được, không phải nó vô dụng. Con trâu không bắt chuột được không phải nó vô dụng. Vật đã vậy, người cũng vậy. Trò không giỏi về văn chương, nhưng có tài về máy móc, biết đâu sau này chẳng phát minh ra được máy lạ? Trò dở về toán, nhưng hoa tay, biết đâu sau này chẳng thành một họa sĩ làm vẻ vang cho đất nước?

Biết tìm cái sở đoản của mình mà bỏ đi, kiếm cái sở trường mà trau giồi, cả cái bí quyết thành công ở đó.[1]

---

(1) Ở Pháp có nhiều sở hướng nghiệp, thanh niên có thể lại Secrétariat départemental d'Orientation professionnelle 25. Place de la Madeleine (Seine) để nhờ người ta chỉ cho nên lựa nghề nào.

Mà khi đã thành công thì ông chủ một xưởng danh giá hơn một bác sĩ, kỹ sư nhiều.

Các em nên nghe lời. Khi ta đã không có duyên với văn tự thì đừng đeo đuổi nó làm chi, tìm một nghề mà học.

Nước ta còn thiếu nhiều trường dạy nghề. Điều đó cũng dễ hiểu. Không có một đế quốc nào muốn cho thuộc địa của mình có một nền kỹ nghệ thịnh vượng, sợ họ tranh với mình. Cho nên trước chiến tranh, ở Nam Phần chỉ có một trường Canh nông ở Bến Cát và vài trường nuôi tằm, dệt (Gia Định, Chợ Mới)... Hiện nay vì thời cuộc chỉ còn có 3 trường này: Trường Mỹ Thuật ở Gia Định, trường Tập nghề và trường Trung Học Kỹ Thuật ở Sài Gòn [1] Có lẽ chính phủ cũng sẽ noi gương Ấn Độ mà khuếch trương nền kỹ nghệ lạc hậu của ta và sẽ mở thêm nhiều trường dạy nghề nữa.

Các trò lại có thể xin thi vào nhiều trường học của Quốc Gia Pháp (Écoles nationales professionnelles de France). Mỗi năm có mở kỳ thi ở Sài Gòn vào khoảng cuối tháng 5 dương lịch[2]. Nếu không vào được những trường kể trên thì học nghề trong những trường tư ở Sài gòn. (Các báo hàng ngày đều có đăng quảng cáo

(1) Muốn biết những điều kiện để thi vô những trường đó, các trò viết thơ hỏi ông Giám đốc nha Học chánh Nam phần.

(2) Năm 1957 các kỳ thi đó đã bãi bỏ.

của các trường ấy) hoặc xin làm thợ trong một nhà máy nào đó. Cách học sau này hơi chậm, nhưng nếu ta có tài thì cách đó lại là chắc chắn nhất để đứ ta tới thành công và danh vọng vì ta có dịp lần lần biết rõ hết cả những cơ quan trong một xí nghiệp, thấu được tâm lý, đời sống của chủ nhân và thợ thuyền. Và chỉ cần có chút sáng kiến là ta sẽ bước lên một địa vị quan trọng ngay. Taylor, ông tổ môn "Tổ chức công việc theo khoa học" hồi 18 tuổi đã phải thôi học để làm thợ, cũng nhờ cách học nghề đó mà thành công.

5. Nước Việt Nam đương cần nhiều thợ rành nghề.

Nước Việt Nam hiện đương cần rất nhiều thợ giỏi để phát triển nền kỹ nghệ lạc hậu của ta; nhưng thợ đó sau này sẽ sung sướng, vẻ vang hơn những người có bằng cấp Tú Tài mà không có nghề trong tay. [1]

Một ông bác tôi có một người con học hành chậm chạp, ông cho ở nhà tập làm ruộng, đánh cá. Lần đầu tiên anh đó đánh được một lưới cá lóc về, bác tôi mời vài người thân trong họ lại để "ăn mừng cháu Bảy mới đậu bằng Tiểu Học". Bà con ngạc nhiên lắm vì biết anh đó chưa học tới lớp nhì, ai cho thi mà đậu? Khi đã đủ mặt

(1) Hiện nay (1967) ai cũng thấy một người thợ chuyên môn kiếm được nhiều tiền hơn một thầy Cử.

rồi, nâng chén rượu mời bà con nếm món cháo cá lóc, và món cá lóc nướng, bác tôi mới giảng: tập được nghề đánh cá tức là có cái giá trị ngang với bằng cấp tiểu học. (Các em nhớ: bằng cấp tiểu học trong xa hội hồi đó, cách đây 20 năm, có giá trị tương đương với bằng cấp Trung học bây giờ). Mà thiệt vậy, một nghề đánh cá, nếu rành, ít nhất cũng đủ nuôi gia đình một cách lương thiện chứ bằng cấp Trung học, ít năm nữa, sẽ giúp được cho ta những gì?

Học rành được nghề hàng hải, nấu thép, sửa máy bay... còn có giá trị hơn có mảnh văn bằng Cử nhân. Những người Việt Nam nào học được những nghề đó uti nsecom tt nglaixanlan.

Thế giới bây giờ mỗi ngày một cơ giới hóa. Thợ thuyền mỗi ngày một vẻ vang. Tại ngay nước Pháp mà số thợ rành nghề vẫn còn thiếu, cho nên chính phủ phải lập rất nhiều trường tập nghề (centres d'apprentissage). Nói chi tới nước nhà?

Vậy tôi nhắc lại: nếu không có duyên với văn tự thì bỏ phắt nó đi mà lựa lấy một nghề hợp vớ tài năng của ta. Mỗi chúng ta, ai cũng có một tài riêng. Biết tìm nó ra rồi luyện tập thì ta sẽ giàu sang. Những kẻ thất bại đều là những kẻ đi lầm đường.

Và trước khi qua chương sau, các trò hãy cùng tôi

ngâm mấy vần thơ sau này của một **nhà nho làm cách đây 20 năm:**

«Học biết tùy thời học mới nên,
Học văn học nghệ, trọng hai bên.
Kinh luân rõ mặt nhà khanh tướng,
Đài các vênh râu khách thợ thuyền.
Hai giống hơn thua lòng máy móc,
Ngàn năm danh tiếng họ Rồng Tiên.
Đời này đã khác đời xưa hẳn,
Học biết tùy thời học mới nên".

Các em nghe kỹ chưa?

«Đài các vênh râu khách thợ thuyền".

TÓM TẮT

1. *Học mà không hiểu như ăn mà không tiêu.*
2. *Nếu theo không nổi chương trình thì nên ở lại, hoặc xin xuống lớp, hoặc lựa một nghề hợp với tài năng của mình.*
3. *Nước Việt Nam cần dùng rất nhiều thợ rành nghề.*
4. *Thợ thuyền sau này sẽ có một địa vị vẻ vang, một tương lai xán lạn.*

Chương IV

PHẢI CÓ ĐỦ SÁCH VỞ VÀ HỌC CỤ

Một người thợ mộc lại xin đóng bàn ghế cho học sinh mà không có bào, có đục, chắc chắn học trò mời ra khỏi cửa liền và cho người đó là điên.

Thế thì tại sao đi học lại không có đủ sách, vở, đồ vẽ và đồ viết? Không có gì vô lý bằng tiếc tiền mà tốn công chạy đầu này đầu kia mượn sách về nhà hì hục chép. Trong một chương sau tôi sẽ chỉ nên có những tập gì và cách sắp đặt sách vở ra sao cho có thứ tự.

T

Từ chương sau trở đi, các trò bắt đầu vào phần chính trong cuốn này, phần tổ chức sự học ra sao cho có nhiều kết quả mà ít tốn công và thì giờ.

Nhưng tôi nhắc lại, chỉ những em theo nổi chương trình mới gặt được kết quả mỹ mãn. Nếu sức học kém quá, không hiểu lời giảng ở lớp thì không có phương pháp nào làm cho hiểu được đâu. Tuy vậy, những trò kém, mà biết theo phương pháp sau này thì ít nhất cũng

tập được cách làm việc có phương pháp (đó là điều quan trọng nhất trong sự học) và cũng có thể có kết quả được.

Trước khi vạch phương pháp đó, tôi muốn ngừng lại một chút và khuyên các trò năm điều trong khi đọc cuốn này.

PHẢI ĐỌC SÁCH NÀY CÁCH NÀO?

NĂM LỜI KHUYÊN

1. Trò nào muốn đọc cuốn này để tiêu khiển, chắc đã bỏ dở từ chương đầu rồi. Hễ đọc được tới đây là có ý muốn học cho mau giỏi. Chỉ có ý đó không, không đủ. Phải **hăng hái** nữa và **kiên tâm.**

Trong một trăm người Việt có bao nhiêu người không mù chữ? Mấy năm nay không có bản thống kê ta không biết rõ được, nhưng chắc không trên số 20. Trong số 20 người được đi học đó, có bao nhiêu người được ngồi ban Trung Học? Chỉ được một. [1] Vậy 100 người Việt Nam mới có một người lên tới ban Trung học, 1000

(1) Theo bảng thống kê chánh thức của bộ Quốc Gia giáo dục đăng trong tạp chí "*Nghe thấy*" ngày 25-3-51 thì số học sinh trong cả trường tiểu học (công và tư) ở Trung, Nam, Bắc được hết thảy là 328.000, còn số học sinh trong các trường Trung học được 15.900. Vậy số học sinh ban Trung học bằng 1 phần 20 số học sinh trong ban Tiểu học.

người mới được 10 người. Các em được cái may đứng vào hạng 10 trong 1000 người đó. Thử tưởng tượng một vườn bông có 1000 đóa hoa mà chỉ lựa lấy có 10 đóa, nhưng đóa đó tất quý lắm. Các em thấy giá trị của các em chưa? Khi tôi nói các em là tinh hoa của đất nước, tôi không nói ngoa. Gia đình của các em và Tổ Quốc của chúng ta trông cậy ở các em. Các em sẽ gánh một nhiệm vụ trong sự bảo vệ và kiến thiết Quốc Gia sau này. Số những người theo ban Trung học ở nước ta càng ít bao nhiêu thì nhiệm vụ đó càng nặng bấy nhiêu.

Nên nghĩ tới điều đó. Ngày nào cũng nghĩ tới điều đó. Nghĩ tới các em sẽ hăng hái, kiên quyết học cho mau thành tài. Phải có lòng muốn **hăng hái** và **kiên quyết** đó thì đọc sách này mới có ích.

2. Mỗi chương nên đọc kỹ lại, cho hiểu đại ý trong chương; lần sau đọc kỹ lại, cho hiểu từng ý rồi đánh dấu bằng viết chì ở ngoài lề những đoạn quan trọng phải coi lại thường hoặc những lời khuyên phải thi hành ngay.

3. Học mà không thi hành thì mau quên, mà sự học hóa vô ích. Vì mục đích của sự học là hành động. Cho nên đọc rồi phải áp dụng ngay phương pháp chỉ trong sách.

4. Áp dụng trong 3 hoặc 6 tháng, thấy kết quả thì ghi chép lại cho tôi hay. Điều nào theo không được, hoặc theo mà có ít kết quả, cũng cho tôi hay.

5. Sự mau quên của loài người thiệt lạ lùng! Các em đã nhận thấy nhiều khi tôi mới giảng hôm trước mà hôm sau các em đã quên rồi. Có điều nhắc 4, 5 lần cũng không nhớ.

Vậy không thể nào đọc một hai lần cuốn sách hai trăm trang này mà nhớ được hết. Nhưng lúc rảnh phải coi lại thường. Phải coi nó là một cuốn sách đầu giường mới được.

Một ông giám đốc một công ty Bảo hiểm ở Mỹ, muốn nhớ hết những điều lệ của công ty, cũng phải dùng cách đó: mỗi tháng đọc lại điều lệ một lần.

Đọc lại, đọc lại và đọc lại, chỉ có cách đó là nhớ được thôi.

TÓM TẮT NĂM LỜI KHUYÊN

1. Phải hăng hái, kiên quyết.

2. Đọc mỗi chương 2 lần, vừa suy nghĩ vừa ghi những đoạn quan trọng.

3. Đọc rồi phải áp dụng ngay phương pháp.

4. Ghi những kết quả rồi cho tôi hay.

5. Mỗi tháng đọc lại một lần những điều quan trọng mà các em đã đánh dấu trong sách.

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH
NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012

PHẦN II

TỔ CHỨC VIỆC HỌC Ở TRƯỜNG VÀ Ở NHÀ

Phần này có 4 chương, chỉ:

* *cách ghi lời giảng ở lớp ra sao để cho công việc ở nhà được dễ dàng.*
* *cách sắp đặt, sách vở, lập một thời dụng biểu hợp lý.*
* *cách tập chú ý, luyện trí nhớ.*
* *sự quan trọng của đức kiên tâm, bất biến.*
* *những hoàn cảnh thuận tiện để học cho đỡ mệt và mau có kết quả.*

Chương I

TỔ CHỨC VIỆC HỌC Ở TRƯỜNG CHÚ Ý NGHE LỜI GIẢNG Ở LỚP THÌ CÔNG VIỆC Ở NHÀ SẼ NHẸ ĐƯỢC MỘT NỬA

1. Có sách mà cũng cần có thầy.
2. Công việc giảng bài của ông thầy.
3. Ông thầy là người hướng đạo.
4. Phải chú ý nghe lời giảng.
5. Phải ghi chép lời giảng.
6. Một cách ghi.
7. Phải có tập đầu bài.
8. Chú ý nghe trong khi bạn trả bài.
9. Trong giờ ra chơi.

1. Có sách mà cũng cần có thầy

Các em mua một thước củi tràm về, khúc nào cũng có mắt vặn vẹo. Lấy một khúc ra bửa thử, bổ 5, 6 nhát, lưỡi búa chỉ cắm vào được vài li rồi dội ra. Nay có người lại bửa giùm rồi chẻ giùm cho nữa, các em có cảm ơn người đó không? Bài học khó hiểu tức là khúc củi đó, mà giáo sư giảng bài cho các em cũng như bửa củi giùm cho các em vậy.

Sách học cần phải đủ ý nhưng cần nhất là gọn, để khi học sinh coi lại khỏi mất thì giờ. Một cuốn sách khéo viết là một cuốn 2, 3 tháng sau, khi coi lại các bài cũ, chỉ cần đọc những đề (titre) của từng chương, từng đoạn, những hàng chữ in lớn hoặc ngả và coi những hình vẽ cũng đủ thuộc bài rồi.

Có những điều, nếu muốn giảng hết trên sách, sẽ dài dòng quá, phải để cho ông giáo giảng ở lớp. Lại có những điều, tuy không quan trọng, nhưng nếu giáo sư biết giảng thêm vào thì bài học sẽ vui, học trò sẽ mau nhớ. Những điều đó không thể nhất thiết viết trong sách được. Cũng là một bài học mà 10 giáo sư có 10 lối giảng. Cùng một giáo sư mà dạy 3 lớp, trình độ khác nhau thì cũng có 3 lối giảng. Vả lại nếu giáo sư hùng hồn thì lời giảng sẽ đi sâu vào óc, đập mạnh vào tim mà ta nhớ được lâu lắm.

Vì vậy không có cách nào có thể thay ông thầy được, cả những sách viết cho người lớn tự học. Tục ngữ ta có câu: "Không thầy đố mày làm nên" là nghĩa vậy.

2. Công việc giảng bài của ông thầy

Thầy giảng bài cho trò là lột những chỗ quan trọng trong bài, tìm những liên quan tự nhiên giữa các ý để cho trò mau nhớ, đoán trước những chỗ khó đối với trò để giảng kỹ, những chỗ dễ để giảng qua, mục đích là

sau khi nghe giảng, trò đã thuộc được nửa bài, cũng như người bửa một khúc củi ra làm bốn, năm miếng để ta chẻ nhỏ ra vậy. Có khi nghe giảng rồi, học trò thuộc trọn bài và lúc đó, ông thầy cũng như người chẻ sẵn củi cho ta, ta chỉ còn việc đem chụm thôi, nghĩa là đem những điều ta học được áp dụng trong bài làm.

3. Ông thầy còn là người hướng đạo

Theo phương pháp mới, giáo sư không giảng hết để cho học trò chỉ việc nghe (như vậy là thầy hoạt động, còn trò thụ động) mà nêu ra những câu hỏi, chỉ cho học trò cách nhận xét, suy nghĩ rồi kiếm lấy câu trả lời. Nếu kiếm không được, giáo sư sẽ gợi ý cho. Như vậy, cuối giờ, học sinh đã tự tìm lấy được hết những ý trong bài, sẽ nhớ được lâu. Trong phương pháp đó, giáo sư là người hướng đạo rất quan trọng, không thể thiếu được.

4. Phải chú ý nghe lời giảng

Khoan nói tới tình trò đối với thầy, nó khuyên các em phải nghe lời ông thầy giảng để làm vui lòng ông. Tình thầy trò thời nay đã nhạt nhiều rồi lỗi ở chế độ cũng có, ở ông thầy cũng có, ở phụ huynh học sinh cũng có.

Cũng khoan nói tới bổn phận học sinh. Các em đã cho rằng giáo sư có bổn phận soạn bài, giảng bài, sửa bài thì tất cũng phải nhận rằng học sinh có bổn phận nghe bài, học bài và làm bài chứ!

Khoan nói tới 2 điều đó, chỉ nói tới cái lợi của học sinh thôi. **Các trò có chú ý nghe thì ông thầy mới hăng hái dạy, có chú ý nghe ở lớp thì công việc ở nhà mới dễ dàng được một nửa hoặc 3 phần 4.** Không nghe lời giảng ở lớp, cũng như có người bửa củi sẵn cho ta chẻ hoặc chụm mà ta không chịu, có người hướng đạo dẹp đường mở lối cho ta mà ta không theo. Thật không gì dại bằng mà cũng không có gì vô lễ với ông giáo làm cho ông giáo bất bình bằng.

5. Phải ghi chép lời giảng

Phương Tây có câu: Verba volant, scripta manent (*lời bay đi, chữ còn lại*).[1] Chẳng những lời của chủ nợ hay con nợ, của người mua kẻ bán dễ "bay" lắm, mà nhất là lời giảng của giáo sư còn dễ "bay" hơn nhiều.

Dù chăm chú nghe và hiểu hết những lời đó đi nữa thì cũng chỉ 5 phút ra chơi là các em đã quên hết một nửa và tan buổi học, về tới nhà, 10 phần có khi chỉ nhớ một.

Cho nên chẳng những phải nghe kỹ lời giảng mà còn phải vừa nghe vừa ghi chép lại. Phải làm hai công việc một lúc. Điều đó khó, nhưng không phải là quá sức các em. Tôi đã thấy một trò năm thứ nhất trường Gia

(1) Chính câu đó nói về sự vay mượn, mua bán, giao kèo... Hai bên đề phải viết giấy, ký tên để sau này không có thể nuốt lời được.

Long biết vừa nghe vừa ghi. Tập độ nử tháng, một tháng thì được.

6. Một cách ghi

Trước hết phải biết lựa câu quan trọng mà ghi. Trong những câu đó lại chỉ ghi những chữ quan trọng.

Phải ghi cho thiệt mau. Muốn vậy phải tập viết tắt, hoặc dùng vài dấu hiệu thay chữ.

Ví dụ chữ "long" có thể viết là lg, chữ "trường" viết tắt là trg, chữ "học sinh" viết tắt là hs, chữ "kháng chiến" viết tắt là kh. ch, chữ "cộng" hay "dương" thay bằng dấu +, chữ "trừ" hay "âm" thay bằng dấu -, chữ "bao vây", "vòng tròn" thay bằng dấu 0.

Trò nào cũng đã viết tắt rồi như khi vội, các trò viết "khg" hoặc 0 thay cho "không".

Không có phương pháp nhất định. Một chữ t trong một bài toán thay cho chữ "toán", hoặc thay cho chữ "tuyến" cũng được, trong một bài Việt Văn, thay chữ "tình", chữ "tuyên" chữ "tăng" cũng được.

Mỗi trò tự kiếm lấy một cách viết tắt. Chỉ cần mỗi điều kiện cốt yếu này là làm sao cho vài giờ sau đọc lại còn hiểu được.

Ví dụ đoạn sau này:

"Trong hơn **10 năm** gần đây, tiểu thuyết **thịnh hành**

hơn hết mọi loại văn khác vì:

a) số **người biết đọc** tăng lên **thập bội** (nhất là ở nơi thành thị).

b) tiểu thuyết thường là món **giải trí bình dân** ham chuộng.

Nhưng tiếng quan trọng nhất là nhưng tiếng tôi đa cho in đậm. Vậy ta có thể ghi lại như vầy:

10n. nay t. t. th. hh nhất:

a) đ. g. gấp 10 (đ.g. là độc giả)

b) giải trí b. d.

Còn đoạn Pháp văn sau này;

"Avant de rédiger, **réfléchissez. Lisez avec attention** le sujet donné pour **bien comprendre le sens; dégagez** nettement les **idées principales qu'il** y a lieu pour vous de mettre en relief.

Que votre style soit avant tout **très clair. Évitez donc** de **longues phrases** et l'enchevêtrement des **qui** des **que, des dont**".

Có thể ghi lại như vậy;

1. Réfléch. Lisez att bien compr. sens, Dégag. idées pp, à mettre relief.

2. Style clair. Evit, lg ph, qui, que, dt.

Những lời giảng về toán học dễ ghi nhất, chỉ cần vẽ hình, ghi vài dấu hiệu, viết vài đẳng thức (équations) là đủ. Cho nên các em nên tập ghi những bài đó trước.

Những em giỏi có thể không cần ngó lên bảng rồi mới chép lại trên giấy; chỉ cần tự vẽ hình lấy tự đánh dấu lấy rồi lâu lâu ngó lên bảng xem vẽ có đúng hình trên đó không. Trong lúc giáo sư giảng thì cứ ngó ngay vào hình trên giấy mà theo lý luận của giáo sư. Như vậy mau hơn.

Khi giáo sư nghỉ giảng, các em viết lại cho rõ thêm những tiếng đã ghi vội quá.

Lúc mới đầu chưa quen, các em hay ghi vào một vở nháp (cahier de brouillons), **về tới nhà** coi **lại ngay** (để lâu sẽ đọc không ra nữa) rồi chép lại một cách rõ ràng trong tập bài học.

Đoạn nào hiểu rõ thì thôi¬ đoạn nào không hiểu thì mở sách in ra coi cho hiểu, hoặc nhờ bạn giảng.

Làm xong công việc chép lại bài giảng đó, các em đã **thuộc hoặc gần thuộc bài rồi;** trước khi trả bài chỉ cần coi lại một hai lần là đủ, (Tôi nhắc lại, chỉ những trò đủ sức theo chương trình mới thấy kết quả đó được). Trong khi chép lại lời giảng như vậy, các em còn có cái lợi là tập đặt câu, xếp ý. Công việc đó có ích bao nhiêu thì sự chép bài do giáo sư đọc trong lớp vô ích bấy nhiêu,

vì một đằng là hoạt động một đằng là thụ động.

Vậy cách ghi lời giảng đó rất có ích. Các em tập ngay từ hôm đi, ngay từ bây giờ đi. Lựa ngay một đoạn văn để hiểu, nhờ bạn bè hoặc anh em đọc chầm chậm cho để trò vừa nghe vừa ghi. Mỗi ngày bỏ 5, 10 phút làm công việc ấy; một tháng sẽ cho tôi hay kết quả ra sao.

7. Phải có tập đầu bài.

Không phải chỉ lời giảng là dễ "bay" mà những lời dặn làm bài, học bài còn "bay" lẹ gấp đôi nữa. Biết bao lần các trò quên làm bài, quên mang sách vở. Muốn khỏi quên, phải có một tập đầu bài (cahier de textes).

Tập đó sẽ xén làm nhiều khấc (onglets) và những khấc đó sắp theo thứ tự ngày (thứ 2, thứ 3, thứ 4...) hoặc theo từng môn (Việt văn, Pháp văn, Toán...) Sắp cách nào cũng được, mỗi cách có một lợi riêng.

Giáo sư dặn học bài nào, làm bài nào hoặc công việc gì thì phải ghi ngay vào tập. Khi học rồi hoặc làm rồi thì đánh dấu - hoặc dấu + dấu x ở ngoài lề, như vậy biết được con bài nào chưa xong và không khi nào quên được.

Phải luôn luôn phân tích công việc hằng ngày và kiểm điểm lại, như vậy là theo quy tắc thứ nhì và thứ tư của Descartes ở chương I phần I.

Tóm lại tập đầu bài rất cần. Nó giúp các em có thứ tự, phương pháp.

8. Chú ý trong khi bạn trả bài

Phải chú ý trong khi bạn trả bài vì **trả bài tức là giảng bài một lần thứ nhì.** Trong khi đó những trò dở ngồi nghe có thể hiểu thêm được bài mà những trò giỏi có thể kiểm soát lại sự hiểu biết của mình.

9. Trong giờ ra chơi

Vậy trong giờ học, học sinh nên luôn luôn chú ý, cho công việc ở nhà được nhẹ đi. Và nếu theo đúng như vậy thì sau giờ học, tinh thần cần được nghỉ ngơi, học sinh phải chạy nhảy, đùa giỡn trong giờ ra chơi, không nên đứng co ro trong một xó.

Lớp học yên lặng bao nhiêu thì sân trường (trong giờ chơi) phải ồn ào bấy nhiêu.

TÓM TẮT

1. *Chú ý nghe lời giảng và ghi thật mau những lời đó.*
2. *Tập viết tắt để ghi cho mau.*
3. *Về nhà coi lại ngay những đoạn đã ghi (vì để lâu sẽ quên) và tìm hiểu nghĩa rồi viết lại trong vở.*
4. *Phải có một tập đầu bài.*
5. *Phải chú ý trong khi bạn trả bài.*
6. *Lớp học phải yên lặng bao nhiêu thì sân trường phải ồn ào bấy nhiêu.*

Chương II

TỔ CHỨC VIỆC HỌC Ở NHÀ
CHÚ Ý VÀ THỨ TỰ

1. Chú ý.
2. Thứ tự.
3. Lập một thời dụng biểu.

1. Chú ý

Không biết chú ý không sao học được.

Tôi viết cuốn này không phải để giảng về tâm lý, cho nên không nói tới những đối tượng (objets) và nguyên động lực (mobiles) của sự chú ý.

Tôi chỉ khuyên các em mấy điều sau này để tập chú ý.

- Sau khi ăn no, khó chú ý lắm vì máu dồn về bao tử để tiêu thức ăn. Vậy sau bữa ăn nên làm những việc ít phải suy nghĩ như vẽ, chép bài, sắp đặt sách vở.

- Khi đau ốm, cơ thể mỏi mệt, khó chú ý lắm.

- Ta càng dùng nhiều giác quan bao nhiêu thì càng dễ chú ý bấy nhiêu. Cho nên khi học bài, phải vừa coi chữ, hình (thị giác), vừa đọc lớn tiếng (thính giác), vừa

viết, vẽ, vừa tưởng tượng cảnh vật tả trong bài, vừa lý luận, suy nghĩ, tìm sự liên quan giữa các ý.

- Chú ý lâu về một việc, óc sẽ mệt và hóa ra đãng trí, nghĩ vơ vẩn. Cho nên thường phải thay đổi công việc. Ví dụ có một bài ám độc, học nửa giờ rồi mà không thuộc thì tạm bỏ đi, lấy bài toán hoặc ngữ pháp ra làm, lúc khác sẽ học lại bài ám độc. Đừng cố nhồi vào óc ta mà nhai nhải học hoài như cuốc kêu mùa hè, tốn công vô ích.

- Phải có nghị lực, đừng nghĩ vơ vẩn. Nhưng khi buồn ngủ quá, đừng rán mắt nhắm mắt mở ngồi học rồi gục lên gục xuống. Nếu chống lại không nổi thì đi ngủ sớm đi, sáng sẽ dậy sớm học.

- Muốn dễ chú ý, phải đừng có hình ảnh lạ để trước mặt, có tiếng động ở bên tai. Tuy vậy, nếu tập lâu thì dù ở giữa chợ cũng có thể học bài, làm bài được.

- Ta càng thích cái gì thì càng dễ chú ý vào cái đó. Có những bài mà nhiều trò không thích. Nhưng thích hay không thì các trò cũng bắt buộc phải học. Vậy sao không rán thích đi để học cho mau thuộc, làm cho mau xong có hơn không? Cứ tưởng tượng rằng học bài đó, các em sẽ biết thêm được điều gì, những điều đó có lợi cho các em những gì (nhờ bài đó mà điểm trung bình hàng tháng sẽ tăng, cha mẹ sẽ vui lòng...) thì sẽ thấy thích.

- Môn toán tập cho ta chú ý. Làm nhiều toán, các trò sẽ giỏi tập trung tư tưởng.

2. Thứ tự

Sự thứ tự quan trọng cũng như sự chú ý. Chắc nhiều trò còn nhớ câu này: "L'ordre a trois avantages: il aide la mémoire, épargne le temps, converve les objets" (1) tôi khỏi phải giảng thêm nữa.

- Mỗi môn phải có một vở riêng. Có thể dùng chung một vở cho 2 môn gần giống nhau như Sử ký với Địa Lý, Số Học với Hình Học... nhưng phải để riêng nửa tập cho mỗi môn.

- Sách vở và học cụ phải sắp đặt có ngăn nắp, mỗi cuốn có một chỗ riêng của nó, **sao cho có thể nhắm mắt mà lấy đúng được cuốn cần dùng,** khỏi phải tìm kiếm.

Những cuốn thường dùng nên để ngay bên cạnh. Tiện nhất là bàn có nhiều hộc hoặc có thêm một chiếc bàn nhỏ ở bên trái chỗ ta ngồi, đủ sắp hết các sách vở, học cụ, và mỗi khi dùng tới, đưa tay ra là lấy được, khỏi phải đứng dậy.

- **Sách nên đặt đứng** vì nếu đặt nằm, mỗi khi lấy

---

(1) *Sự thứ tự có ba cái lợi: nó giúp ta dễ nhớ, đỡ tốn thì giờ, đỡ mất đồ đạc.*

cuốn dưới phải dỡ cả chồng ở trên, rồi khi thôi dùng, cất trở lại, ta làm biếng, đặt ngay lên trên, như vậy mất thứ tự đi.

Nếu theo đúng những điều ở trên, mỗi ngày các em đa tiết kiệm được từ 5 đến 10 phút rồi, có khi hơn nữa.

- Sau cùng phải có thứ tự trong công việc, nghĩa là phải có một thời dụng biểu riêng cho công việc ở nhà.

3. Lập một thời dụng biểu

Tôi lấy trường hợp các trò năm thứ nhì A làm thí dụ.

Thời dụng biểu ở nhà trường của lớp đó như sau:

Giờ ngày	8, 30 -9,30	9,35 -10,35	10,40 -11,40	15 -16	16,05 -17,05	17,10 -18,10
Thứ 2	Số học	Ám độc [1] (V)		Từ ngữ [1] (Ph)	Ám độc (Ph)	Âm nhạc
Thứ 3	Ngữ pháp (Ph)	Việt sử	Giảng văn (Ph)	Luân lý	Vẽ	
Thứ 4	Số học	Động vật	Chánh tả (Ph)	Ngữ pháp (V) (hoặc từ ngữ)		
Thứ 6	Chánh tả (Ph)	Vật lý	Giảng văn (Ph)	Tác văn (V)	Địa lý	
Thứ 7	Hình học	Tác văn (Ph)		Pháp sử		

Trong mỗi lớp có bốn, năm em học thêm mỗi tuần 2 giờ Anh ngữ, nhưng môn đó không có trong chương trình nên tôi không kể.

Tuổi các em mỗi đêm phải ngủ ít nhất là 8 giờ. Học 9 giờ một ngày là vừa, kể cả giờ ở trường; thứ năm và chủ nhật chỉ học từ 5 tới 6 giờ [2] Như vậy ngày thường còn lại được 7 giờ: 24 - (9 + 8).

Hai bữa cơm và tắm mất giờ rưỡi, thể dục nửa giờ. Bốn lượt đi tới trường và về nhà mất 2 giờ [3]; nửa giờ chơi ở sân trường. Cộng là 4 giờ rưỡi. Còn lại 2 giờ rưỡi (7 - 4,30 = 2,30) để vừa nghỉ ngơi, giải trí, vừa giúp đỡ cha mẹ. Sự chia giờ như vậy là hợp lý.

---

(1) V: Việt văn Ph: Pháp văn.

(2) Về số giờ làm việc của người lớn ở Âu Mỹ có người đề xướng tỉ lệ sau này: ngủ một phần 3 ngày (nghĩa là 8 giờ); ăn uống, tiêu khiển, một phần ba; làm việc một phần ba. Như vậy, một tuần lễ làm việc 8 x 7 = 56 giờ.

Theo luật lao động, mỗi tuần lễ làm việc 40 giờ để cho công nhân có thì giờ lo việc nhà, học thêm buổi tối. Nếu công nhân mỗi ngày học thêm và lo việc nhà mất 2 giờ thì mỗi tuần cũng làm việc hết thảy là 54 giờ: 40 + (7 x 2).

Học sinh học mỗi tuần 56 giờ (5 ngày thường mỗi ngày 9 giờ thứ năm 6 giờ, chủ nhật 5 giờ); như vậy không thể nói là nhiều được, vì học sinh nghỉ lễ, tết, hè nhiều gấp 3, 4 người lớn.

(3) Hiện nay có phương tiện đi lại nên học sinh còn dư thì giờ để học (BT)

Vậy mỗi ngày thường, các trò có 4 hoặc 5 giờ để học ở nhà. Nếu ở trường học 5 giờ ở nhà học 4 giờ, ở trường học 4 giờ thì về nhà học 5 giờ. Những ngày lễ nghỉ ngơi trọn một buổi, hoặc sáng hoặc chiều, và chỉ học 5 giờ hoặc 6 giờ thôi.

Cộng lại số giờ học ở nhà trong một tuần là:

Thứ 2, thứ 3, thứ 6, mỗi ngày 4 giờ: 4 x 3	= 12 giờ
Thứ 4, thứ 7 mỗi ngày 5 giờ : 5 x 2	= 10 giờ
Thứ 5	6 giờ
Chủ nhật	5 giờ
Tổng cộng	33 giờ

Số giờ đó là trung bình. Những trò ốm yếu nên rút bớt 3 giờ, mỗi ngày nửa giờ trừ thứ 5. Những trò khỏe mạnh có thể học thêm 4 giờ nữa: 2 giờ Anh ngữ ở trường và 2 giờ Anh ngữ ở nhà.

Dưới đây tôi phân phối số giờ đó cho mỗi môn học. (Tôi nhắc lại: điều kiện cốt yếu là học sinh phải đủ sức theo nổi chương trình).

Mỗi tuần lễ học sinh năm thứ nhì có:

1 bài Tác văn (Việt hoặc Pháp [1] làm mất 3 giờ.

(1) Thường cứ hai tuần giáo sư mới cho một bài làm ở nhà (vì làm ở nhà 1 bài, ở lớp 1 bài). Như vậy cứ 2 tuần có một bài Pháp văn, và 1 bài Việt văn làm ở nhà. Trung bình mỗi tuần 1 bài Pháp văn hoặc Việt văn làm ở nhà.

2 bài Chánh tả (Ph.)	làm mất 1 giờ
2 bài Giảng văn (Ph.)	làm mất 2 giờ
1 bài Âm độc (V) học	học mất 1 giờ
1 bài Âm độc (Ph.)	học mất 1 giờ
1 bài bài Từ ngữ (Ph.)	học và làm mất 1 giờ
1 bài Ngữ pháp (Ph.)	học và làm mất 1 giờ
1 bài Ngữ pháp hoặc từ ngữ (V)	nt làm mất 1 giờ
2 bài Số học	nt làm mất 2 giờ
1 bài Hình học	— làm mất 2 giờ
1 bài Luân lý	— làm mất 1 giờ
1bài Việt sử	— làm mất 1 giờ
1 bài Pháp sử	— làm mất 1 giờ
1 bài Địa lý (cả vẽ lược đồ)	làm mất 1, 30 giờ
1 bài Động vật học	làm mất 1 giờ
1 bài Vật lý học (cả vẽ lược đồ)	làm mất 1, 30 giờ
	Tổng cộng 22 giờ

Những số đó tất nhiên là những số trung bình; có môn mất ít giờ hơn, có môn mất nhiều hơn; cùng một môn có tuần mất nhiều giờ, có tuần mất ít, tùy bài dài hay ngắn, khó hay dễ. Nhưng **những số đó đã rộng rãi vì,** như ở chương trên tôi đã nói: Chú ý nghe và ghi lời giảng ở lớp, về nhà chép lại ngay thì bài đã thuộc được một nửa.

Vả lại, tuy là 22 giờ, chứ thiệt là 27 giờ vì mỗi ngày phải bỏ thêm 1 giờ để chép lại những bài giảng ở lớp.

Thành thử có dư 6 giờ nữa (33 - 27 = 6), để 4 giờ học ôn (học thi học kì hoặc học ôn những bài khó, những "nốt" về sinh ngữ...) và 2 giờ đọc sách. (1)

Nhưng trò ốm yếu phải rút 3 giờ thì rút 2 giờ đọc sách và 1 giờ học ôn hoặc 1 giờ tác văn (vì làm một bài 2 giờ cũng đủ rồi).

Sau cùng, tôi thử phân phối những giờ đó ra từng ngày một. Mỗi ngày ngủ từ 10 giờ khuya tới 6 giờ sáng, thể dục và thở sâu và dài từ 6 giờ đến 6 giờ rưỡi (nếu có thể dục ở trường thì thôi ở nhà), rửa mặt 15 phút; học từ 6 giờ 45 tới 7 giờ 45. Ăn sáng tới 8 giờ rồi đi học.

Trưa ở trường về tới nhà 12g15, trừ ngày thứ 2 được nghỉ ngơi tới 1 giờ rưỡi. Học từ 1 rưỡi tới 2 rưỡi.

Chiều về, nghỉ ngơi, tắm, ăn cơm; tối học từ 8 giờ thiếu 15 tới 10 giờ thiếu 15.

Từ 9g45 tới 10 giờ, thâm hô hấp, xếp dọn sách vở rửa mặt, thay đồ; 10 giờ đi ngủ.

---

(1) Những tuần thi về Sử, Địa, Âm độc, nếu học ôn 3 giờ không đủ, thì học 5 giờ mà không đọc sách nữa. Những tuần thi về Chính tả, Tác văn, Vẽ... những môn không cần học ôn, thì có thể dùng 3 giờ học ôn đó để đọc sách hoặc coi lại những "nốt" về sinh ngữ, toán học v.v...

- Sự phân phối đó không có chi nhất định. Có thể học buổi sáng và tập thể dục buổi chiều, nghỉ thêm buổi trưa để học thêm buổi chiều và buổi tối, miễn là mỗi ngày học đủ 9 giờ (cả ở nhà lẫn ở trường) là được.

Trong khi lập thời dụng biểu ở nhà, bạn nên theo những qui tắc sau này:

- Bài ở trường ra, về nhà học ngay, làm ngay, rồi gần tới ngày trả, đọc qua một hai lượt. Hồi nhỏ tôi theo đúng cách đó và thấy có rất nhiều lợi:

+ bài mới giảng, học ngay mau thuộc và nhớ được gần hết những lời giảng.

+ học trước một lần gần tới ngày trả bài, coi lại; như vậy gần như học hai lần, nhớ lâu hơn.

+ công việc lúc nào cũng xong trước, không bao giờ trễ hoặc vội vàng.

+ rủi có đau ốm, phải nghỉ 2, 3 ngày, tới khi đi học, bài đọc vẫn thuộc, bài làm vẫn đủ.

- Buổi sáng, óc dễ suy nghĩ, nên làm những bài khó như toán, tác văn...

Buổi trưa nên làm những việc nhẹ nhàng như chép lại lời ghi, trả lời những câu hỏi sau bài Chánh tả, tra những chữ khó trong bài Giảng văn...

- Nên học những bài ám độc vào khoảng từ 9 giờ tới

10 giờ tối, trước khi đi ngủ; như vậy mau thuộc, vì tôi nghiệm trong khi ta ngủ, óc ta cũng làm việc. Có bài lúc đi ngủ học chưa thuộc mà sáng dậy, ôn lại một hai lần, là thuộc ngay.

- Nên thay đổi công việc thường cho óc lâu mệt. Không nên học hoặc làm một bài quá 1 giờ; nếu chưa xong, để lúc khác sẽ học tiếp. Tuy vậy trong khi làm bài Tác văn, nếu ý đương ra thì nên viết cho hết, vì óc có cái "đà" rồi, để lúc khác khó nghĩ hơn.

Có thể lập một thời dụng biểu khác, miễn là theo đủ những quy tắc trên.

Vả lại, **lập một thời dụng biểu cũng như lập một chương trình, không thể hoàn toàn ngay được. Vì trong khi lập, không ai đoán trước được hết những sự bất ngờ sẽ xảy ra, cho nên phải sửa đổi lần lần trong khi áp dụng, tùy trình độ, hoàn cảnh của mỗi em.**

Có ngày nhiều công việc, có ngày ít (giáo sư có thể ra thêm bài, hoặc nghỉ...) Nếu công việc nhiều hơn một chút thôi thì rán làm cho xong nội ngày đó đi (Đừng để lại ngày mai công việc gì có thể làm ngay hôm nay được). Nhưng nếu nhiều quá thì nên để lại một ngày khác ít việc hơn: đừng nên gắng sức quá.

Theo thời dụng biểu này thì mỗi ngày có 2 giờ rưỡi

để nghỉ ngơi; như vậy thì giờ hơi rộng rãi, dù có những sự bất ngờ nho nhỏ cũng thu xếp được.

TÓM TẮT

1. *Phải chú ý trong khi học.*
2. *Phải sắp đặt sách vở, học cụ cho có thứ tự.*
3. *Phải lập một thời dụng biểu. Mỗi ngày học 9 giờ, ngủ 8 giờ; thứ năm, chủ nhật nghỉ trọn một buổi.*
4. *Công việc ngày nào làm ngay hôm đó.*

Chương III

TỔ CHỨC VIỆC HỌC Ở NHÀ (TIẾP)

LUYỆN TRÍ NHỚ

1. Tính mau quên của loài người.
2. Ta nhớ bằng gì?
3. Làm sao cho nhớ mau và nhớ lâu?
4. Tập trung tư tưởng và rèn nghị lực.
5. Ôn lại thường.
6. Không một gắng sức nào vô ích.
7. Phải kiên tâm.

1. Tính mau quên của loài người

Tập chú ý và có thứ tự là một cách luyện trí nhớ, nhưng bấy nhiêu không đủ.

Ngày xưa có người dọn nhà mà quên vợ. Các em bật cười ư? Có gì lạ đâu? Sự đó rất thường. Biết bao người dắt con đi chơi, gặp đám Sơn Đông hoặc múa lân, dừng lại coi và khi quay lại... thì con đã lạc đâu mất rồi.

Các em đã nhìn đồng hồ quả lắc mấy ngàn lần? Thử vẽ lại con số 4 la tinh của nó rồi ngó lên đồng hồ xem có đúng không? (1)

---

(1) Số đó là bốn chữ I đứng cạnh nhau chứ không phải chữ I đứng bên trái chữ V.

Ban ngày có lúc nào cây viết máy của em rời em không? Mỗi này các em nhìn nó bao nhiêu lần? Thử lấy viết chì vẽ lại hình nó có được không?

Các em có biết tai con bò ở trước hay sau, bên phải bên trái sừng của nó không?

Có biết mèo từ trên cây leo xuống đất cách nào không?

Tính mau quên của chúng ta thật vô cùng kỳ dị! Có trí nhớ vừa mau vừa dai như Lê Quý Đôn (chỉ đọc qua một lần một tấm bia mà nhớ từng câu từng chữ), như Nã Phá Luân (nhớ rõ vị trí của hàng vạn đồn binh ở Âu và trong khi diễn binh có thể gọi tên từng người lính một [1] tức là có một kho tàng vô cùng quý báu. Tài đó, trời cho ai người nấy hưởng.

Nhưng phàm nhân như chúng ta, nếu có chí và có phương pháp thì cũng có thể tăng gấp 2, gấp 3 trí nhớ lên được.

---

(1) Nhưng chưa bằng Sénèque một triết gia La Mã chỉ nghe đọc một lần 2000 tiếng không có liên lạc gì với nhau hết mà lặp lại đủ và đúng theo thứ tự những tiếng đó. Một người Ấn Độ, tên và Bunder Singe, chưa hề học một tiếng Anh mà nghe đọc một lần 50 hàng trong cuốn *Paradise Lest* của Milton, lặp lại được liền, không sai một chữ. Thứ ký tính đó, các nhà tâm lý gọi là mémoire eidétique (ấn ức = nhớ như in vào trong óc vậy). Có ký tính đó chưa nhất định là đã thông minh.

2. Ta nhớ bằng gì?

Trước hết, ta nhớ bằng gì?

- Bằng tất cả ngũ quan của ta. Các em nhớ một thanh âm, một màu sắc, một mùi hương, một vị ngọt. Nhắm mắt rồi rờ, chúng ta cũng nhận được một trái mít, một cây viết chì...

- Nhưng ta cũng nhớ bằng óc và bằng tim. Ta không khi nào quên được tại sao có mưa vì hồi nhỏ, ông thầy của ta đã lấy một ấm nước đương sôi trên lửa giảng cho ta tại sao có hơi nước, tại sao hơi đó đóng lên mặt chiếc đĩa đặt gần miệng ấm rồi rỏ giọt xuống. Mỗi khi óc ta đã suy nghĩ, hiểu được nguyên nhân đó thì ta nhớ lâu lắm.

Ta cũng không bao giờ quên được lần đầu tiên ta xa nhà, vì sự biệt ly đó đã làm cho tim ta xúc động mạnh.

- Hễ ta càng nhiệt tâm muốn biết một điều gì thì ta càng mau nhớ và nhớ dai bấy nhiêu.

3. Làm sao cho mau nhớ và nhớ lâu?

Hiểu như vậy rồi, khi học bài, các trò muốn mau thuộc và nhớ lâu phải:

a) Có ý muốn kiên quyết học bài và chú ý vào bài.

Phải biết thích bài mình học. Điều đó cũng dễ. Nếu giáo sư khéo giảng, làm cho các trò vui, nếu các trò hiểu rõ bài, thì tự nhiên thấy thích vì mỗi bài học (dù

Toán, Sử, Địa, Vật Lý. Tự nhiên...) đều mở mang trí óc của các em, đưa các em tới những chân trời mới lạ.

b) Suy nghĩ, tìm cái lẽ "tại sao" của mỗi sự

Tại sao gió bấc lạnh mà không mưa? Tại nó thổi từ phương bắc xuống (bắc và bấc là 2 tiếng cùng một dòng: mots de même famille) mà phương bắc lạnh và có nhiều đất liền. Đã không mưa là tất nhiên gió bấc thổi về mùa nắng rồi. Mùa nắng ở Nam Phần này vào những tháng nào, các em đã biết suy xét như vậy, các em không bao giờ quên gió bấc, cả gió nồm nữa vì gió nồm (nồm với nam cùng một dòng) ngược lại với gió bấc.

Con mèo có móng quặp vào trong cho nên khi ở trên cây leo xuống, nó phải đưa đuôi xuống trước, để móng có thể bám vào thân cây được.

c) Tìm liên quan giữa các ý trong bài.

Ví dụ học về chiến tranh giữa Nguyễn và Trịnh, các trò hãy nhận xem quân 2 bên có những sở trường gì, sở đoản gì, gặp những hoàn cảnh bất lợi hoặc thuận lợi nào. Thấy được những điều đó rồi, có thể suy ra chiến thuật của 2 bên ra sao để lợi dụng đến cực điểm những sở trường và hoàn cảnh thuận lợi của mình hầu đánh mạnh vào sở đoản trong những hoàn cảnh bất lợi của đối phương.

d) Dùng hết cả ngũ quan nếu có thể được.

Nhiều trò học tới năm thứ nhì (lớp 7) mà vẫn còn viết trật chữ apercevoir. Muốn nhớ thì vừa viết lớn chữ đó, vừa đánh vần. Như vậy mắt vừa thấy, tai vừa nghe, tay vừa cử động, 3 cơ quan làm việc một lúc.

Vì lẽ ấy, học Sử phải vẽ bản đồ những trận mạc, học Địa lý phải vẽ bản đồ từng nước, từng miền, học Vật Lý và Hóa phải vẽ lược đồ (schéma) những thí nghiệm. Luôn luôn phải có cây viết chì trong tay và tờ giấy trắng trước mặt.

e) Muốn cho **hình ảnh đập mạnh vào óc,** các em nên dùng viết chì màu gạch dưới những chữ, câu phải nhớ. Đừng gạch dưới nhiều quá, vì như vậy mất sự quan trọng của những đoạn đó đi và phương pháp sẽ mất hiệu nghiệm. Đoạn nào cũng quan trọng hết thì còn có đoạn nào là quan trọng nữa?

4. Tập trung tư tưởng và rèn nghị lực[1]

a) Muốn luyện trí nhớ, phải biết tập trung tư tưởng.

Tập trung tư tưởng là để cho óc ngừng lâu trên một hình ảnh, ý nghĩ độc nhất nào đó và đẩy hết những hình ảnh, ý nghĩ khác ra ngoài. Không tập trung tư tưởng thì không cảm giác nào được bền và ta sẽ mau quên.

---

(1) Những ý trong đoạn này rút trong cuốn "*Bảy bước đến thành công*" (Give Yourself a chance) của Gordon Byron.

Những cách sau này giúp các em tập trung tư tưởng:

+ Ngồi trong xe các em rán nhận xét những người đồng hành, tìm trong mỗi người một cái gì đặc biệt: hoặc cặp kính, hoặc chiến nón, hoặc màu áo... Về nhà, các trò rán nhớ lại hết những người đó xem có được không.

+ Đi coi hát bóng về, các trò rán nhớ lại từng hồi trong phim.

+ Nếu ở trong một đám đông, mỗi người kể một chuyện thì về nhà, các trò cũng thử nhớ lại hết các chuyện đó.

+ Nên chơi các trò như: đố chữ tréo (mots croisés), và nhất là lối sau này:

Năm sáu trò họp nhau. Mỗi trò có một miếng giấy trên đó biên mười số, từ 1 tới 10, mỗi số một hàng. Trước mỗi số, biên tên một loại nào đó như:

1 Hoa
2 Đồ đạc
3 Tác giả
4 Trò chơi
5 Cây
6 Quốc gia
7 Núi
8 Châu thành
9 Trái cây
10 Tục ngữ

Trò lựa một chữ, chữ B chẳng hạn, bảo mọi bạn kiếm một tên hoa bắt đầu bằng chữ B rồi viết ở ngang số 1, kiếm một tên đồ đạc cũng bắt đầu bằng chữ B rồi viết ở ngang số 2, mấy số khác cũng vậy... Hạn 5 phút.

Ví dụ trò nào kiếm được 10 tiếng sau này: 1 Bưởi. - 2 Bàn - 3 Bùi Kỷ - 4 Bi a - 5 Bàng - 6 Bá Lân - 7 Ba vì - 8 Biên hòa - 9 Bửa - 10 Ba mặt một lời, thì được 100 điểm; mỗi tiếng 10 điểm. Nhưng nếu có 2 em trả lời trùng nhau (chẳng hạn cả hai đều kê tiếng "Bưởi") thì mỗi trò chỉ được 5 điểm thôi, 5 trò cùng kê tiếng "Bàn" thì mỗi trò chỉ được 2 điểm thôi; như vậy để tập tìm những tiếng khó.

b) Tập trung tư tưởng là một công việc khó **phải có nhiều nghị lực** mới được. Nghị lực có thể luyện như bắp thịt. Ba cách luyện dưới đây đã được nhiều người theo và thấy có kết quả:

+ Đặt trở lại trong hộp 100 cây quẹt hoặc 100 miếng giấy. Làm rất từ từ, đều đều và chú ý tới công việc.

+ Khoanh tay đứng trên một chiếc ghế trong 5 phút. Như vậy có vẻ điên, nhất là khi có ai trông thấy, nhưng nếu các em rán giữ được điệu bộ đó, mặc dầu có người phá, thì các em đã có được một nghị lực khá mạnh rồi đấy.

+ Đếm đi đếm lại lớn tiếng trong 5 phút vài chục vật nhỏ.

Nhưng công việc đó có vẻ vô ích, khó chịu, kỳ cục; nhưng chính nhờ vậy mà có ích. Nếu công việc vui thì ai làm chẳng được? Công việc chán mà rán làm được mới là có nghị lực.

Cần nhất là phải đều đều, ngày nào cũng tới giờ đó thì tập. Nếu đợi lúc vui, muốn tậð mới tập thì không ích lợi mấy. (1)

5. Ôn lại thường.

Tuy có nhiều cách để nhớ nhưng cách có hiệu quả nhất vẫn là: **ôn lại thường.**

Phải có một cuốn sổ tay ghi lại những điều muốn nhớ rồi luôn luôn mang theo mình, hễ có vài phút nào bỏ đi (2) (như khi ngồi đợi bữa, lúc đứng đợi xe, khi học xong bài rồi mà chưa tới giờ nghỉ...) thì mở ra coi lại.

Sau tuần lễ đầu, những đoạn, chữ nào chưa nhớ kỹ thì đánh dấu ở bên; tuần sau chỉ coi lại những đoạn, chữ đó thôi, còn những chỗ khác thuộc rồi, một tháng coi lại một lần cũng được.

---

(1) Đọc thêm cuốn *Rèn nghị lực* của tác giả. Nhà *Nguyễn Hiến Lê* xuất bản.

(2) Những phút bỏ đi đó, nếu không dùng vào việc gì thì là bỏ đi, nếu biết dùng thì giúp ta được rất nhiều. Litré, một nhà bác học Pháp, đã dùng những phút bỏ đi trong khi đợi bữa mà viết xong bộ tự điển rất có giá trị mang tên ông.

Lại có thể viết những chữ cần nhớ trên một tấm bảng đá, để trên bàn học, mỗi khi ngồi học, trông thấy liền; như vậy 4, 5 hôm bôi đi, viết những chữ khác lên.

6. Không một sự gắng sức nào vô ích

Hỡi các em ký tính kém, lâu nhớ mà mau quên, các em đừng thất vọng: không có một sự gắng sức nào vô ích.

Các em có thấy một bãi cát mênh mông dưới ánh nắng chang chang không? Một trận mưa đổ xuống đó, thấm thía gì đâu? Những giọt mưa đầu chưa xuống tới mặt cát, đã tan thành hơi nước. Những giọt sau thấm ngay vào cát. Sau cơn mưa, mặt cát vẫn khô như trước cơn mưa vậy.

Nhưng giọt sau kế giọt trước, thấm lần xuống, lâu lâu thành một giòng suối chảy tới một vũng xanh hoặc một giếng sâu mà không có nắng hè nào làm cạn nổi.

Óc của các em là bãi cát đó. Những điều em học hôm nay, mai đã quên rồi, cũng như những giọt nước mới tới mặt đất đã bị cát thấm. Nhưng các em **không quên hẳn** đâu, vì những điều đó đã để lại một ấn tượng mờ mờ trong óc các em. Học lại năm, mười lần, ấn tượng sẽ mỗi ngày mỗi rõ và một ngày kia những điều học được gom lại thành một giòng tư tưởng giúp các em hiểu lần lần được vũ trụ.

7. Phải kiên tâm

Ngày xưa, tại Ai Cập, có một hiền nhân nổi tiếng là minh triết và vạn năng. Một thanh niên ở Bagdad, mộ tiếng ông, thu xếp khăn gói, trèo đèo lội suối trên một năm trời lại kiếm ông ở giữa nơi thâm sơn cùng cốc. Tới nơi thì thấy ông chỉ là một người thợ rèn, nhưng chàng không thất vọng cũng vẫn xin thụ nghiệp. Người thợ rèn nhận lời, biểu: "Cầm chiếc dây thừng này rồi kéo bễ đi". Chàng ta vâng lời. Năm năm sau chàng vẫn kéo bễ. Một hôm chàng hỏi: "Thưa Sư phụ, bao giờ đệ tử được học đạo Vạn năng của Sư phụ?". Người thợ rèn đáp: "Kéo bễ đi". Và chàng thanh niên lại kéo bễ trong 5 năm nữa. Sau cùng một buổi sáng, người thợ rèn vỗ vai chàng, bảo: "Thôi đừng kéo nữa con. Con đã học được cái đạo cao rộng nhất ở đời rồi đó, con đã học được đạo Vạn năng, tức đạo kiên nhẫn".

Phải kiên tâm trước hết. Trần Hưng Đạo mấy lần đại bại rồi mới đẩy được Mông Cổ? Lê Lợi cực khổ bao năm mới đuổi được quân Minh?

Người Pháp nói: "Thất bại là mẹ của thành công" lại nói: "Thành Paris không phải một ngày mà cất nên". Cũng không phải một năm, một trăm năm, mà cả ngàn năm.

Sự học của ta cũng vậy. Không phải là một ngày, một năm, 10 năm mà suốt đời ta. Hôm qua học 10 chữ,

hôm nay quên mất 9 thì vẫn còn nhớ được một chữ. Hôm nay, học thêm 10 chữ mới nữa, mai quên đi 9 chữ thì vẫn còn nhớ thêm được một chữ nữa là 2 chữ.

Mỗi ngày thêm được một chữ, một năm 365 chữ, 20 năm được trên 7.000 chữ. Rất ít người, kể cả những nhà văn, biết dùng trên 7.000 chữ tiếng mẹ. Bây giờ các em 15, 16 tuổi. Hai mươi năm nữa, các em hãy còn nhỏ tuổi hơn tôi ngày nay. Có trễ đâu? Thi hào Victor Hugo 50 tuổi mới bắt đầu học tiếng Hi lạp.

Các em đã biết những câu:

Mài sắt nên kim.
Nước chảy đá mòn.
Vouloir c'est pouvoir (Muốn thì được).

Các trò có biết Dale Carnegie, một danh nhân đương thời ở Mỹ, khuyên các học trò của ông trong số đó có những bác sĩ, kỹ sư, luật sư, giám đốc các ngân hàng, các nhà máy... ra sao không?

Work - Work - Work

(Làm việc - Làm việc - Làm việc)

Mà không phải hăng hái học hành trong vài tháng mà thôi, phải có **chí bất biến,** cứ đều đều học hành từ đầu năm tới cuối. Trong thơ ngụ ngôn, Rùa thắng được Thỏ là nhờ đức đó.

TÓM TẮT

Muốn nhớ mau và nhớ lâu, phải:

1. Có ý muốn quyết liệt học bài và chú ý vào bài.

2. Suy nghĩ, tìm cái lẽ tại sao của mỗi sự.

3. Tìm liên quan giữa các ý trong bài.

4. Dùng hết cả ngũ quan nếu có thể được.

5. Làm sao cho hình ảnh đập mạnh vào óc.

6. Tập trung tư tưởng và rèn nghị lực.

7. Phải ôn lại thường và kiên tâm rồi không sớm thì muộn, sẽ thấy kết quả, vì không một sự gắng sức nào vô ích. Kiên tâm còn có nghĩa là bất biến, học tập đều đều từ đầu năm tới cuối năm.

Chương IV

HOÀN CẢNH THUẬN TIỆN ĐỂ HỌC

1. Chỗ học. Ánh sáng. Tiếng động.
2. Lúc học.
3. Bạn học.
4. Sinh vào nhà nghèo, nhiều khi là có phước.

1. Chỗ học –Ánh sáng –Tiếng động

Trong cuốn "*Tổ chức công việc theo khoa học*" chương VI, phần V, tôi đã kể rõ hết những hoàn cảnh thuận tiện để làm việc. Mà học tức là làm việc. Các em có thì giờ nên coi hết cả chương đó. Ở đây tôi chỉ nhắc qua rằng:

- Đèn phải đủ sáng, có chụp cho khỏi chóa mà mau mệt mắt; ánh sáng phải từ tay trái chiếu qua.

- Chỗ học phải thoáng hơi.

- Chỗ học phải tĩnh mịch.

Ủy ban vệ sinh thành phố Nưu Ước thí nghiệm thấy rằng nếu nơi làm việc ồn ào thì sức làm việc giảm đi 5% và sự mệt nhọc tăng lên 20%.

- Nhưng trái lại, âm nhạc cổ điển, du dương, thật

nhẹ như ở xa văng vẳng đưa tới làm cho ta lâu mệt mà dễ làm việc về tinh thần.

2. Lúc học

Có em hỏi tôi nên học buổi sáng hay buổi tối. Đó là thói quen của từng người. Có người học sáng mau thuộc hơn học tối. Riêng phần tôi, tôi thích học buổi tối hơn.

Óc người ta như cái máy: hễ bắt đầu làm việc được một lúc rồi thì như có cái đà đi tới, còn đã nghỉ ngơi lâu mà làm việc lại thì mới đầu hơi chậm chạp vì thiếu cái đà đó. Vả lại nếu ta học bài trước khi đi ngủ, thì trong giấc ngủ, tiềm thức của ta cũng làm việc. Óc ta hình như tự nó ôn lại những điều ta mới học mà sáng dậy, ta thấy thuộc bài hơn trước khi đi ngủ. Chắc nhiều trò đã nghiệm rằng có bài học hoài buổi tối không thuộc, gấp sách đi ngủ, sáng dậy, chỉ đọc lại một hai lần mà thuộc làu làu. Thật là ngạc nhiên.

3. Bạn học

Tục ngữ có câu: **"Học thầy không tày học bạn".** Giáo sư giảng tuy rõ, nhưng một đôi khi có những điều tưởng học sinh đã hiểu, chỉ giảng qua hoặc không giảng. Trái lại, bạn bè sức học ngang nhau, biết rõ chỗ mình không hiểu, mà chỗ mình không hiểu thường là chỗ bạn không hiểu, giảng lại chỗ đó, bạn sẽ hiểu hơn khi ở lớp ra.

Vả lại giáo sư có khi dạy 4, 5 lớp, nếu mỗi học sinh có chỗ nào không hiểu cũng lại hỏi thì chắc không đủ

thì giờ trả lời hết được. Chỉ những chỗ nào phần đông học sinh không hiểu mới nên hỏi lại, còn thì nên hỏi những bạn giỏi trong lớp.

Nhưng chỉ nên nhờ bạn giảng giùm thôi. Hiểu bài rồi, về nhà tự làm lấã. Đừng chép bài của bạn rồi nhận là bài của mình. Như vậy đa thiếu thành thực mà còn vô íc cho các em, vì học là cốt để hiểu biết thêm, tấn tới lên, chớ đâu phải để được điểm tốt. Đa không tự mình làm bài thì tấn tới sao được? Vả lại gian dối thì thế nào cũng có lần bị lộ.

Sau cùng còn một cách học bạn nữa là mượn những bài đa sửa rồi của bạn giỏi trong lớp mình hay lớp khác mà coi cách người ta làm bài ra sao, xét những lỗi lầm và những chỗ hay của người để tránh hoặc bắt chước.

Vì những lẽ đó, những bạn ngang sức nhau nên học chung với nhau. Những trò giỏi cũng nên vui lòng giảng lại bài cho các bạn kém; như vậy chẳng những tập có tinh thần đoàn kết, tương trợ mà còn có ích cho mình, vì giảng lại cho bạn, tức là ôn lại bài của mình; có khi nhờ những câu hỏi của bạn mà mình suy nghĩ rồi hiểu thêm bài nữa.

4. Sinh vào nhà nghèo, nhiều khi là có phước

Có đủ những điều kiện thuận tiện ở đoạn 1 và 2 thì càng tốt, nếu không có, cũng đừng nên buồn. Đọc sử cổ

kim đông tây ta thấy những vĩ nhân để lại những công nghiệp bất hủ cho muôn đời, phần nhiều đều sanh vào nhà nghèo.

Người xưa phải bắt đom đóm bỏ vào vỏ một hột gà để thay đèn đọc sách; đại tướng Drouot phải học dưới ánh trăng hoặc dưới ánh lửa của lò nướng bánh mì, tổng thống Abraham Lincoln thiếu giấy, phải dùng than viết lên một chiếc sẻng (leng), để làm toán. Lê Như Hổ, nhà nghèo, phải ở gởi rể, Tô Tần phải ở nhà anh, bị chị dâu nhiếc mắng... còn biết bao danh nhân hồi nhỏ bần hàn nữa, kể sao cho hết. (1)

Hầu hết các nhà nho hồi xưa, ở nhà quê ra tỉnh học cụ Đốc, cụ Nghè, đều phải gánh gạo ở làng ra, xin ở nhờ một ngôi chùa, góp nhau mỗi người một vài chục đồng tiền mua mắm muối, quét lá đa, nhặt cành làm củi, rồi thay phiên nhau nấu cơm, rửa chén. Các trò bây giờ có nghèo cũng tới cảnh đó là cùng. Vậy thì tại sao không vui vẻ và ham học như các cụ? Tại sao lại chán nản, buồn tủi?

Sự giàu sang giúp cho ta có nhiều điều kiện thuận tiện để học, nhưng nó cũng dễ tập cho ta ủy mị, làm

---

(1) Coi thêm cuốn *Họ lập nên sự nghiệp cách nào* của Dale Carnegie, đương tái bản, và loạt sách: *Gương Danh nhân*, *Gương Hy sinh*, *Gương Kiên nhẫn*, *Gương Chiến đấu*, *Gương Mạo hiểm* mà tôi chủ ý viết cho thanh niên.

biếng, không ganh đua, gắng sức. Chỉ nhìn xung quanh, ta cũng thấy điều đó đúng. Vả lại, trăng tròn rồi khuyết, nước lớn rồi ròng, giàu đó tức là sẽ nghèo, mà nghèo đó tức là sẽ giàu. Cho nên tôi nói sinh vào nhà nghèo nhiều khi là có phước. Những hoàn cảnh thuận tiện không phải là cần thiết.

Cần thiết là chí khí.

TÓM TẮT

1. *Chỗ học phải thoáng hơi, tĩnh mịch, đủ sáng.*
2. *Học sáng hoặc tối đều được, tùy theo thói quen của mỗi người.*
3. *Nhờ bạn giảng bài cho, nhưng phải tự làm lấy bài của mình.*
4. *Nên coi những bài đã sửa rồi của bạn giỏi, xét những lỗi và những chỗ hay của bạn để tránh hoặc bắt chước.*
5. *Chí khí cần hơn những điều kiện thuận tiện.*

PHẦN III

MỘT PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỌC

Phần này áp dụng 4 qui tắc của Descartes và 7 câu hỏi của Quintilien vào:

+ *cách học vài môn,*

+ *làm vài loại bài,*

+ *luyện sao cho mau giỏi về vài môn quan trọng,*

+ *cách học tư, lựa thầy, chọn bạn.*

+ *tổ chức việc học trong năm thi ra trường.*

Chương I

CÁCH HỌC BÀI

1. Nói chung về cách học bài.

Ở chương III phần II tôi đã chỉ cách học sao cho mau nhớ và lâu quên.

Dưới đây tôi áp dụng những cách đó trong một vài môn.

Mỗi người có một cách học riêng. Cách của tôi có thể không thích hợp cho nhiều em. Nhưng em nào thấy lối học của mình lâu quá, thì thử theo cách của tôi xem sao. Có mất gì đâu?

Tôi nhắc lại, bất kỳ một bài nào, trước khi học phải:

– hiểu hết nghĩa trong bài.

– tìm những ý chính trong đó và những liên quan giữa các ý.

Hồi đầu thế kỷ, Ruydard Kipling, một văn hào Anh nổi danh khắp thế giới, viết 4 câu thơ sau này:

I Keep six honest serving men
(They taught me all I knew)
Their names are **What** and **Why** and **When**
And **How** and **Where** and **Who**

mà tôi dịch là:

Tại sao? Ai đó? Ở đâu?
Cách nào? Chi đó? Khi nào? biệt danh.
Sáu người giúp việc trung thành,
Dạy tôi hiểu được mọi ngành gần xa.

Lối học của R. Kipling cũng là lối học của Quintilien, một nhà hùng biện La mã cách đây non 2000 năm. Ông khuyên ta nên tự hỏi 7 câu sau này: *Ai? Cái gì? Ở đâu? Bằng cách nào? Tại sao? Ra sao? Khi nào?*

Hai câu hỏi "Bằng cách nào?" và "Ra sao?" của Quintilien tức là câu hỏi How (cách nào?) của R.Kipling.

Trong 7 câu đó, câu "Tại sao?" quan trọng hơn hết, nhất là về môn toán. Tự hỏi câu đó trong khi học, tức là áp dụng quy tắc thứ nhất của Descartes: "Chứng minh một sự thực nào rồi mới nhận nó là sự thực". Sáu câu kia giúp ta phân tích các ý trong bài ra những ý nhỏ (áp dụng quy tắc thứ nhì: phân tích của Descartes) và tìm liên quan giữa các ý ấy.

Phân tích rồi, ta sắp đặt lại những ý liên quan với nhau thành những phần chính sau cùng do những phần chính đó tìm ra được đại ý của bài. Công việc đó là công việc tổng hợp (quy tắc thứ 3 của Descartes).

Trong khi sắp đặt lại như vậy, ta phải kiểm điểm hết những ý phụ xem có bỏ sót điều nào không (quy tắc thứ 4 của Descartes).

Làm được đủ 4 công việc đó thì chẳng những ta hiểu rõ, thuộc kỹ bài mà còn tập suy luận, phê bình nữa.

Ba công việc sau (phân tíc̉, tổng hợp, kiểm điểm) thường được người soạn sách hoặc giáo sư làm sẵn cho các em rồi, nhưng trong trường hợp đó, tự hỏi 6 câu của R. Kipling hoặc 7 câu của Quintilien cũng không phải là vô ích: Các em sẽ hiểu rõ thêm bài và mau nhớ.

2. Học một bài Sử Ký

Sử ký là một môn dễ học (chỉ có những niên hiệu là khó nhớ), vì môn đó gần như tiểu thuyết. Mà thiệt vậy. Sử là trường thiên tiểu thuyết của một dân tộc qua các triều đại, các chế độ, những thời thịnh và những lúc suy. Sự kiện và biến cố tiếp tục nhau theo luật nhân quả. Biết kiếm nguyên nhân và kết quả tức là biết học sử mà môn sử ký có lẽ cũng chỉ nên chú trọng đến sự liên quan nhân quả đó thôi, còn những chi tiết vụn vặt có thể lượt bớt đi được.

Tôi lấy thí dụ học về đời Tây Sơn.

Các trò tự hỏi những câu sau này:

1. THỜI KỲ MỚI DẤY BINH

a) Tây Sơn là ai?

- Về thời nào?

- Ở đâu?

- Làm gì?

- Có tài cán gì? Có học không?

- Trong 3 anh em, ai anh hùng hơn cả?

b) - Tại sao dấy binh?

- Thời cơ lúc đó có thuận tiện để dấy binh không?

- Tại sao? Trương Phúc Loan là người ra sao?

- Muốn thành công tất phải được dân chúng ủng hộ. Tại sao dân chúng ủng hộ.

- Có ít nhiều học giả cho rằng sự khởi nghĩa đó là một phong trào nông dân chống lại người cầm quyền, chống lại phong kiến. Ý đó có đúng không? Tại sao?

c) - Trận đầu ở đâu?

- Thắng không?

- Nhờ mưu gì mà thắng?

- Thắng rồi có thừa thế tiến binh nữa không?

- Bắt được ai?

- Chúa Nguyễn lúc đó là ai?

- Phải trốn đi đâu?

II. THỜI TOÀN THỊNH

a) - Dẹp Nguyễn.

- Thanh thế mỗi ngày mỗi mạnh. Ba anh em Tây Sơn lấă lòng dân cách nào?

- Có nhiều người tài giỏi giúp không?

- Ngoài Bắc có Trịnh, trong Nam có Nguyễn. Làm sao chống nổi cả 2 mặt?

- Hòa với Trịnh cách nào?

- Tại sao Trịnh chịu hòa mà không diệt ngay Tây Sơn?

- Đuổi Nguyễn tới đâu?

- Nguyễn Ánh phải nhờ nước nào?

- Mấy lần Tây Sơn phải nhờ nước nào?

- Mấy lần Tây Sơn phá quân Xiêm La? Ở đâu?

- Nguyễn Ánh lại nhờ nước nào nữa? Nhờ cách nào?

- Dân trong Nam này có cảm tình với cựu Nguyễn (Tân Nguyễn là Tây Sơn) không? Tại sao?

b) Nguyễn Nhạc xưng đế.

- Khi đa chiếm trọn miền Nam, Tây Sơn làm gì? Nguyễn Nhạc tự xưng là gì?

- Đóng đô ở đâu?

- Sự lựa đô đó có hợp lý không?

c) Dẹp Trịnh. Ra Bắc lần thứ nhất.

- Dẹp xong Nguyễn rồi, tất nhiên phải quay lại diệt Trịnh. Dù không muốn diệt Trịnh, Trịnh có để yên không?

- Tình thế của Trịnh lúc đó ra sao?

- Thế Tây Sơn mạnh không? Tại sao?

- Tây Sơn ra tới Hà Nội. Trịnh Khải chạy rồi chết, mà vua Lê Hiển Tông không chạy. Tại sao?

- Nguyễn Huệ đối với vua Lê ra sao? Tại sao?

- Huệ nói: "Một tấc đất của nhà Lê cũng không dám lấy". Lời đó tỏ rằng Huệ là người ra sao? Sau Huệ giữ đúng lời đó không?

- Vua Lê đãi lại Huệ ra sao?

- Ngọc Hân công chúa là ai?

- Huệ quay về Trung. Tại sao?

- Để lại đại tướng nào ở Bắc?

- Nguyễn Hữu Chỉnh, đại tướng đó tâm địa ra sao?

- Đã đọc bài thơ nào của Chỉnh chưa?

- Tại sao Chỉnh không dám ở lại Bắc Hà?

- Khi Chỉnh vô Nghệ An rồi, dòng dõi họ Trịnh tất thừa cơ trở về Thăng Long. Nhưng chúa Trịnh "cuối mẻ" đó là người ra sao?

- Tại sao Lê Chiêu Thống lại phải xuống mật chiếu vời Chỉnh ra?

- Nhưng danh thần ở Bắc lúc đó là ai? Tâm hồn họ ra sao? Đối với vua Lê ra sao?

- Chỉnh ra Thăng Long thắng được Trịnh. Chỉnh có ý gì?

d) Ra Bắc lần thứ nhì

- Chỉnh chuyên quyền thì Tây Sơn phải làm sao?

- Vũ Văn Nhậm giết Chỉnh rồi lại muốn phản bội như Chỉnh, tại sao? Tại vua Lê bất tài đa đành, nhưng cũng tại họ Trịnh đa nêu gương cho hai người đó nưa.

- Vua Chiêu Thống phải trốn đi đâu? Cầu cứu nước nào? Hành vi đó không đáng khen, nhưng cũng phải xét tâm lý của Chiêu Thống. Tâm lý đó ra sao?

- Bắc Bình Vương đem binh ra vấn tội Vũ Văn Nhậm. Vua Chiêu Thống đa trốn rồi, Vương lập Lê Duy Cẩn làm giám quốc. Tại sao lại dùng hiệu đó?

c) Bắc Bình Vương lên ngôi Hoàng Đế và đại phá quân Thanh.

- Chiêu Thống được nhà Thanh giúp ra sao?

- Thâm ý của vua Thanh ra sao ?

- Tôn Sĩ Nghị là người ra sao? Quân Thanh ra sao?

- Bắc Bình Vương bây giờ mới lên ngôi Hoàng Đế. Tại sao? Hiệu là gì?

- Hành binh chớp nhoáng ra Thăng Long cách nào?

- Đại thắng quân Thanh ở đâu? Ngày nào? Tháng nào? Năm nào?

- Tại sao thắng?

- Tướng Sầm Nghi Đống chết cách nào? Tôn Sĩ Nghị trốn thoát cách nào?

- Nhưng thắng rồi, lại phải mềm mỏng với nhà Thanh. Vì sao? Mềm mỏng cách nào?

- Vua Càn Long long trọng tiếp vua Quang Trung giả. Thiệt là giai thoại hiếm có trong lịch sử. Dù biết là Quang Trung giả, vua Càn Long cũng phải làm lơ, tại sao?

- Tuy chịu mềm mỏng, nhưng vua Quang Trung có hoài bão chí lớn gì không? Tại sao mộng đó không thành? So sánh với Lý Thường Kiệt.

III. THỜI SUY.

. . . .

IV. CÔNG NHÀ TÂY SƠN

. . . .

V. KẾT

. . . .

Các em nhận thấy tôi dùng nhiều câu hỏi quá, nhưng nên nhớ rằng cả một đoạn sử về Tây Sơn không phải học làm một kỳ mà làm 3,4 kỳ. Vậy trong mỗi kỳ chỉ có độ 20 câu hỏi thôi. Vả lại những câu hỏi đó tự nhiên hiện trong óc ta, không cần phải suy nghĩ gì hết.

Hiểu lẽ tại sao của sự kiện, tìm liên quan nhân quả giữa các biến cố như vậy rồi, ta chỉ cần nhớ tên ít danh nhân, tên vài trận lớn, nhớ dăm ba niên hiệu quan trọng, thế là thuộc bài. Nhưng chi tiết nhỏ nhặt, nhớ thì càng hay, quên cũng không hại. Khi học cần có một bản đồ ở bên.

3. Học một bài địa lý.(1)

Ví dụ học về miền hạ du sông Hồng Hà. (2) Công việc thứ nhất là vẽ bản đồ. Không cần coi sách, các em cũng đoán được miền đó hình tam giác, vì hầu hết hạ du của các sông đều có hình đó, cho nên người Pháp mới gọi là delta. Delta vốn là một mẫu tự Hi Lạp có hình tam giác: Mũi nhọn hình tam giác đó ở Việt Trì; chân gác từ

---

(1) Danh từ Địa Lý đã được nhiều người dùng để thay danh từ Địa Dư, còn khoa Địa Lý hồi xưa thì bây giờ kêu là khoa Phong Thủy.

(2) Theo ý tôi, viết sách về Địa Lý của Việt Nam, ta không nên chia ra làm 3 phần: Trung, Nam, Bắc nữa vì sự phân chia như vậy không được tự nhiên. Ta phải chia ra từng miền như miền hạ du Hồng Hà (delta du Fleuve Rouge), miền hạ du Cửu Long, miền Trường Sơn (từ Thanh, Nghệ vào tới Biên Hòa, Bà Rịa, miền núi phương Bắc v.v... rồi trong mỗi miền lại chia ra làm vài miền nhỏ tùy đặc điểm về Địa Lý của từng nơi.

Chúng ta cùng nhận rằng đời sống ở Phan Thiết với đời sống ở Bà Rịa không khác nhau mấy, tính tình phong tục dân hai tỉnh đó cũng như nhau. Vậy thì sao không xóa bỏ ranh giới giữa hai nơi đó đi? Chỉ có cách viết lại những sách Địa Lý dạy cho trẻ mới lần lần gột được tinh thần chia rẽ.

Phát Diệm tới Quảng Yên. Trên hình ta vẽ các sông, ghi tên các châu thành, sau cùng vẽ những đường xe lửa, đường lộ.

Đọc trong các sách, báo, các trò đã biết rằng ngoài Bắc.

+ rất lạnh, cho nên tiếng "rét" ngoài đó còn chỉ về thời tiết (Trời rét lắm, rét cóng, rét như cắt da...) chứ không như trong này chỉ dùng khi ta làm dữ.

+ có đủ 4 mùa, có gió bấc, gió nồm nhưng có thêm mưa phùn vào cuối đông, đầu xuân.

+ thường có nạn vỡ đê và lụt.

+ đất hẹp, dân đông, công nghệ phát đạt.

Các em lại nên biết thêm 2 điều này mà trong các sách địa lý người ta ít chú ý tới, mặc dầu nó quan trọng và định đoạt một phần đời sống đồng bào phương Bắc:

Trên vịnh Hạ Long mỗi ngày chỉ có một thủy triều, không như trong này có tới 2 con nước, mà thủy triều ngoài đó không lên cao, chỉ khoảng một mét thôi, chứ không tới hai, ba mét như ở Ô Cấp. (Vũng Tàu)

+ Mực đất ở miền Hậu Giang này nhiều chỗ thấp hơn mực trung bình của mặt biển, còn ở ngoài Bắc thì cao hơn mặt biển, càng xa biển càng cao.

Vì 2 lẽ đó, thủy triều trong này lên khỏi Châu Đốc, khỏi Nam Vang nữa, mà ở ngoài đó thì chỉ lên khỏi Hải

Phòng một chút thôi.

Biết bấy nhiêu điều, các em tự suy luận ra được địa thế, khí hậu, sản vật, kỹ nghệ và đời sống ở miền hạ du Hồng Hà.

Về **địa thế:** bờ biển thấp (trừ miền Đồ Sơn) vì do phù sa bồi (nước sông Hồng Hà có rất nhiều phù sa đỏ như gạch, do đó mới có tên là Hồng Hà).

+ Ở miền biển, đất thấp: càng lên phía tây bắc càng cao.

+ Vì dân đông mà đất hẹp, nên ruộng chia ra từng thửa nhỏ, tựa miền Biên Hòa, Bà Rịa.

Khí hậu. Miền bờ biển, nhờ có gió biển, khí hậu còn dễ chịu. Càng đi vào trong, càng nóng gắt hoặc lạnh dữ, không như trong này, có biển bao bọc 3 phía, khí hậu đều đều hơn.

Sản vật. Vì có ruộng cao, ruộng thấp, nên có nơi làm được 2 mùa, có nơi chỉ được 1 mùa.

+ Ở theo 2 cạnh hình tam giác, từ Thanh Hóa và Quảng Yên thẳng lên Việt Trì, có nhiều đồi núi trồng trà, sơn được.

- Theo bờ những con sông, có nhiều cát do phù sa, trồng được bắp (ngô), dâu...

Công nghệ. Vì đất ít, làm ruộng không đủ sống, nên phải làm thêm tiểu công nghệ, như các nghề khảm sơn thêu, dệt lụa, đúc đồ đồng... (Hà Đông, Bắc Ninh,

Nam Định). Theo bờ biển có nơi làm chiếu (Phát Diệm), muối, nước mắm (Hải Phòng).

Ở Hà Nội, Hà Đông, Nam Định có nhiều nhà máy (máy xay, máy rượu, máy diêm, máy xi măng, máy xà bông, máy dệt) xưởng đóng tàu...

- Nhưng không có kỹ nghệ nặng mặc dầu ngoài đó nhiều mỏ, vì không một chánh quốc nào muốn kỹ nghệ hóa thuộc địa, để thuộc địa phải lệ thuộc mình hoài.

Đời sống rất cực khổ: mỗi người dân trung bình chỉ được 4, 2 sào đất (3 sào ngoài đó mới bằng một công trong này).

+ Ruộng không lúc nào được nghỉ, nên phải bón phân nhiều, nhổ cỏ kỹ. Vì 2 bên bờ sông có đê ngăn nước vào ruộng, mà thủy triều lại không lên cao, nên làm ruộng chỉ trông vào mưa, mùa nắng phải tát nước. Tóm lại, công việc nhà nông rất cực, mà việc dẫn thủy nhập điền rất quan trọng.

Vì có ít kinh rạch, mà nước sông suốt năm chảy xuôi, nên giao thông ít dùng ghe mà dùng xe.

+ Muốn đủ ăn, phải làm thêm công nghệ trong những tháng rảnh việc đồng áng, vì vậy mà tiểu công nghệ phát đạt.

+ Những nơi đông dân nhất là những tỉnh có công nghệ (như Hà Đông, Nam Định, Hải Dương), hoặc ở gần biển, ruộng tốt (như Thái Bình, Hải Phòng).

+ Sau một lần vỡ đê thế nào cũng có nạn đói.

+ Vấn đề di dân rất khẩn thiết, di dân vô Nam hoặc lên miền thượng du.

+ Những hoàn cảnh thiên nhiên mà kinh tế đã ảnh hưởng đến tính tình, tài năng đồng bào ngoài đó: khôn ngoan, khéo tay, cần kiệm, kiên nhẫn nhưng phần đông, ít tự nhiên.

Kết. Dân đông, lại tăng mau (khi đủ điều kiện vệ sinh), đất đã cũ lại phải làm nhiều, không có màu mỡ (vì đê ngăn phù sa vào ruộng), nên mực sống của dân miền hạ du Hồng Hà rất thấp, và chánh phủ nào cũng kiếm cách nâng cao mực sống đó. Di dân đi nơi khác chỉ là một giải pháp tạm bợ. Phải đồng thời kỹ nghệ hóa miền đó nữa. Xưa người Pháp không muốn làm, bây giờ ta phải làm gấp. Công việc đó sẽ dễ vì miền Bắc vốn có nhiều mỏ, nhiều than, nhiều thác nước, nhiều nhân công.

Tự suy luận được những điều đó rồi, nhớ lược đồ đã vẽ với tên các sông, các châu thành, nhớ thêm vài con số nữa (diện tích, mật độ dân cư...) các em có thể chắc chắn rằng biết gần đủ những điều quan trọng về miền hạ du Hồng Hà rồi vậy.

4. Bài hóa học

Ở trong lớp, để ý nhận xét những thí nghiệm và ghi lại. Về nhà sắp đặt cho thứ tự, chép lại, vẽ hình cho rõ ràng, suy xét, tìm lẽ tại sao của mỗi sự vật. Công việc đó

xong, tức là bài đa thuộc 3 phần 4.

Ví dụ bài học về dương khí (Oxygène) ở năm thứ nhì. Các em tự hỏi những câu sau này:

I. Dương khí thấy trong thiên nhiên không? Làm cách nào biết được một khi nào đó là dương khí?

II. Chế tạo nó được không? Trong phòng thí nghiệm chế tạo ra sao? Các nhà kỹ nghệ chế tạo ra sao? Chứa nó cách nào?

III. Tính chất vật lý (propriétés physiques) của nó ra sao? Có màu, có mùi không? Tại sao biết được như vậy? Nó có tan trong nước không? Tại sao biết được?

IV. Tính chất hóa học (propriétés chimiques) của nó ra sao? Nhiều vật cháy trong không khí không mạnh bằng cháy trong dương khí. Thí nghiệm ra sao?

Có những vật không cháy trong không khí mà cháy trong dương khí. Thí nghiệm ra sao?

5. Bài toán học

- Chú ý ghi những lời giảng trong lớp, về nhà chép lại ngay. Đoạn nào không hiểu, mở sách ra coi và coi cả những đoạn giáo sư không đủ thì giờ giảng trong lớp. Những đoạn này thường là những đoạn không quan trọng và dễ, học sinh trung bình có thể coi sách mà tự hiểu được.

- Trong khi học, phải có một bảng đen hoặc một tờ giấy và một cây viết. Đừng bao giờ học thuộc lòng mà

không viết, không vẽ. Phải vẽ lại hình, chép lại những đẳng thức.

- Luôn luôn phải tìm lẽ tại sao những đẳng thức đó biến đổi ra như vậy, như vậy được.

- Nhiều khi phải coi lại những bài cũ, tìm những định lý hoặc qui tắc mà người viết sách đã áp dụng để chứng minh một định lí nào đó.

- Ghi bằng viết chì số những định lí hoặc qui tắc đó ở ngoài lề, ngang những đoạn chứng minh, để sau này coi lại cho dễ.

- Khi đã hiểu rõ rồi, lập lại cách chứng minh xem được không.

Rồi rán, không dùng bảng, giấy, tưởng tượng lại hình vẽ và nhắc lại những điểm quan trọng trong lí luận. Nếu được, tức là bài đã thuộc.

- Học toán, phải thực hành ngay. Sau khi học hết mỗi chương, nếu dư thì giờ, nên làm thêm vài bài toán ngoài những bài ra ở lớp.

- Lựa những bài dễ làm trước. Nếu nghĩ nửa giờ không ra thì bỏ đi, làm việc khác. Có khi một vài hôm sau, chỉ coi lại đầu bài mà tự nhiên kiếm được cách giải.

6. Bài ám độc

Những bài kia không nên học thuộc lòng; bài này, trái lại, phải học thuộc lòng. Tuy học thuộc lòng, nhưng cũng phải hiểu nghĩa.

Hôm nay ra bài thì tối hôm nay nên học ngay. Sau khi đã hiểu nghĩa toàn bài, đã tìm được bố cục, sự liên quan giữa các đại ý, các em đọc lớn tiếng và chầm chậm câu đầu. Vừa đọc vừa nghĩ tới nghĩa. Như vậy hai ba lần, rồi không nhìn vào sách, thử đọc lại xem thuộc không. Nếu không thuộc thì đọc lại cho tới khi thuộc. Thuộc rồi thì học tới câu sau; khi thuộc câu này rồi ám độc lại từ đầu. Những câu sau cũng vậy.

Nên để nửa giờ trước khi đi ngủ mà học. Hết nửa giờ, không thuộc cũng thôi. Nằm ở giường trước khi ngủ, ôn lại một lần, sáng dậy ôn lại một lần, không nhìn vào sách. Nếu thuộc thì thôi. Không thuộc thì nhìn vào sách, đọc lại một lần lớn tiếng.

Mỗi tối, trước khi đi ngủ, ôn lại. Mỗi sáng, khi mới tỉnh dậy cũng ôn lại. Như vậy trong 6 hôm, đến trả bài, sẽ trơn tru, không vấp một tiếng. [1]

Những trò ký tính kém, nhất là mau quên, nên theo cách đó.

Có nhiều trò không cần hiểu nghĩa cứ đọc đi đọc

---

(1) Ông Gardon Byron trong cuốn "*Give Yoursetf a Chance*" chỉ một cách khác: Đọc một bài từ đầu chí cuối năm, sáu lần rồi thì trả bài. Nếu vấp chỗ nào thì ngó vào sách coi chỗ đó rồi lại tiếp tục trả cho tới hết bài. Nguyên tắc là không được đọc từng câu một, cũng không được trả từng câu một, hễ đã đọc hoặc trả câu đầu thì phải đọc hoặc trả cho tới câu cuối, để đừng có câu học nhiều câu ít, câu thuộc kỹ, câu không kỹ.

lại hoài một câu cho tới khi **tai thuộc** thì thôi. Lối học đó rất hại. Ta có đủ tai, mắt và óc. Tại sao lại chỉ dùng đến tai? Một người thợ mộc có đủ cưa, bào, đục mà chỉ dùng tới đục để làm hết thảy các công việc: xẻ một tấm ván, không dùng cưa mà dùng đục, bào một miếng gỗ cũng không dùng bào mà dùng đục, thì các trò sẽ cho người thợ đó ra sao?

Tôi không đồng ý với ông vì tôi thường nhận thấy rằng trong một bài có đoạn dễ, có đoạn khó, theo ông thì chỉ vì quên một câu mà ta phải đọc lại cả bài, như vậy mất công lắm.

Tuy vậy tôi cũng khuyên các em thử phương pháp của ông xem sao. Nó không hợp với tôi, nhưng biết đâu chẳng hợp với các em?

TÓM TẮT

Bất kỳ một bài nào cũng phải:

1. Hiểu nghĩa cho rành.

2. Tìm liên quan giữa những ý trong bài. Tự hỏi 7 câu sau này của Quintilien: Ai? Cái gì? Ở đâu? Bằng cách nào? Tại sao? Ra sao? Khi nào?

Trong 7 câu đó, câu: «Tại sao?" quan trọng nhất. Hoặc theo phương pháp của Ruydard Kipling trong bài thơ sau này:

Tại sao? Ai đó? Ở đâu?

Cách nào? Chi đó? Khi nào? Biệt danh

Sáu người giúp việc trung thành,

Dạy tôi hiểu được mọi ngành gần xa.

3. Khi thuộc bài rồi, nhắc lại những phần quan trọng, đại ý trong bài.

Chương II

CÁCH LÀM BÀI

1. Nói chung về các sách dạy cách làm một bài tác văn hoặc giải một bài toán.

2. Làm một bài tác văn.

3. Giải một bài toán.

4. Áp dụng phương pháp phân tích và tổng hợp trong môn toán.

5. Làm những bài khác.

6. Tài liệu để viết một bài luận.

a) Ích lợi của tài liệu

b) Tài liệu kiếm ở đâu?

c) Cách lựa tài liệu

7 Cách gom góp tài liệu

a) Bìa kẹp

b) Gom góp tài liệu về văn chương

c) Gom góp tài liệu về luân lý.

8. Phải coi lại thường tài liệu.

1. Nói chung về các sách dạy làm một bài tác văn hoặc giải một bài toán.

Các giáo sư đều có chỉ cho học sinh cách làm bài, nhất là những giáo sư về sinh ngữ và về toán.

Riêng về Pháp văn có hàng chục cuốn dạy làm một bài tác văn ra sao, từ một bài tả cảnh ở lớp nhứt cho tới một bài luận về văn chương để thi tú Tài.

Những trò từ năm thứ ba trở xuống có thể đọc những sách sau này được:

La Rédaction et l'Elocution à l'Ecole primaire của Renaud et Londes do nhà Fernand Nathan xuất bản.

Du Vocabulaire à là Composition française của F.auger và J. Dedieu do nhà sách Librairie de l'Ecole bán.

Le Livre du Maitre pour la Pratique de la Composition française của F. Amand (Fernand Nathan).

Những trò từ năm thứ 4 trở lên có thể đọc cuốn:

La Composition francaise au Brevet Elémentaire của L. jarach (Fernand Nathan).

Pour composer, pour écrire, pour corriger của A. Vannier (F. Nathan).

Cours pratique de Composition française của Daniel Mornet (Larousse).

Nouvelle Revue Pédagogique (Fernand Nathan).(1)

Về **Việt văn** có bốn cuốn sau này:

Việt luận (tập I, II, III) Nghiêm Toản (nhà in Sông Nhị Hà Nội).

Luận văn thị phạm (Thế Giới Hà Nội).

Nghị luận luân lý của Giáo sư Phan Ngô (Việt Hương Saigon).

Nghệ thuật viết văn của Phạm Việt Tuyền. (1)

Hết thảy những sách kể trên, trừ cuốn *Cours pratique de Composition française* của Daniel Mornet, cuốn *Pour composer, pour écrire, pour se corriger* của Vannier và cuốn "*Luận văn thị phạm*" của Nghiêm Toản, đều viết riêng cho giáo sư dùng. Người ta không muốn cho học sinh có những cuốn đó trong tay vì sợ học sinh làm biếng, không chịu suy nghĩ, tìm hiểu cách làm bài của soạn giả ra sao để học tập, mà chỉ lăm lăm cầu sao cho giáo sư ra đúng bài có sẵn trong sách để chép lại nguyên văn, không bỏ một dấu phết.

Có em dại dột tới nỗi thấy ra một bài đầu đề luận

---

(1) Môn Pháp văn trong chương trình Hoàng Xuân Hãn áp dụng từ năm 1945 - 1951 (BT)

(2) Gần đây, xuất bản nhiều sách dạy cách viết bài Nghị luận giá trị đại loại cũng như nhau (Chú thích khi tái bản).

văn hơi giống trong sách là mở ngay sách ra "cóp" không nghĩ rằng văn soạn giả với văn của các trò khác nhau một trời một vực, giáo sư đọc qua đủ thấy là bài "cóp" rồi; lại cũng không nghĩ rằng cùng một đầu đề mà người mình phải viết khác người Pháp vì phong tục, phong cảnh, khí hậu... hai xứ khác nhau.

Tuy vậy nhưng em giỏi và siêng, biết suy nghĩ muốn tự học thêm, có thể dùng nhưng sách ấă được vì trong đó đầy nhưng lời khuyên hưu íc̉.

Chép lại nhưng lời khuyên đó ra đây là một việc thừa, tôi chỉ muốn nhắc lại các em nhưng lời dặn chung sau này:

Về **Toán,** nên coi hai cuốn: **Muốn giỏi toán Hình học phẳng** và **Muốn giỏi toán Hình học không gian** của J. Chauvel, Nguyễn Hiến Lê dịch.

2. Làm một bài tác văn

Giáo sư ra bài cho học sinh, bất kỳ một bài gì (luận, toán, sử ký, ngữ pháp...) cũng có mục đích kiểm điểm xem học sinh hiểu nhưng bài đa dạy không. Cho nên khi làm bài, các em **phải tỏ ra cho giáo sư thấy rằng mình hiểu rơ bài.**

- Phải đọc kỹ đầu bài, tìm nhưng chư quan trọng rồi suy nghĩ, lập một bố cục trên giấy, tìm đủ ý, đủ tài liệu rồi hãy hạ bút.

Tuy vậy, nhưng em giỏi chắc có khi nhận thấy rằng ngồi mà nghĩ cho có đủ ý rồi mới viết thì lâu lắm. Hễ kiếm được ít nhiều ý rồi, sắp đặt qua loa rồi bắt đầu viết ngay. Trong khi viết, ý này sẽ gợi ý kia, ta vừa viết vừa sắp đặt lại ý. Ông Bézard trong cuốn: *De la méthode littéraire* (*về phương pháp văn chương*) cũng khuyên ta như vậy. Nhưng các em ở lớp dưới chưa đủ sức, đừng nên theo cách đó.

- Điều nào hiểu rõ thì viết, không thì thôi.

- Văn phải sáng sủa, gọn gàng. Hễ ý tứ rõ ràng thì lời văn cũng rõ ràng.

"Ce que l'on conçoit bien, s'énonce clairement"

"Et les mots, pour le dire, arrivent aisément"

Boileau (*L'art poétique*).

Điều gì ta hiểu rõ thì diễn ra được sáng sủa
Và ta dễ tìm được những tiếng để diễn nó.

- Bài đừng rườm, chỉ nói những điều đáng nói, nhiều khi phải biết đành lòng bỏ những ý tuy hay nhưng thừa đi.

"Qui ne sut se borner ne sut jamais écrire"

Boileau (*L'art poétique*).

Người nào không biết tự hạn chế mình thì không bao giờ viết hay được.

- Ý tưởng và cảm tình phải thật thà. Có thật thà thì văn mới đặc sắc. Bắt chước người thì khó bằng người được.

Ta có mắt của ta, tại sao lại phải mượn mắt của người để ngắm cảnh, ta có óc của ta tại sao lại phải mượn óc của người để suy nghĩ? Cảnh hoàng hôn thường buồn nhưng nếu ta thấy vui thì ta cứ tả là vui, tại sao lại phải theo phần đông các văn sĩ mà nhất định cho nó là buồn?

- Văn phải gọt giũa. La Fontaine, Anatole France. Victor Hugo, Balzac, Flaubert đều sửa bản giáp, 5, 6 lần có khi trên nữa.

Mà Boileau cũng khuyên:

"Hâtez-vous lentement et sans perdre courage

Vingt fois sur le métier, remettez votre ouvrage

Polissez-le sans cesse et le repolissez

Ajoutez quelquefois et souvent effacez"

(*L'Art poétique*).

Viết gấp lên (nghĩa là chuyên tâm vào, đừng nhởn nha) nhưng thủng thẳng và đừng nản chí.

Viết đi viết lại hai chục lần đi,

Tô chuốt đi tô chuốt lại hoài đi,

Đôi khi thêm vài chữ và thường khi nên bôi bỏ.

Các trò nhớ: Ajoutez **quelquefois** et **souvent** effacez. Một nhà nho, thi sĩ của ta cũng viết:

"Văn chương diệu phẩm thực nhi hoa".

(Một tác phẩm hay thì lời phải thật thà văn phải hoa mỹ).[1]

- Thứ nhất là đừng để những lỗi về chánh tả và ngữ pháp ở trong bài, cả trong những bài toán vì không có gì chướng mắt bằng câu sau này: "Nó sinh nghĩ một buổi dì nó đaê". (*Nó xin nghỉ một buổi vì nó đau*).

- Chia bài ra từng đoạn rõ ràng. Sau mỗi đoạn, xuống hàng: Hàng sau, viết lui vô vài phân.

Sau những đoạn chánh, bỏ trống một hàng. Những câu nào quan trọng, nên gạch dưới (trừ trong những bài luận).

- Viết cho rõ ràng sạch sẽ.

Một bài tác văn nên làm vào hai, ba lúc. Ví dụ bài ra sáng thứ 2, tuần lễ sau nộp. Ngay tối hôm đó, để nửa giờ đọc kỹ đầu bài, tìm bố cục rồi bỏ đó.

Trong những hôm sau, có khi đương đi học hoặc đương chơi, đương làm bài khác, tự nhiên ý ra. Óc của ta có tính cách lạ thường này là hễ đã định cho nó làm

(1) Nên coi thêm bộ "*Luyện văn*" gồm ba cuốn của tác giả.

công việc gì rồi thì dù ta không muốn nghĩ tới, tự nó cũng nghĩ tới.

Khi một ý nào thoáng hiện trong óc phải chụp lấy nó liền kẻo nó trốn mất, nghĩa là phải lấy bút ghi ngay trên giấy. Dù khi đã lên giường nằm rồi mà nghĩ ra thì cũng phải dậy ngay, vặn đèn lên, chép lại. Một thi nhân Trung Quốc thời xưa, đương đi cầu, sực tìm ra được một vần thơ, vội kiếm cách ghi ngay lên vách nhà xí cho khỏi quên. Một thi nhân khác, Lý Hạ ở đời Đường, có tật làm thơ trên lưng lừa, luôn luôn đeo theo mình một túi gấm. Hễ đặt được câu thơ nào thì chép ngay lại, bỏ vào túi.

Như vậy tố thứ năm các trò đã kiếm được đủ ý rồi, bỏ ra một giờ để viết bài. Viết xong đừng sửa ngay, mà cất đi.

Sáng chủ nhật, bỏ ra một giờ nữa sửa lại rồi chép lại, nhưng đừng đọc lại ngay vì như vậy không thấy được hết nhưng lỗi.

Tối hôm đó sẽ đọc lại một lần lớn tiếng. Có đọc lớn tiếng mới thấy văn không gọn, không chỉnh, hoặc có lỗi.

Sáng thứ hai, trước khi đi học, đọc lại một lần nữa.

- Trong khi kiếm ý, luôn luôn tự hỏi 7 câu của Quintilien: Ai? Cái gì? Ở đâu? Bằng cách nào? Tại sao? Ra sao? Khi nào?

- Khi viết phải luôn luôn có tự điển ở bên. Phải tra liền những chữ nào còn ngờ ngợ về nghĩa, cách dùng hoặc chánh tả.

- **Đừng mất thì giờ quá về đoạn mở.** Nếu nghĩ một chút không ra thì viết ngay đoạn chính. Viết xong đoạn chính và đoạn kết, tự nhiên những ý trong đoạn mở sẽ hiện ra. Nhiều em để hàng giờ viết đoạn mở, sửa chữa 5, 7 lần mà không vừa ý, thật là thất sách. Như vậy, trong những kỳ thi, không đủ giờ để viết những đoạn sau.

- Ở cuối chương này, tôi sẽ chỉ cách tìm kiếm và gom góp tài liệu ra sao.

- **Phải tìm tiếng cho thật đúng**. [1] Chắc các trò nhớ tích Giả Đảo cưỡi lừa đi thăm bạn, vừa đi vừa đặt câu thơ:

Điểu túc trì biên thọ,
Thôi sao nguyệt hạ môn,

Nghĩa là:

Chim đỗ cây bên nước,
Sư gõ cửa dưới trăng.

Nhưng Giả Đảo lưỡng lự, không biết nên hạ tiếng

(1) Nên đọc thêm chương “Khéo dùng tiếng Việt” trong cuốn “*Bảy bước tới thành công*” của Nguyễn Hiến Lê dịch.

"thôi" là đẩy hay tiếng "sao" là gõ, cho nên vừa đi vừa đưa một tay ra gõ, rồi lại đẩy, có vẻ như người điên. Do đó 2 tiếng "thôi sao" đã được dùng để chỉ sự lựa tiếng, sự đẽo gọt câu văn.

Giả Đảo có lần tự hào rằng 3 năm mới làm được 2 câu thơ và khi ngâm xong thì 2 hàng lệ chảy ròng ròng. Điêu luyện lời văn tới vậy thì cũng quá, nhưng khi viết, ta cũng nên nhớ lời sau này của Gustave Flaubert khuyên môn đệ của ông là Guy de Maupassant: "Dù người ta muốn nói điều gì đi nữa, cũng chỉ có mỗi một tiếng để diễn điều đó, chỉ có mỗi một động từ để làm cho điều đó hóa ra có sinh khí, và mỗi một tĩnh từ để tả nó. Cần phải kiếm cho được tiếng đó, động từ đó, tĩnh từ đó và đừng lấy làm mãn ý khi mới kiếm được những tiếng tương tự".

Và muốn kiếm được những tiếng đúng thì nên thường tra những cuốn:

Việt ngữ tinh nghĩa tự điển của Long Điền Nguyễn Văn Minh.

Dictionnaire analogique

Dictionnaire des synonymes của Pháp.

- Tránh những lỗi thông thường sau này:

a) Nói nhiều mà ý rỗng, như:

"Ngày nay là một buổi chiều của hoàng hôn".

b) Phải cẩn thận trong khi so sánh.

Đừng nói: "Một màu rực rỡ và mạnh mẽ như màu bông phù dung". Màu đỏ của bông phù dung rực rỡ thì còn tạm được, chứ mạnh mẽ thì không.

c) Đừng mỗi mỗi xuống hàng, như:

"Mỗi tháng 3 kỳ.

Mồng mười, hai mươi và ba mươi.

Có những đêm thanh vắng.

Từ dưới sông đưa lên."

d) Khi viết những câu dài, phải coi chừng, đừng để có đầu mà cụt đuôi.

e) Nếu là Việt văn thì đừng viết: "Bệnh đó gây ra bởi sự thiếu ăn". Lố hành văn đó hơi Tây, tuy đã được nhiều người dùng, nhưng nghe vẫn chưa êm tai. Sao không viết: "*Bệnh đó do thiếu ăn sinh ra*"?

Cũng đừng viết: "Được dìu dắt bởi những ông thầy giỏi" mà viết: "Được những ông thầy giỏi dìu dắt".

Và khi đọc câu này: "Là người lớ tuổi hơn hết, anh X phải làm gương cho người khác", ta thấy ngây ngô

làm sao ấy. Bỏ phắt 2 tiếng "Là người" đi, đã có hại gì cho ý chưa?

3. Giải một bài toán

- Đọc kỹ đầu bài xem người ta bảo kiếm gì. Nếu có thể được, vẽ hình ra cho dễ thấy. Nhất là trong những bài toán về hình học cần phải vẽ hình cho cẩn thận. Nếu có nhiều đường quá, rối mắt thì nên dùng viết chì màu. Dùng một màu cho những đường cùng một loại với nhau.

- Viết lên bên trái những điều cho trong đầu bài. Những điều phải kiếm ra, viết lên bên phải.

- Nếu biết được bài toán cho về chương nào thì mở chương đó ra coi lại. Nhưng lên những lớp trên, muốn giải một bài toán, nhiều khi phải áp dụng những điều đã học trong nhiều chương, cho nên luôn luôn phải thuộc những chương đã học rồi.

- Trong khi lý luận chỉ được dùng những điều đã cho trong đầu bài và những điều đã học được. Đừng lẫn lộn những điều người ta cho biết (hoặc giả thiết: hypothèse) với những điều người ta hỏi (hoặc kết luận: conclusion).

- Khi giải xong rồi, kiểm soát lại xem đã dùng hết những điều cho biết trong giả thiết không. Nếu dùng không hết thì một là đầu bài ra dư (trường hợp này hiếm

lắm) hai là mình đa lý luận sai (trường hợp này rất thường).

- Phải cẩn thận và có thứ tự trong những bài toán về đại số học vì rất dễ lộn dấu + và -.

- Viết cho rõ ràng. Dấu đẳng thức (signe d'égalité) phải để ngay dưới dấu đẳng thức ở hàng trên. Những gạch ngang của phân số (trait de fraction) phải để ngay giữa dấu đẳng thức.

- Làm xong bài toán đại số học hoặc số học, phải thử lại xem có trúng không.

- Có giáo sư muốn bài làm cho gọn, chỉ cần học sinh viết một dọc đẳng thức theo thứ tự trong khi lý luận, không bắt chép lại những lời lý luận. Có giáo sư, trái lại, muốn cho học sinh chép lại đủ những lời đó.

Ở năm thứ nhì, khi mới học Đại số học và Hình học, có lẽ nên theo lối sau. Nhưng từ năm thứ ba [1] trở đi, nên châm chước cả 2 lối, nghĩa là chỉ những chỗ nào khó hiểu mới nên chép lại lý luận. Làm bài ra sao cho một người bạn học ngang sức với mình đọc bài mà hiểu mau được lối giải của mình, như vậy là đạt được mục đích.

---

(1) Tức lớp 8 bây giờ

- Sau cùng, các em luôn luôn nên nhớ phải tránh những lỗi về chánh tả và ngữ pháp.

4. Áp dụng phương pháp phân tích và tổng hợp trong môn toán.

Qui tắc thứ hai của Descartes là: **"Phải chia sự khó khăn ra làm nhiều phần nhỏ, càng nhiều càng hay, nghĩa là phải phân tích nó ra để giải quyết".**

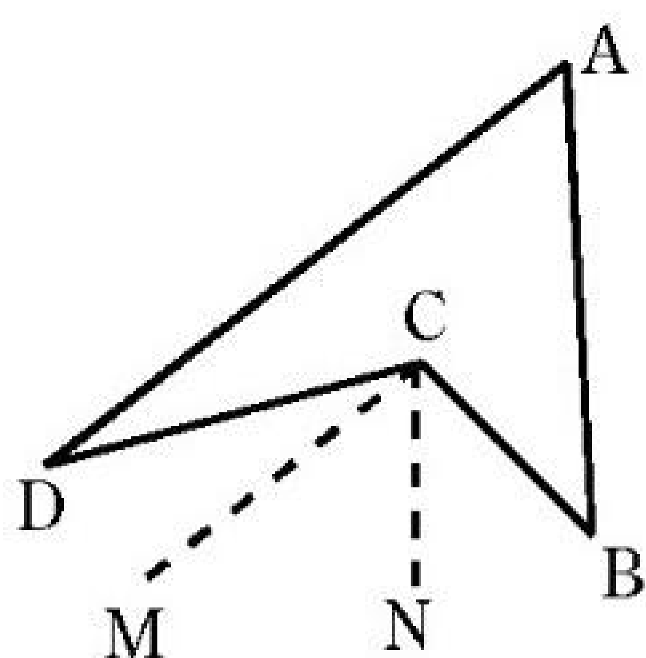
Các em nên nhớ qui tắc ấã và dùng **phương pháp phân tích** để giải các bài toán. Phương pháp ấy như sau:

a) Tạm cho rằng điều mình phải chứng minh là đúng.

b) Rồi tìm điều kiện nào phải có để cho điều ấy được đúng.

c) Lại tìm điều kiện của điều kiện trên.

d) Cứ lần lần như vậy cho tới khi gặp những điều đa cho biết trong đầu bài.



Chẳng hạn, muốn chứng minh rằng góc lõm (angle rentrant) $\widehat{C}$ trong hình bốn cạnh lõm (quadrilatère concave) ABCD bằng 3 góc $\widehat{A}$, $\widehat{B}$, $\widehat{D}$ hợp lại, thì các trò lý luận như sau:

a) Ta ví dụ rằng góc lõm C bằng 3 góc $\widehat{A}$, $\widehat{B}$, $\widehat{D}$ hợp lại.

b) Nếu nó bằng thì đem 3 góc kia để sát nhau, tất nhiên chiếm hết chỗ của góc $\hat{C}$ (điều kiện thứ nhất).

c) Vậy ta đem 3 góc kia đặt vào góc $\hat{C}$, bằng cách vẽ những đường CM song song với AD và CN song song với AB (điều kiện của điều kiện trên).

d) Làm như vậy rồi, ta nhận thấy rằng:

$\hat{D} = \widehat{DCM}$ Vì là những góc so le trong (angles alternes-internes).

$\hat{B} = \widehat{NCB}$

$\hat{A} = \widehat{MCN}$ } Vì có những cạnh song song

Khi cộng lại: $\hat{D} + \hat{B} + \hat{A} = \widehat{DCM} + \widehat{NCB} + \widehat{MCN} = \hat{C}$

Phương pháp phân tích ấy dùng để tìm cách giải một bài toán. (1)

Khi chứng minh cho học sinh thì giáo sư và tác giả các sách toán ít khi dùng nó, mà dùng phương pháp ngược lại, là **phương pháp tổng hợp,** vì các vị ấy thiếu thì giờ (chương trình nặng quá) hoặc không muốn cho sách dày quá. Các vị ấy giảng như vầy:

(1) Nên nhớ: Có nhiều bài dùng cách ấy không được, mà phải dùng đến trực giác. Trò nào có nhiều trực giác thì dễ giỏi toán; nhưng dù thiếu nó mà hiểu rõ phương pháp phân tích thì cũng có thể vào hạng khá về toán rồi.

Từ điểm C, tôi kéo những đường CM song song với AD và CN song song với AB. Tôi thấy rằng:

$\hat{D} = \widehat{DCM}$
$\hat{B} = \widehat{NCB}$ Vì là những góc so le trong
$\hat{A} = \widehat{MCN}$ Vì có những cạnh song song

Khi cộng lại: $\hat{D} + \hat{B} + \hat{A} = \widehat{DCM} + \widehat{NCB} + \widehat{MCN} = \hat{C}$

Các em nhận thấy giảng như vậy có vẻ như thiếu lý luận, và các em phải tự hỏi: Tại sao lại vẽ những đường CM và CN mà không vẽ những đường khác? Rồi nhiều em học thuộc lòng cách chứng minh ấy mà không kiếm tại sao, như vậy không sao tấn tới được.

Vậy, khi giải một bài toán và cả khi học cách chứng minh một định lý nữa, các em nên tập cách phân tích. Một khi đã phân tích được rồi thì nhớ lâu lắm và thấy toán không phải là một môn khó học.

+ Nhưng đến cuối năm, khi đã học hết chương trình, các em nên dùng **phương pháp tổng hợp để ôn lại** và thấy đại cương của chương trình, thấy sự liên lạc giữa chương trước với chương sau, giữa những định lý này với những định lý khác. Có vậy mới khỏi thấy bơ vơ trong cái mới định lý đã học thuộc lòng.

5. Những bài khác như Sử Ký, Địa Lý, Hóa Học.

- Trong những bài này cần tỏ cho giáo sư thấy rằng mình hiểu rõ bài, chứ không phải học thuộc lòng.

- Phải coi những bài đó như một bài luận nhỏ, và làm một bài luận ra sao thì làm những bài đó như vậy.

- Bố cục rồi hãy viết.

- Vẽ nhiều hình, không cần "gò" từng nét, nhưng hình phải sáng sủa, dễ học.

6. Tài liệu để viết những bài luận.

a) Ích lợi của tài liệu.

Những em từ năm thứ 3 trở đi bắt đầu tập làm những bài luận về luân lý hoặc văn chương cần có ít nhiều tài liệu để viết. Càng lên cấp trên, tài liệu càng quan trọng. Có nhiều tài liệu mới có nhiều ý, bài mới xuất sắc.

Cho nên, từ năm thứ 3, các trò bắt đầu phải học cách tìm tài liệu và gom góp tài liệu.

Nhưng tài liệu là gì? Là những chứng cớ ta dùng để chống đỡ lý luận của ta. Ví dụ nói về trận Đống Đa, một võ công oanh liệt của vua Quang Trung. Những điều các em biết về trận đó ít lắm; muốn nói cho đầy đủ, các em phải kiếm những đoạn nói về trận ấy trong các cuốn sử, các số báo. Rồi lựa những điều nào nên nói và đáng

tin mà sắp đặt lại, viết thành một bài riêng của các em.

Những điều mượn trong sách đó là tài liệu.

b) Tài liệu kiếm ở đâu?

Các em hiện giờ cần dùng nhất là tài liệu về văn chương và luân lý.

Những tài liệu đó kiếm trong báo chí và sách luân lý, triết lý, sách giảng văn, tác phẩm của các văn nhân, thi nhân, cả trong những bài ám tả, ám độc.

c) Cách lựa tài liệu.

So sánh tài liệu là một việc rất khó. Phải kiên tâm, có tinh thần khoa học và sự hiểu biết uyên thâm mới ít lầm. Các em có thể lựa theo cách này:

Hễ tác giả đứng đắn, có danh, thì tài liệu thường có giá trị. Nghĩa là ta lấy giá trị người viết để đánh giá tài liệu của người đó. Cách đó có khuyết điểm, nhưng đối với các em cũng đủ rồi.

Làm sao biết được một tác giả đứng đắn có danh, khi các em chưa đọc 20 tác giả? Có một cách là hỏi sách và hỏi thầy. Tra những tự điển những sách viết về văn học sử, về triết học sử... Nếu không thấy thì hỏi giáo sư.

Một đôi khi trong sách không có mà giáo sư cũng không biết tên tác giả đó thì còn một cách nữa là đưa tài liệu cho giáo sư coi và xin ông xét xem có giá trị không.

Nhưng vậy ít lầm lộn, chỉ ít thôi, chứ không thể nào hết được.

7. Cách gom góp tài liệu

Việc quan trọng nhất là gom góp tài liệu. Chỉ đọc qua một lần thì không sao nhớ được vì ta không phải là Lê Quý Đôn. Mà Lê Quý Đôn cũng vị tất đa nhớ được hết những trang sách đọc một lần hai, ba năm về trước. Vả lại những tài liệu của ta có thể dùng trong suốt đời chứ không phải trong vài ba năm mà thôi.

Các trò từ đệ tứ tới đệ nhị [1] cần dùng rất ít tài liệu, nên theo cách giản tiện sau này:

Mua ba bốn tấm bìa kẹp (bìa cứng có kẹp sắt, tiếng Pháp kêu là chemise).

Một bìa kẹp dùng riêng cho các tác giả quan trọng thế kỷ mười tám và mười chín, như Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến... Trong các kỳ thi Trung học, người ta chỉ hỏi những đại cương về độ sáu bảy tác giả thôi.

Một bìa kẹp nữa để riêng cho văn thơ cổ đời Trần, Lê, và cho ca dao.

Văn thơ hiện đại sắp trong bìa kẹp thứ ba.

---

(1) *đệ tứ:* lớp 9, *đệ nhị:* lớp 11 bây giờ

Bìa kẹp thứ tư sẽ chứa những tài liệu về luân lý.

Tôi lấy thí dụ tài liệu về Nguyễn Du. Ta chia làm ba phần: mỗi phần có nhiều tờ giấy rời có thể cho vào trong kẹp hoặc có thể rút ra một cách rất dễ dàng. Ba phần đó có thể là:

A. Tiểu sử.

B. Tác phẩm.

C. Những lời phê bình về tác giả.

Giáo sư giảng về tiểu sử Nguyễn Du, các em ghi lại, về nhà chép lên một tờ giấy cho vào phần A (Tiểu sử).

Đọc trong các sách văn học, sử học chẳng hạn, các em thấy một tài liệu hay hay về đời thiếu niên, hoặc về lần đi sứ của cụ, các trò cũng chép vào tờ giấy đó. Nếu một tờ không đủ, thì thêm hai, ba, bao nhiêu cũng được. Bìa kẹp lợi chỗ đó. Nếu là sách của trò thì trò chẳng cần chép cả đoạn vào làm gì, chỉ cần ghi mấy hàng sau này:

Ý trong đoạn...

Tên sách và tên tác giả...

Số trang...

Về phần B (Tác phẩm), khi đọc xong *Truyện Kiều* hoặc *Văn Tế thập loại chúng sinh*), các trò chép lại:

a) Nguồn gốc.

b) Phân tích tác phẩm. Ghi những hồi, những đoạn quan trọng.

c) So sánh tính tình, tâm lý các vai.

d) Giá trị tác phẩm về văn chương, luân lý và sự mô tả phong tục thời đại.

đ) Những lời phê bình của người đương thời và người sau.

e) Những câu hay hoặc quan trọng nên nhớ, chẳng hạn trong *Kiều*:

- Tiếc thay trong giá trắng ngần,
Đến phong trần, cũng phong trần như ai!

- Dưới cầu nước chảy trong veo.
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

- Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình

- Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh.

- Song sa vò võ phương trời,
Nay hoàng hôn đã, lại mai hôn hoàng.

- Phận bèo bao quản nước sa,
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh.

- Sư rằng: Phúc họa đạo Trời
Cỗi nguồn, cũng ở lòng người mà ra.

Có trời mà cũng tại ta,
Tu là cội phúc, tình là dây oan.
- Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.
Có đâu thiên vị người nào,
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai
Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn Trời gần Trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài,

Một thí dụ đó đủ chỉ cho các em thấy cách gom góp tài liệu về văn chương ra sao.

b) Về luân lý

Còn về luân lý? Trong kỳ thi thành chung, người ta thường cho giải nghĩa và bình phẩm những tục ngữ, châm ngôn về khoảng 20 đức tính và 20 tật xấu như: nhân, nghĩa, lễ, tín, công bằng, có thứ tự, siêng năng, nói xấu, giả dối, nhút nhát, nóng nảy, thiếu đoàn kết...

Vậy trong bìa kẹp về những vấn đề luân lý, các trò để riêng cho mỗi đức hoặc mỗi tật một trang hay một tờ.

Ví dụ có một tờ về đức kiên nhẫn chẳng hạn. Trên tờ đó các trò chép lại những phương ngôn tục ngữ, danh ngôn về đức ấy mà các trò đã thâu góp được trong những bài luân lý, ám đọc, ám tả, giảng văn... và trong những sách đã học.

Mỗi khi đọc một chuyện nào (nhất là trong tiểu sử các vĩ nhân) nêu gương kiên nhẫn, các em cũng tóm tắt lại mà chép vào.

Thường mỗi đức tính có một tật xấu trái lại, như giả dối trái với thành thực.

Nên sắp đức đó và tài đó chung với nhau (một trang riêng cho thành thực, một trang riêng cho giả dối) vì hai tính đó liên quan mật thiết với nhau, hễ nói tới tính này thì liên tưởng ngay tới tính kia.

8. Phải coi lại thường những tài liệu

Tôi còn một lời khuyên cuối cùng nữa trước khi qua chương sau.

Các em còn phải thi, thi nhiều kỳ, thi lên lớp, thi ra, thi vô trường trên... mà trong kỳ thi, người ta không cho các trò ôm theo bìa kẹp vào lớp. Vậy tất nhiên phải coi

lại thường những điều đã ghi chép trong bìa kẹp. **Chép không, không đủ nhớ. Phải coi đi coi lại, nhiều chỗ phải học kỹ nữa mới được.**

TÓM TẮT

Bất kỳ làm một bài gì cũng phải:

1. *Suy nghĩ kỹ để hiểu rõ đầu bài.*
2. *Rồi kiếm ý, sắp đặt cho có thứ tự.*
3. *Trong một bài luận, phải tự hỏi 7 câu của Quintilien: Ai? Cái gì? Ở đâu? Bằng cách nào? Tại sao? Ra sao? Khi nào?*
4. *Văn phải rõ ràng.*
5. *Tránh những lỗi về ngữ pháp, chánh tả.*
6. *Trình bày sao cho sáng sủa, rõ ràng.*
7. *Kiếm được tài liệu rồi mà không ghi lại, thực uổng công tìm tòi. Cho nên phải chép lại trên giấy rồi sắp vào một bìa kẹp.*

Chương III

LÀM SAO GIỎI ?

1. PHẢI BỀN CHÍ VÀ CÓ PHƯƠNG PHÁP.

2. MUỐN GIỎI VIỆT VĂN.

a) Nói nhiều.

b) Viết nhiều.

c) Đọc nhiều.

Cần có tự điển.

Phải viết đúng chánh tả.

Luật hỏi ngã.

Những sách về ngữ pháp.

Những nhận xét về ngữ pháp.

Phải thấy sự thèm khát đọc sách.

Đọc sách cách nào?

d) Học thuộc lòng nhiều.

3. MUỐN GIỎI NGOẠI NGỮ.

a) Mỗi tiếng có những đặc điểm của nó.

b) Mỗi tiếng có những khó riêng của nó.

c) Một cách học từ ngữ.

d) Vài lời khuyên các trò rất kém Pháp văn.

4. MUỐN GIỎI CHÁNH TẢ

a) Chánh tả Việt ngữ.

b) Chánh tả Việt ngữ.

5. MUỐN GIỎI TOÁN

a) Toán pháp rất quan trọng.

b) Làm sao giỏi toán?

1. Phải bền chí và có phương pháp

Trò này có biệt tài về văn chương, trò kia có thiên tư về toán, trò khác có hoa tay về vẽ. Có thiên tư thì kết quả mau hơn người khác nhưng dù không có đi nữa, chúng ta cũng có thể giỏi về một môn nào đó được. Cổ nhân đã nói: "*Tài năng chỉ là vấn đề bền chí*". Tôi nói thêm: Bền chí là phương pháp.

Bền chí thì các trò đã có đủ. Không bền chí thì các trò đã bỏ dở từ mấy chương đầu rồi chứ không đọc được tới mấy hàng này. Hết thảy quốc dân đều bền chí trong công cuộc tranh thủ độc lập thì lẽ đâu các trò, chưa phải gánh một nhiệm vụ gì, lại không bền chí học hành? Tổ tiên ta nếu không bền chí chống Bắc, dẹp Nam thì non sông ta đâu còn? Nòi giống ta đâu còn? Tổ tiên nào, con cháu nấy.

Vậy điều kiện thứ nhất, các em đã có; còn điều kiện thứ nhì - phương pháp - thì tôi tin rằng ở những chương

trên tôi đã giúp các em được đôi chút, và ở dưới đây¬ tôi cũng sẽ giúp thêm được vài điều nữa.

2. Muốn giỏi về việt văn

Chưa có sách nào chỉ cho ta cách học sao cho giỏi về Việt văn, vì chúng ta mới nhận tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ từ năm, sáu năm nay.(1) Trước 1945, tiếng Việt đối với học sinh và phái tân học, chỉ là một ngoại ngữ.

Học tiếng Việt, cũng như học bất cứ một sinh ngữ nào khác, muốn giỏi, phải:

nói nhiều
viết nhiều
đọc nhiều
và học thuộc lòng nhiều

Kẻ nào cam đoan chỉ học 100 ngày là thông một sinh ngữ thì nếu không ngu xuẩn cũng là lừa gạt thiên hạ.

a) Nói nhiều.

Nói nhiều tiếng mẹ đẻ thì tất nhiên là chúng ta nói nhiều rồi. Các em có phần nói nhiều quá nữa, vì nói cả tiếng Việt trong những giờ Pháp văn.

Nhưng người Anh đã nghiệm rằng những thường dân bên họ, trong khi nói chuyện với nhau, chỉ dùng khoảng 1000 tiếng thôi. Quanh đi quẩn lại độ 100 động

---

(1) Sách này tác giả viết từ năm 1951

từ trong số đó có một phần ba là những động từ "qua đâu cũng lọt" (passe partout) như: to have, to get, to do, to be, to make, to take... Nghĩa là từ ngữ của họ rất nghèo.

Các trò chắc hiểu được 5000 tiếng Việt, nhưng trong câu chuyện thường, các trò cũng chỉ dùng độ 1000 tiếng.

Cho nên nói chuyện không đủ, phải nghe nhiều người trong đủ các giới nói, nhất là giới trí thức.

Nghe và ghi chép lại.

Rồi trong những lúc rảnh, họp nhau lại, cùng nêu lên một vấn đề nào đó để tranh luận. Đó là phương pháp tập diễn thuyết của học sinh Mỹ. Một trò được cử ra để bênh vực một quan niệm về một vấn đề nào đó, các trò khác có bổn phận chỉ trích quan niệm ấy.

Tại trường Trung Học Quốc học ở Huế cũng đã có những cuộc nói chuyện và bàn cãi do học sinh tổ chức.

Tập nói chuyện như vậy về nhiều vấn đề khác nhau là một cách tập suy xét, nghiên cứu và học được nhiều tiếng mới.

b) Viết nhiều

Viết thì chắc các em viết ít lắm. Nửa tháng mới viết vài trang tác văn, như vậy không đủ.

Tại sao không viết thêm? Nếu ngày thường các em không rảnh thì những ngày nghỉ, nhất là trong những

vụ nghỉ hè, tết... sao không tiêu khiển bằng một trong bốn cái thú tao nhã nhất của nhân loại, là làm thơ, nói rộng ra là viết văn?

Ai không có bà con, bạn bè ở xa? Các em có thấy một phong thư từ Hà Tiên gởi lại như chứa đầy cái hương hăng hắc của hoa dại, cái vị mằn mặn của gió khơi không? Có thấy một bức thư ở Sài Gòn như mang theo cái ồn ào, náo nhiệt của chợ Bến Thành và Chợ Cũ không? Trên lá thư ở Huế, tôi thấy như vấn vương mùi hương của thông trên núi Ngự, của gió trên sông Hương.

Tại sao các trò không làm quen với một bạn trường Quốc học hoặc trường Chu Văn An? Còn có cách nào biết rõ tính tình phong tục đồng bào Trung Bắc hơn nữa? Còn cách nào tỏ rõ tình đoàn kết hơn nữa? Trò tả cảnh sông Hậu Giang cho bạn ở Huế, ở Hà Nội; bạn ở Huế ở Hà Nội sẽ tả cảnh chợ Đông Ba, hoặc cảnh Hồ Gươm cho trò biết. Nhờ cách đó mà các bạn sẽ yêu nước thêm lên.

Bên Âu, học sinh thường trao đổi thư từ với các bạn ở miền xa, chẳng những ở trong nước họ mà cả ở nước ngoài nữa. Sinh viên Thụy Sĩ thư từ với sinh viên Na Uy, học sinh Mỹ tâm sự với học sinh Ý. Chúng ta ở vào thời đại mà hàng rào giữa các quốc gia đã thưa lần thì tại sao lại cứ nhất định tự giam trong cái tháp ngà là châu thành Long Xuyên này như vậy?

Viết đi, các em! Viết nhiều đi cho bạn ở xa ở gần và viết cho các em nữa, vì người bạn thân của ta vẫn là ta. Một tờ giấy trắng, một ngọn đèn xanh trong một phòng tĩnh mịch, còn gì thú hơn? Ta trút hết nỗi lòng của ta, không ngại ngùng gì cả, ta viết riêng cho ta đọc, ta viết nhật ký.

Viết nhật ký là một cách luyện văn rất công hiệu. Đầu đề ở trường ra, nhiều khi ta không thích, không thích thì không có hứng. Còn nhật ký chỉ khi nào có hứng ta mới viết, cho nên đã không viết thì thôi, đã viết thì ham, mà ham chừng nào mau tấn tới chừng đó.

Cần có tự điển.

Nhưng đừng bao giờ viết mà không có cuốn tự điển ở bên cạnh.

Bộ *Việt Nam tự điển* của hội Khai Trí Tiến Đức khởi thảo, tuy còn thiếu sót, nhưng cũng giúp cho ta được nhiều. Bộ đó lúc này khó kiếm. Tôi không hiểu tại sao người ta chưa cho tái bản. [1]

Không có cuốn ấy các trò có thể dùng tạm mấy cuốn sau này được:

Hán Việt tự điển của Đào Duy Anh.

(1) Bộ ấy đã tái bản và hiện đã có bán ở các tiệm sách lớn (chú thích khi tái bản)

Việt Nam tân tự điển của Thanh Nghị.

Tự điển Việt Nam của Đào Văn Tập.

Phải viết trúng chánh tả.

Phải hiểu rõ nghĩa từng chữ và phải viết trúng chánh tả.

Có nhiều người mang danh là học thức mà dám cả gan nói "*Phân biệt hỏi, ngã, ac, at, d, gi... là một sự bày đặt*". Họ coi tiếng mẹ đẻ của họ không bằng một ngoại ngữ, vì khi viết tiếng Pháp họ đâu có viết "le xien, le nautre" mà viết đúng "le sien, le nôtre". Khi viết tiếng Anh họ đâu có viết "Hou swit" mà viết rất đúng "how sweet". Còn tiếng Việt thì đáng lẽ viết "cảm xúc họ viết "cãm sút", "xán lạn" thì họ viết "sáng lạng", "cây cau" họ viết "cây cao"...

Nếu họ nhận rằng họ làm biếng thì không nói chi vì số người Việt viết rất đúng chánh tả còn hiếm lắm. Nhưng họ lại tuyên bố rằng không cần phải viết đúng chánh tả mới là quái lạ cho chớ! Họ coi tiếng mẹ đẻ của họ không bằng tiếng Mọi nữa.

Nhưng ta cũng không trách họ làm chi vì cả những nhà văn (10 người thì có tới 9) cũng mang cái tật làm biếng không chịu viết trúng chánh tả.

Muốn viết trúng chánh tả, không có cách nào khác là học thuộc cách viết, và nếu có thể được, nói cho đúng giọng.

Ví dụ các trò thường lầm những chữ:

dễ (dễ dàng, trái với khó)

dể (khinh dể)

rể (chú rể, cô dâu)

rễ (rễ cây)

thì các trò chép những chữ đó vào một cuốn sổ tay, mở ra coi thường và rán đọc cho đúng:

- dấu ngã thì giọng đưa xuống một chút rồi đứ lên.
- dấu hỏi thì giọng đưa lên một chút rồi đưa xuống.
- d không uốn lưỡi
- r hơi uốn lưỡi

Những trò miền ngoài thường lộn những phụ âm ở đầu như:

d - - gi, r

s - - x.

Những trò miền trong thường lộn dấu "hỏi" với dấu "ngã" và lộn những phụ âm ở cuối như:

t với c: *dắt trâu* lộn với dắc trâu

ng với n: *Phan Thanh Giản* lộn là Phan Thanh Giảng.

Luật Hỏi Ngã

Riêng về hai dấu "hỏi" và "ngã" tôi khuyên các trò đừng quá tin rằng luật hỏi ngã (huyền, ngã, nặng, 3 dấu đó đi với nhau; không dấu, hỏi, sắc, đi với nhau) là cây

đũa thần, mầu nhiệm vô cùng, giúp các trò luôn luôn bỏ trúng được 2 dấu đó.

Vì muốn áp dụng luật ấy, phải biết phân biệt tiếng Hán Việt với tiếng Việt; như vậy phải học tiếng Hán Việt mà công học đó gấp mười lần công học những tiếng có dấu "ngã".

Những tiếng có dấu "ngã" ít hơn những tiếng có dấu "hỏi" và hễ bỏ trúng dấu "ngã" thì tự nhiên bỏ trúng được dấu "hỏi".

Trước sau chỉ độ 800 tiếng có dấu "ngã" trong số đó, non nửa là những tiếng ít khi ta dùng đến. Vậy biết rõ được khoảng 400 tiếng có dấu "ngã" thì các trò, 10 lần có tới 7, 8 lần viết trúng "hỏi ngã" rồi.

Bốn trăm tiếng đó có nhiều gì đâu? Mỗi ngày học 8 tiếng thôi thì chỉ một vụ nghỉ hè là hết.

Những sách về ngữ pháp

Vậy viết trúng chánh tả không phải là khó nếu ta có công học. Còn viết trúng ngữ pháp có khó không?

Trước hết thế nào là viết trúng ngữ pháp?

Ta không sao biết được hết, vì ngữ pháp Việt Nam chưa được quy định. Ta chỉ có thể nói rằng viết xuôi tai cũng không thôi. Mà thế nào là xuôi tai? Thực cũng khó trả lời được.

Tôi không nói tới những cuốn ngữ pháp cổ như cuốn *Mẹo Annam* của Trần Kim... nói ngay như cuốn *Việt Nam văn phạm* của 3 ông Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ và Phạm Duy Khiêm, được dùng trong hầu hết các trường học, cũng chỉ là mô phỏng ngữ pháp của Pháp, còn có nhiều chỗ phải sửa đổi.

Gần đây, ông Thanh Ba Bùi Đức Tịnh chỉ trích cuốn đó và hứa cho ra một cuốn văn phạm khác, mà đa 2 năm rồi, chúng ta vẫn còn phải đợi. (1)

Mới năm ngoái ông Nguyễn Giang ở Hà Nội cho xuất bản cuốn: "*Cách đặt câu*" (nhà xuất bản Hoành Sơn) trong đó có nhiều ý mới, nhưng ta mới chỉ được biết phần lý thuyết, còn đợi cuốn nhì có phần thực hành (mà ông hứa sắp cho ra) mới định giá được phần lý thuyết của ông.

Tóm lại, bây giờ chúng ta vẫn chưa có một cuốn ngữ pháp đầy đủ và hoàn toàn. Vậy biết lấy gì làm kim chỉ nam? Theo các nhà văn ư? Nhưng chính họ cũng thường mâu thuẫn với nhau. Hồi ông Trương Tửu cho

---

(1) Cuốn ấy đa xuất bản tức cuốn "*Văn Phạm Việt Nam*" của nhà Phạm Văn Tươi, có giá trị, nhưng chưa được bộ Quốc Gia Giáo Dục cho dùng trong các trường học. Năm 1953 một nhóm học giả và văn nhân ở Sài Gòn bàn lập một hội Việt Học để soạn tự điển, quy định chánh tả, văn phạm... song ý tưởng còn chia rẽ, hội chưa lập được.

ra cuốn: "*Những thí nghiệm của ngòi bút tôi*", nhiều nhà văn đua nhau chỉ trích, cho là quá tây và phải viết: "Những sự thí nghiệm của ngòi bút của tôi". Nhưng bây giờ thì toàn quốc theo ông Trương Tửu, bỏ bớt những chữ: "sự, cái..." khi nó không cần thiết, và viết: "Bí quyết của thành công" chớ không viết: "Bí quyết của sự thành công" nữa.

Theo triệt để ngữ pháp của Pháp ư? không được và vô ích, vì mỗi tiếng có đặc điểm riêng của nó (coi trang sau).

Ví dụ, người Việt nào cũng nói:

Tôi kiếm nó khắp nơi, mất cả buổi sáng. Về tới nhà thì nó đã ngồi lù lù đó từ hồi nào rồi.

Hà tất phải thêm 2 tiếng "tôi thấy" ở trước tiếng "nó ngồi" cho đúng với règle des participes của Pháp!

Tuy vậy, ta cũng phải theo các nhà văn, nhất là những nhà văn có tên tuổi, vì họ đã từng trải, nhưng đồng thời ta cũng không được quên vài đặc điểm chính sau này của ngữ pháp Việt Nam. Như vậy văn của ta mới sáng sủa và ít ngớ ngẩn.

Vài đặc điểm của ngữ pháp Việt Nam [1]

---

(1) Coi thêm chương *Tiếng Việt ngày nay* trong cuốn *Luyện Văn* II của tác giả.

- Tiếng ta không có phần biến di tự dạng nghĩa là không thay đổi lối viết tùy theo số nhiều số ít, giống đực, giống cái.

- Cũng không có tự loại nhất định cho mỗi tiếng. Cùng một tiếng mà lúc thì dùng làm động từ, lúc dùng làm danh từ, hình dung từ v.v...

Ví dụ: *Tôi vác cần câu đi câu.*

Tiếng "câu" sau là động từ, tiếng "câu" trước đi với tiếng "cần" thành một danh từ.

"Trăng rất trăng là trăng là của tình duyên"

(Xuân Diệu)

Tiếng "trăng" thứ nhất là danh từ, tiếng "trăng" thứ nhì là hình dung từ.

- Đặc điểm thứ ba là tiếng hình dung để thêm nghĩa phải đặt sau:

Cây viết chì đỏ:

"Đỏ" phải đặt sau tiếng "viết chì".

- Đặc điểm thứ tư là câu văn phải đặt theo lối xuôi.

Ví dụ: Tôi đi săn bắn về.

Việc nào xảy ra trước thì nói trước cho nên phải đặt tiếng "đi" lên trước, 2 tiếng "săn bắn" ở sau và tiếng "về" ở sau cùng, theo thứ tự ba hành động đó.

Ta không thể nói như người Pháp: Je rentre de la chasse" được.

- Đặc điểm thứ 5 là tiếng Việt có đủ những âm ngắn (như ất), dài như (mười), cao (như chính), thấp (như bột), trầm (như quả, có dấu hỏi), bổng (như viễn: có dấu ngã) cho nên nếu khéo sắp đặt những tiếng đó thì văn sẽ du dương, tả được những cảnh êm đềm mà Pháp văn khó tả nổi.

Đố ai kiếm được trong thơ Pháp một câu có âm nhạc tuyệt diệu như câu này:

"Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha"

Còn ít nhiều đặc tính khác nữa, nhưng tôi lược đi vì không có chú ý nghiên cứu ngữ pháp ở đây.[1]

c) Đọc nhiều.

Ông F. Pécaut nói: "Giáo dục ở nhà trường nếu không tập cho chúng ta có một sự thèm khát đọc sách thì cũng kể như là thất bại. Vì hễ ham đọc sách thì ra đời, chúng ta không tự giam chúng ta trong cái thế giới cỏn con là gia đình, làng xóm hoặc sở, xưởng nữa; chúng ta sẽ quên được lối sống buồn tẻ hằng ngày, sẽ quên

(1) Ông Trương Văn Chình và tôi đã soạn cuốn *Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam* - Đại Học Huế 1963, và đương soạn *Ngữ pháp Việt Nam* cho ban Trung Học. Đón coi cuốn *Tôi tập viết tiếng Việt* của Nguyễn Hiến Lê (Chú thích lần in thứ tư).

được những nỗi lo lắng tầm thường mà bước vào cái thế giới mênh mông của tư tưởng, tưởng tượng và tình cảm".

Vả lại một người dù có nhiều tật xấu đi nữa mà còn thấy cần phải đọc sách như cần phải ăn uống thì tâm hồn người đó còn có thể cứu thoát được vì ít nhất cũng vẫn còn được một điểm trong sạch, thanh cao.

Cho nên tôi khuyên các em phải đọc sách, đọc rất nhiều sách. Đọc nhiều tác phẩm của các văn sĩ trứ danh, các em còn được cái lợi này nữa là tập luyện văn cho hoa mỹ và tinh xác.

Tôi nhắc lại dưới đây những lời khuyên của Lamennais về cách đọc sách mà tôi đã cho các em học.

Đọc sách cách nào?

Phải đọc một cuốn sách ít nhất là 2 lần.

Lần đầu, đọc qua cho hiểu câu chuyện hoặc đại ý của tác giả.

Lần thứ nhì, đọc kỹ với một cuốn tự điển, một cây viết chì và một cuốn sổ tay ở bên cạnh. Ghi những chữ khó để kiếm nghĩa. (Nhưng nếu đọc một cuốn viết bằng ngoại ngữ, gặp nhiều chữ khó quá thì chỉ tra những chữ thật cần để hiểu đại ý thôi, vì nếu tra nhiều quá sẽ mau chán).

Đánh dấu những đoạn hay, những ý mới. Tra nghĩa

hết cả nhưng chữ khó trong các đoạn đó (chỉ trong các đoạn đó thôi) để hiểu cho rõ.

Khi đọc hết cuốn, tóm tắt ý trong sách và ghi lại những cảm tưởng trên một tờ giấy sắp vào một bìa kẹp.

Nếu là sách mượn thì không nên viết gì vào. Nhưng nếu là sách của mình, thì theo tôi, càng ghi tên sách nhiều nghĩa, nhiều cảm tưởng càng hay. Một cuốn sách mới nguyên còn bỡ ngỡ với ta. Nhưng khi nó đã có đầy những dấu ghi, chữ viết thì nó thành một bạn thân của ta. Vả lại như vậy còn là một cách đánh dấu con đường tấn triển của tư tưởng ta nữa.

Học thuộc lòng nhiều.

Sau cùng phải học thật nhiều đoạn văn hay.

Có người nói muốn làm thơ Pháp, chỉ cần học thuộc 10.000 câu thơ của Racine, muốn làm thơ Việt, chỉ cần học thuộc cuốn *Truyện Thúy Kiều* (việc đó không khó vì tôi đã gặp một chị dệt mướn hàng Chợ Thủ thuộc trọn cuốn Kiều).

Làm thơ rất khó mà chỉ học thuộc nhiều bài cũng thành một thi nhân trung bình được, huống hồ là viết văn xuôi.

3. Muốn giỏi ngoại ngữ.

Muốn giỏi ngoại ngữ (như Pháp ngữ, Anh ngữ),

cũng phải theo đúng 4 lời khuyên ở trên: **nói nhiều, viết nhiều, đọc nhiều, và học thuộc lòng nhiều.**

Có vô số sách và tạp chí dạy riêng cho người Việt cách viết và nói tiếng Pháp cho trúng, từ cuốn *Le Français au C. E. P. F. I*, cuốn *Le Français correct*, cuốn *Pour écrire correctement le Français*... cho tới những tạp chí Pour la Jeunesse scolaire, la Jeunesse studieuse... loại nào cũng dùng được hết vì giá trị đại loại cũng tương đương nhau.

Ở đây tôi không chép lại những lời khuyên trong cách sách, báo ấy, mà chỉ nhắc các em ít điều quan trọng:

a) Mỗi tiếng có đặc điểm của nó.

Mỗi dân tộc có một lối phát biểu tư tưởng. Như trên kia tôi đã nói, câu văn của ta phải đặt theo lối xuôi. Tiếng Pháp, trái lại động từ nào quan trọng thì đưa lên trước rồi thêm những tiếng khác ở sau để bổ túc động từ đó.

Cho nên họ nói: Je rentre de Saigon.

Mà ta phải nói: Tôi ở Saigon về.

Chúng ta nói: Ngồi dưới bóng cây.

Họ nói: S'asseoir à l'ombre d'un arbre.

Chúng ta nói: Tôi leo lên ô-tô-buyt.

Họ nói: Je monte dans l'autobus.

Phải chú ý đến những đặc điểm như vậy trong khi ta so sánh 2 thứ tiếng. Nếu không thì dù các trò có thuộc cả bộ ngữ pháp của Pháp cũng không bao giờ viết trúng được tiếng Pháp.

b) Mỗi tiếng có những khó riêng của nó.

Tiếng Pháp đọc dễ hơn tiếng Anh, nhưng ngữ pháp rất khó, khó nhất là cách dùng Đại danh từ, dùng Động từ, và chia Động từ. Phải học kỹ những chỗ đó.

Tiếng Anh, trái lại, ngữ pháp dễ mà lối đọc rất khó. Ngay từ bài đầu, phải chú ý tới chủ âm (accent tonique), gặp một tiếng từ 2 âm trở lên, phải học thuộc chủ âm ở đâu rồi đọc lớn và đúng âm đó, những âm khác dù có sai chút ít người Anh nghe cũng hiểu được, còn như nếu ta đọc sai chủ âm thì không sao họ đoán ra được hết.

Không khi nào học một động từ mà cắt bỏ giới từ (préposition) và bổ túc từ đi theo nó, nếu có.

Ví dụ động từ Porter

Nếu học: porter là mang, là vô nghĩa, vì porter quelque chose (verbe transitif direct) mới là mang.

Porter không có trực tiếp bổ túc từ (complément d'objet direct) ở sau, có nghĩa là có chửa.

Ví dụ: la chatte porte: con mèo cái có chửa. Porter sur có nghĩa là nhắm vào một đối tượng gì như: Sur quoi porte votre critique? là: *Lời chỉ trích của ông nhắm vào điểm nào vậy?*

Tiếng Anh cũng vậy.

To look, to look at, to look after, to look for, to look down upon, no look in... đều có nghĩa khác nhau, chỉ học to look không, không đủ.

c) Một cách học từ ngữ.

Ta thường có lối chép một tiếng Pháp hoặc Anh ra trước rồi ở sau thêm nghĩa tiếng Việt. Khi học ta cũng theo thứ tự đó, đọc ngoại ngữ trước, tiếng Việt sau.

Như vậy có lợi là khi nghe một người nói ngoại ngữ, ta ít phải tìm nghĩa, vì hễ nghe một tiếng nào thì nghĩa của nó bằng tiếng Việt hiện ngay ra trong óc ta.

Nhưng ở trường cũng như ở ngoài đời, nhiều khi ta phải nói. Những lúc đó trong óc ta, ta nghĩ bằng tiếng Việt trước mà dịch ra tiếng nước ngoài sau và có lắm lúc ta không kiếm được tiếng nước ngoài tuy tiếng đó ta đa học nhiều lần, hễ nói tới nó thì ta hiểu nghĩa ngay.

Muốn tránh sự bất tiện ấy, ta nên theo phương pháp ngược lại, nghĩa là viết nghĩa tiếng Việt trước rồi tiếng nước ngoài sau.

Ví dụ ta đừng học: la maison là *cái nhà*, mà học: Cái nhà là *la maison*.

Như vậy khi muốn nói về cái nhà thì tự nhiên tiếng la maison hiện ra trong óc ta.

d) Vài lời khuyên các trò kém Pháp văn.

Hiện nay trình độ về Pháp văn của các trò rất kém. Già nửa lớp năm thứ nhì không bằng những trò lớp nhất hồi 1944, có một số chỉ bằng lớp ba hồi đó thôi.

Tại các trường Trung Học còn dùng tiếng Pháp làm chuyển ngữ thì tình trạng đó rất đáng lo vì không hiểu tiếng Pháp thì những môn khác không sao giỏi được.

Tôi khuyên những em đó:

+ Phải can đảm và bền chí.

+ Học ôn lại ngữ pháp của Pháp từ lớp nhì lớp nhất.

+ Mỗi ngày rán học 5, 10 câu, trong mỗi câu có một tiếng mới.

+ Đừng tách một tiếng ở trong câu ra. Hiểu rõ nghĩa tiếng đó mà không biết cách dùng nó thì cũng vô ích, không khác chi có nhiều quân lính mà không biết cách bày trận, biết tên nhiều vị thuốc mà không biết cách ra toa.

+ Tập đặt câu thiệt ngắn với những chữ đã học.

+ Coi lại thường những câu đã học.

Bền gan như vậy trong 6 tháng sẽ có kết quả. Trò nào kém quá thì tôi khuyên nên coi lại chương III phần I.

4. Muốn giỏi chánh tả.

a) Chánh tả Pháp ngữ.

Phần đông thí sinh bây giờ rất sợ môn Chánh tả Pháp ngữ và rớt về môn đó cũng bực mình, chua xót như hồi xưa "bay kinh nghĩa" vậy. Cho nên các cụ ta hồi xưa gần tới kỳ thi, tập nhiều kinh nghĩa bao nhiêu thì các thí sinh bây giờ cũng tập nhiều chánh tả bấy nhiêu. Nhiều giáo viên tiểu học, vài tháng trước kỳ thi, chỉ dạy toàn là toán đố và chánh tả. Ngày nào cũng có một hoặc hai bài chánh tả. Nếu học sinh về nhà học thêm thì cũng lại là chánh tả nữa, thành thử nhiều ngày viết tới 3 bài chánh tả. Và nếu ngày thi, gặp được bài chánh tả "trúng tủ" thì thầy cũng như trò, mừng rơn, mừng không kém các thầy khóa hồi xưa gặp được bài kinh nghĩa đã ra ở trường cụ Đốc¬ cụ Nghè. Thời thế có thay đổi, môn học có thay đổi mà tinh thần vẫn tinh thần ấy, lối học vẫn lối học ấy.

Điều đó không có chi lạ. Lạ nhất là người Pháp có tinh thần khoa học là vậy, có óc phân tích, quy kết là vậy, từ đá, đất, cỏ, cây, cũng phân loại rành mạch để dễ học, dễ nhớ, mà đến môn chánh tả thì họ lại quên hẳn

phương pháp khoa học ấy. Vì các nhà giáo của họ dạy chánh tả ra sao?

Họ lựa một bài văn hay, vừa sức học sinh, không ra ngoài trung tâm hứng thú (centre d'intérêt) và hợp với bài ngữ pháp ra trong tuần, giảng nghĩa, chỉ cách viết những chữ khó cho học sinh rồi đọc cho viết. Đó là lối ám tả giảng trước (dictée préparée). Lâu lâu họ cho một bài ám tả kiểm soát (dictée de contrôle), lựa một bài có nhiều tiếng, nhiều mẹo đã học rồi, không giảng gì cả, đọc cho học sinh viết để kiểm soát xem học sinh có nhớ và hiểu những bài cũ không.

Tôi không muốn bàn về lợi và hại của hai lối đó ở đây, (vì sách này viết cho học sinh) nhưng phải nói rằng cả 2 lối đều không đạt được mục đích một cách chắc chắn, mau lẹ, vì trong khi lựa bài như vậy:

- Không sao kiếm được đủ những tiếng mà học sinh cần phải viết trúng chánh tả. Có tiếng dễ thì gặp hoài, có tiếng khó thì lại không bao giờ trông thấy.

- Không sắp lại chung với nhau những tiếng viết khác nhau mà đọc gần như nhau (như marin,, marais, maroquin, maréchal, maraud, mariage, marotte đều một r, mà marraine, marraon lại hai r), thành thử học sinh khó nhớ.

- Trong một giờ chánh tả, học sinh học được năm

ba chữ mới, có khi không được chữ nào.

Đa đành, trong những bài Từ ngữ, Giảng văn, Ngữ pháp học sinh cũng học chánh tả nhưng học một cách gián tiếp, trừ một số ít bài ngữ pháp và trong những bài đó, các từ ngữ cũng không sắp đặt theo chánh tả (như mấy chữ có một r hay hai r ở trên kia) mà sắp đặt theo trung tâm hứng thú (như học về gia đình thì sắp chung hết thảy những tiếng liên lạc với gia đình) hoặc theo nguồn gốc (những tiếng cùng một dòng như: porter, reporter, porteur... sắp chung với nhau) thành thử mất công nhiều mà học sinh vẫn kém về chánh tả.

Gần tới kỳ thi người ta hối hả nhồi sọ học sinh, kết quả tuy mau thấy nhưng không bền chỉ 2, 3 tháng sau là "chữ thầy trả thầy" hết.

Từ năm 1944, một nhóm giáo viên ở Pháp, dưới sự điều khiển của ông A. Durham đa nghiên cứu một phương pháp hợp lý để dạy chánh tả; phương pháp nhân loại. Phương pháp đó đa được 350 giáo viên thực hành vào sự dạy dỗ trên 6.000 học sinh. Kết quả là thời gian dùng để dạy chánh tả theo lối mới đó chỉ bằng một phần năm thời gian dùng theo lối cũ, mà sự tấn tới của học sinh tăng lên được trên 4 lần. Tóm lại, kết quả **20 lần** mỹ mãn hơn trước. Hồi trước¬ trung bình mỗi bài chánh tả, học sinh sắp thi bằng tiểu học Pháp, viết mất 3, 2 lỗi thì theo lối mới chỉ mất 0, 8 lỗi. Mà kết quả đó bền hơn.

Sau 3 tháng hè, học sinh tuy có quên nhưng quên ít, không quên gần hết như học sinh theo lối cũ.

Phương pháp đó ra sao? Như các em đã biết chánh tả Pháp ngữ chia ra làm 2 phần: chánh tả tự dạng (orthographe d'usage) và chánh tả ngữ pháp (orthographe grammaticale). Trong mỗi phần ấy, nhóm giáo viên trên kia sắp chung thành từng loại những tiếng nào giống nhau, dễ lầm lộn với nhau, hoặc theo chung một thông lệ về ngữ pháp. Sau mỗi một loại như vậy, học chỉ một quy tắc rất dễ hiểu, dễ nhớ để viết trúng những tiếng đó.

Tôi lấy hai thí dụ;

1. **Chánh tả tự dạng.** Các trò thường lầm lộn không biết âm "zon" khi nào viết là "zon", khi nào viết là "son".

Nhóm giáo viên đó kiếm ra thông lệ sau này:

Les noms terminés par **son** *prennent un s, sauf* **gazon** *et* **horizon.**

Vậy những danh từ khác như: cargaison, cloison, exhalaison fenaison, floraison, salaison... đều viết bằng **son** cả.

2. **Chánh tả văn phạm.** Các em nhiều khi nhức óc với những tiếng fatigant, fatiguant... cùng đọc như nhau, cùng một dòng (même famille), cùng một nghĩa, mà tiếng thì viết **ga,** tiếng thì viết **gua.**

Thì đây, thông lệ sau này giúp các em nhớ được ngay:

Le nom et l'adjectif verbal s'écrivent plus simplement que le participe présent.

Vậy các em phải viết như vầy mới đúng:

Je fais un travail, c'est **fatigant;** un travail **fatiguant** beaucoup les bras. Un **fabricant** de chaussures; un ouvrier **fabriquant** des chaussures. Un gaz **suffocant,** je sors en **suffoquant.** Le fermier chante en **vaquant à** son ouvrage. **Il a un col extravagant.** L'avocat parlait, **convainquant les** júge Il était **convaincant.**

Các em đã nhận rằng những thông lệ như vậy thường quá, có nhiều lần các em cũng đã tự kiếm ra được. Phải, thường vậy mà từ trước, ít ai nghĩ tới sự sắp đặt thành một hệ thống. Sự đáng khen của ông. A. Durham ở chỗ ấy.

Phương pháp đó đã in thành sách do nhà A. Rossignol-Nalliers (Vienne - France - xuất bản).

Những em năm thứ 3 và thứ 4 nên mua cuốn: *Cours* **Supérieur** *d'orthographe française* par A. Durham.

Những trò năm thứ nhất và thứ nhì nên mua cuốn: *Cours **Moyen** d'orthographe française par A Durham.*

Mỗi cuốn đó đều có 2 loại, cho học sinh và cho giáo viên dùng.

Các em nên mua loại thứ nhì. Loại này chia ra làm 2 phần. Các em tự học những thông lệ rồi làm những bài tập ở phần thứ nhất. Sau cùng coi trong phần thứ nhì những bài đã sửa rồi để tự sửa lấy lỗi.

Mỗi ngày bỏ mươi phút, chỉ trong một năm các em sẽ giỏi chánh tả. Nhưng có điều này tôi cần nhắc kỹ là chỉ những trò nào đọc sách Pháp, nghe tiếng Pháp hiểu được chút ít rồi thì dùng sách đó mới có ích lợi. Và mỗi tháng một vài lần, nên kiểm điểm lại sự tấn tới của mình bằng cách viết Ám tả theo lối cũ.

b) Việt ngữ.

Chánh tả Việt ngữ dễ hơn Chánh tả Pháp ngữ nhiều vì ta không có phần chánh tả ngữ pháp. Sở dĩ ta thấy khó là do:

- Từ trước tới nay, ta chưa hề học Việt ngữ một cách kỹ lưỡng như học Pháp ngữ.

- Ta thiếu sách, thiếu cả một bộ tự điển đầy đủ.

- Giọng nói mà giọng nói nhất luật, và từ Bắc tới Nam ai cũng phát âm theo một giọng đó thì vấn đề chánh tả của ta gần như không còn nữa: lúc đó, tự nhiên ai cũng viết gần đúng chánh tả.

Hiện nay vấn đề chánh tả còn là một vấn đề rắc rối mà môn chánh tả còn là một môn hơi khó.

Đa có nhiều người yêu Việt ngữ, để tâm nghiên cứu chánh tả. Người có công nhất là ông Lê Ngọc Trụ. Ông đa xuất bản cuốn: "*Chánh tả Việt Ngữ* - Tập I: phần vận" (Nhà xuất bản Nam Việt - Sài Gòn). Tập II: phần thinh cũng sắp xuất bản. [1] Ông Lê đa áp dụng nguyên tắc ngữ học Tây phương, phân tíc, suy nghiệm để tìm ra rất nhiều thông lệ giúp ta viết ít sai. Lòng yêu tiếng Việt của ông đáng kính, công phu của ông đáng phục. Nhưng sách của ông là công trình của một nhà ngữ học, muốn hiểu hết và áp dụng được đúng những thông lệ của ông, ta phải biết những tiếng Hán Việt, phải rất thông tiếng Việt. Vì vậy các trò đọc sách ấy, chưa thấy ích lợi nhiều.

Tôi thành tâm mong rằng sau khi "Tập II: phần thinh" của ông xuất bản rồi, ông hoặc một người nào khác tỉa bớt mớ thông lệ đó đi, lựa lấy một số dễ hiểu, dễ nhớ, sắp đặï lại, thành một phương pháp giản dị cho học sinh các bực áp dụng ngay được.

5. Muốn giỏi toán

a) Toán pháp rất quan trọng

Toán pháp là một môn rất dễ và rất quan trọng vì phải biết toán mới học được khoa học mà khoa học giữ

(1) Phần này đa xuất bản rồi. Cuốn *Việt Ngữ Chính Tả tự vị* của ông đa xuất bản (Nhà Thanh Tân - 1959)

địa vị độc tôn ở thế kỷ nguyên tử này: bất kỳ trong một công việc gì ta cũng phải nhờ tới khoa học: hoặc phải theo phương pháp khoa học, ăn, ngủ, chơi, đánh bạc, đá banh cũng phải có phương pháp khoa học... Những người giỏi về khoa học sẽ có một tương lai xán lạn, nhất là ở trong một nước còn lạc hậu về kinh tế như nước ta.

Văn thơ đẹp lắm! Tôi ưa điệu hàm xúc, điêu luyện của Nguyễn Du, lời thanh nha, khoáng đạt của Nguyễn Khuyến, giọng chua chát mỉa mai của Tú Xương, thi ca hào hùng, tự nhiên của Thượng Trứ, những vần chải chuốt nghiêm trang của bà Thanh Quan.

Nhưng những điệu "phảng phất hương và hiển hiện hoa" đó có ích cho tâm hồn nhiều hơn là vật chất mà thế kỷ này lại là thế kỷ vật chất. Cho nên tôi buộc lòng phải yêu Toán pháp và Khoa học. Các trò, dù không thích, cũng phải tập yêu 2 môn đó, vì ghét nó thì đừng hi vọng đậu bằng Thành Chung để tiếp tục học nữa, mà yêu nó thì sẽ gặp được nhiều sự may. Làm 2 bài toán trúng, các trò có thể được 18 điểm; còn bài luận của các trò có xuất sắc lắm chỉ được, 15, 16 điểm.

Vả lại, về luận văn tập lâu tấn tới lắm, có khi 6 tháng chưa thấy kết quả; còn học toán, chỉ 6 tháng có thể nhảy được 2, 3 bực. Vì toán dễ học; chỉ cần có lương tri và biết lý luận. Lý luận của môn toán rất tự nhiên, chặt chẽ, ai cũng hiểu được, giảng được, không như cái hay của một

câu thơ, khó phân tích vô cùng, hiểu được mà không giảng được.

b) Làm sao giỏi toán?

Phải:

+ Đi rất chậm từ bước đầu.

+ Đoạn nào chưa hiểu rõ, học lại cho tới khi hiểu rõ mới qua đoạn sau.

+ Đừng bao giờ học thuộc lòng. Phải tìm hiểu cách lý luận của người ta.

+ Học rồi chương nào, làm nhiều toán để thực hành ngay.

Còn cách học toán và làm toán ra sao, tôi đã chỉ ở một chương trên rồi, khỏi phải nhắc lại. [1]

---

(1) Coi thêm cuốn *Muốn giỏi toán hình học phẳng* và *Muốn giỏi toán hình học không gian* của J. Chauvel - Nguyễn Hiến Lê dịch.

TÓM TẮT

1. Muốn giỏi về bất cứ một môn gì, phải bền chí và có phương pháp.

2. Muốn giỏi sinh ngữ, phải nói nhiều, viết nhiều, đọc nhiều và học thuộc lòng nhiều.

3. Về Việt văn, phải viết đúng chánh tả. Muốn vậă phải có tự điển để tra và phải học chánh tả.

4. Văn phạm Việt Nam chưa quy định, phải bắt chước các nhà văn có tài và nhớ những đặc điểm của Việt ngữ, để viết sao cho khỏi ngô nghê và được sáng sủa.

5. Phải chú ý tới những đặc điểm và những cái khó riêng của mỗi ngoại ngữ.

6. Khi học từ ngữ, phải theo cả 2 lối:

+ Đọc tiếng nước ngoài trước rồi đọc nghĩa ra tiếng Việt sau.

+ Đọc nghĩa tiếng Việt trước rồi đọc tiếng nước ngoài sau.

7. Học một tiếng thì phải học cả câu có tiếng đó để biết cách dùng nó.

8. Đừng bao giờ học một động từ Pháp hoặc Anh mà tách nó khỏi giới từ và bổ túc từ đi theo nó, nếu có.

9. Những trò kém lắm, phải học lại từ những chữ rất dễ, ôn lại ngữ pháp từ đầu và tập đặt những câu rất ngắn.

10. Muốn giỏi toán phải:

+ Đi rất chậm từ đầu.

+ Hiểu rõ từng đoạn một.

+ Đừng bao giờ học thuộc lòng mà phải hiểu cách lý luận trong bài.

+ Làm nhiều toán.

Chương IV

HỌC TƯ

1. Học tư gấp để thi.
2. Học tư trong vụ hè.
3. Trường hợp đặc biệt của học sinh sắp lên năm thứ nhì.
4. Lựa thầy và chọn bạn.

1. Học tư gấp để thi

Gần đến kỳ thi, các em náo nức kiếm thầy học thêm. Nhiều em học tư từ đầu lễ Phục sinh [1] cho tới kỳ thi, nghĩa là trong khoảng 3, 4 tháng. Trong thời gian đó, nếu ông thầy khéo dạy, thì có thể giảng lại một cách kỹ lưỡng tất cả chương trình Pháp văn, và Toán pháp học trong năm được (vì học sinh chỉ xin học 2 môn đó).

Nhưng có những trò hoặc nghèo không đủ tiền học từ trước, hoặc đủ sức thi, nhưng gần tới kỳ, nôn nao, cũng theo bạn học thêm, đợi tới cách kỳ thi một tháng mới xin học tư. Trong tháng đó ông giáo chỉ có thì giờ ôn lại một cách chớp nhoáng những đoạn quan trọng trong chương trình rồi tập cho thi thử. Như vậy, những

---

(1) Hồi viết chương này, tháng bảy mới nghỉ hè. (chú thích lần in thứ tư).

em sức học khá có kết quả ít nhiều vì rõ được toàn thể của chương trình và biết chú ý tới những chỗ cần yếu mà chưa được hiểu rõ. Còn những em kém lắm thì một tháng đó không ích chi hết vì dạy tư, dù ông giáo có kinh nghiệm, tận tâm tới đâu nữa, cũng không thể ví với chích thuốc Bévitine hoặc Vitamine B 12 được, mà hy vọng, trong vài chục giờ, có thể giúp học sinh đủ sức chịu nổi sự "tấn công" của giám khảo.

2. Học tư trong vụ hè

Trong vụ hè, nhiều em cũng xin học tư chừng một tháng. Nghỉ 2 tháng mà học 1 tháng, mỗi ngày chỉ học 1, 2 giờ thì không hại chi cho sức khỏe.

Nhưng phải biết mục đích sự học đó. Học như vậy để óc khỏi "sét" đi, và để hết hè, đủ sức (hoặc dư một chút) theo lớp trên, chứ không phải là học trước chương trình năm tới.

Ngày nào có công việc của ngày đó thì năm nào cũng có công việc của năm ấy. Nếu học trước nhiều quá, lúc tựu trường chỉ ôn lại, không cần gắng sức nữa rồi lần lần sinh ra làm biếng. Có khi lại còn tự phụ đã học cả rồi, trong lớp không thèm chú ý tới bài vở và chỉ đùa giỡn, chuyện trò.

Cách học tư có hiệu quả nhất là kiếm ông giáo có kinh nghiệm biết rõ chương trình, nhờ ông ôn lại cho

chương trình năm vừa rồi để rõ được toàn thể của nó.

Trong năm học, giáo sư phân tích chương trình ra làm nhiều chương, nhiều đoạn để giảng kỹ. Tuy những chương đó liên tiếp nhau theo một thứ tự hữu lý, nhưng vì bài học rải rác ra trong 8, 9 tháng, học sinh khó nhận được sự liên tiếp đó, **phải có một ông giáo tổng hợp lại cho,** mới hiểu rõ thêm và nhớ lâu được.

Ông giáo đó sẽ ôn lại hết chương trình, chỉ những liên quan giữa chương này và chương sau rồi nhấn mạnh về những chỗ quan trọng cho học sinh nhớ kỹ.

Rồi, nếu có dư ngày giờ, sẽ chỉ sơ cho vài bài đầu trong chương trình năm sau để học sinh thấy sự liên lạc đó ra sao.

3. Trường hợp đặc biệt của các học sinh sắp lên năm thứ nhì

Có một trường hợp đặc biệt là trường hợp của học sinh năm thứ nhất lên năm thứ nhì. Chương trình 2 năm đó cách biệt hẳn nhau. [1] Về toán, trong năm thứ nhất chỉ ôn lại và giảng rộng thêm một phần chương trình lớp 5. Rồi đầu năm thứ nhì, học sinh mới bước vào ban Trung Học và làm quen với những môn mới như Hình Học, Đại Số học, Vật Lý Học và Hóa Học.

(1) Theo chương trình mới, áp dụng ở miền Nam từ đầu niên học 1951-1952, thì là lớp đệ thất lên lớp đệ lục, nay là lớp 6 lên lớp 7 (BT).

Vì vậy, những học sinh sức còn hơi non, mới lên sẽ bỡ ngỡ. Nếu được một giáo sư dắt dẫn cho những bước đầu trong dịp nghỉ hè thì khi vô học, sẽ mau hiểu và ít khó nhọc.

4. Lựa thầy và lựa bạn

Nên kiếm những thầy có kinh nghiệm. Vì một giáo sư nếu biết rất nhiều, giảng rất nhiều mà học trò chẳng nhớ gì thì cũng vô ích, nếu học trò chẳng hiểu gì thì lại càng có hại nữa.

Còn bạn, thì nên lựa những bạn ngang sức nhau mà xin lập một lớp riêng. Không phải cùng một lớp mà gọi là ngang sức nhau đâu. Trên kia tôi đã nói, trong năm thứ nhì, có trò học lực bằng lớp nhất [1] hồi 1944, có trò chỉ bằng lớp 3 hồi đó thôi.

Đừng mắc cỡ nếu phải học chung với bạn ở lớp dưới. Phải bỏ quan niệm rất sai lầm rằng hễ học năm thứ 3 thì giỏi hơn năm thứ nhì đi. Nhiều trò chắc cũng tự thú rằng mình học năm thứ 3 mà còn kém bạn học năm thứ nhất chứ?

Giáo sư trường công cần được nhiều kết quả, cho nên dạy theo trình độ những trò trung bình. Giáo sư dạy tư muốn có tiếng, thường dạy theo trình độ của

---

(1) Tức lớp 5 bây giờ, thi lấy bằng Tiểu học

những trò trội nhất. Cho nên trong một lớp dạy tư những trò giỏi được lợi, nhưng trò dở bị thiệt. Vì vậy, những trò này nên kiếm bạn cùng sức mà học riêng một lớp khác.

Muốn mau có kết quả, mỗi lớp chỉ nên có độ bốn, năm em, như vậy học phí sẽ nặng. Trung bình là mười em, học phí sẽ nhẹ mà giáo sư có đủ thì giờ săn sóc hết được.

TÓM TẮT

1. *Lối học tư gấp để thi chỉ có kết quả cho những trò khá thôi, nhưng cũng nên học trước kỳ thi vài ba tháng.*
2. *Trong vụ hè nên nhờ ông giáo dạy tư ôn lại chương trình năm trước. Chỉ những em sắp lên năm thứ nhì mới nên học trước chương trình một chút.*
3. *Lựa ông giáo có kinh nghiệm.*

Lựa bạn ngang sức với nhau mà học chung.

Chương V

MÙA HOA PHƯỢNG NỞ

1. Cảnh thương tâm của học sinh khi mùa thi gần tới.
2. Đừng để nước đến chân mới nhảy và phải lập một chương trình học ôn.
3. Vệ sinh trong những tháng gần thi.
4. Ngày thi tới. Đừng quá trọng bằng cấp. Phải ngay thẳng trong kỳ thi.

1. Cảnh thương tâm của học sinh khi mùa thi gần tới

Mỗi năm, cứ tới mùa hoa phượng rắc lửa trên cỏ xanh là tại những trường có lưu trú học sinh, không ngày nào không diễn ra những cảnh nực cười mà thương tâm. Trong mỗi góc sân, trên mỗi chiếc ghế, dưới mỗi tàng cây, người ta đều thấy một vài trò cắm đầu trên trang sách, hoặc mắt xa xăm nhìn chân trời, miệng lắp bắp như tụng kinh. Nếu có bạn nào lại hỏi họ câu gì thì dù chẳng nghe được chi, họ cũng gật đầu liều, mỉm cười rồi lại đăm đăm nhập định.

Tan giờ học tối lên phòng ngủ, ta nghe thấy tiếng ly tiếng muỗng chạm nhau lách cách. Phòng ngủ đã

biến thành phòng bếp: họ nấu nước khuấy sữa, luộc trứng, pha cà phê, trà tầu để tẩ bổ hầu đủ sức học thi. Người phục vụ không sáng nào khỏi lượm lon sữa bò và vỏ trứng.

Mười hai giờ khuya họ còn "tụng" và ta có dậy sớm tới đâu đi nữa thì ngó qua giường họ, cũng thấy họ đã cầm cuốn sách trong tay rồi. Họ có ngủ không nhỉ?

Phòng dưỡng bệnh của trường không có giường nào trống. Giả đau để xin nghỉ cũng có. Nghỉ là nghỉ học bài ở lớp để có thì giờ học ôn, chứ không phải là nghỉ ngơi hẳn đâu. Nhưng phần nhiều là đau thiệt: vì thỉnh thoảng ta lại nghe học sinh xì xào với nhau; "Anh X sáng nay té xỉu giữa giờ toán. Tối qua anh Y xây xẩm mặt mũi rồi bất tỉnh".

Và đi đâu, ta cũng nghe thấy những câu hỏi như sau: "anh đã học hết chương trình chưa? Nguy quá! Tôi chưa học được chút nào cả. Mà kỳ thi sắp đến rồi. Có chết không chứ?" (1)

Hỡi các học sinh thân mến của tôi, tôi không có ý làm cho các em buồn lòng đâu, không có ý bôi cho bức họa đen tối hơn đâu vì trước kia, không nhiều thì ít, tôi hoặc anh em tôi, bạn bè tôi đã ở trong tình cảnh đó. Hết

---

(1) Sách này tác giả viết trước 1951, lúc ấy một số trường Trung học còn nội trú. (BT)

thầy chúng ta hoặc gần hết đã ở trong tình cảnh đó. Các cụ ta hồi xưa chắc cũng đã ở trong cảnh đó. Mà con cháu chúng ta sau này có lẽ cũng sẽ phải ở trong cảnh đó.

Nghĩ lại, tôi thấy thương tâm và tôi muốn các học sinh đọc những trang này hãy tự thương lấy mình. Tôi muốn các phụ huynh học sinh đọc những trang này biết thương con em của họ.

Loài người còn chưa có thể bỏ hẳn những kỳ thi, nhưng bằng cấp được, thì ta cũng phải tìm lấy một cách học ra sao cho cái cảnh thương tâm ở trên kia bớt được chừng nào hay chừng nấy chứ!

2. Đừng để nước đễ chân mới nhảy và phải lập một chương trình học ôn

Tôi nghiệm thấy mỗi lớp có 1, 2 trò thông minh hơn bạn, không phải chịu cái cảnh đoạn trường trên kia. Nhưng cũng có rất nhiều học trò giỏi, vào hạng nhất hạng nhì trong lớp mà gần tới kỳ thi cũng lo lắng, luýnh quýnh và cắm đầu cắm cổ học, quên ăn quên ngủ, để đến nỗi hóa đau rồi thi rớt. Hình như ba chữ **"Thi ra trường"** ám ảnh họ, thôi miên họ, làm cho họ sợ, rồi thấy bạn bè hăm hở, vội vàng, ưu tư, họ lại càng hoảng, cứ nhắm mắt học, không có một phương pháp, chương trình gì cả.

Bình tâm xét, ta thấy không có mảy may gì đáng

lo cả. Trước hết chương trình bây giờ tuy còn nặng thiệt, nhưng có giới hạn rõ ràng, không mênh mông như trong những kỳ thi hương, thi hội ngày xưa.

Xét kỳ thi Thành chung [(1)] chẳng hạn ta thấy chương trình là chương trình năm thứ 3 và thứ 4. Có phần nhẹ hơn nữa, và thường khi, vài tháng trước kỳ thi, người ta rút bớt đi, chỉ bắt thí sinh coi lại những chỗ quan trọng thôi. Chương trình đó là chương trình hạn chế.

Biết rõ chương trình rồi lại biết ngày thi vào khoảng hạ tuần tháng sáu dương lịch, các em có thể lậð một chương trình học ôn cho một năm học để nửa tháng tr   ckythi,m nnaocung nxongxu ica.

Các em phải dự bị trước từ lâu, **đừng để nước đến chân mới nhảy.** Mới lên năm thứ ba, các em đã biết rằng thi thành chung người ta sẽ hỏi về chương trình năm đó thì sao các trò không học kỹ những môn quan trọng như Toán, Vật Lý, Hóa Học, và thường ôn lại để **luôn luôn** nhớ những môn đó đi?

Rồi trong vụ nghỉ hè, trước khi lên năm thứ 4, các em ôn kỹ lại một lần nữa những môn ấy, còn những môn khác kém quan trọng và dễ quên như Địa Lý, Sử Ký, Sinh Vật Học, thì cần coi qua lại và đánh dấu bằng viết chì màu những chỗ cần phải nhớ.

---

(1) Bây giờ tốt nghiệp *Phổ thông cơ sở*

Vậy, khi lên năm thứ tư, (1) các trò đã **nhớ kỹ** già nửa chương trình năm thứ ba rồi.

Trong năm thứ tư, **ngay từ đầu năm,** những môn như Toán, Vật Lý, Hóa Học, phải học cho kỹ, **mỗi tuần bỏ ra ít giờ để ôn lại những bài cũ.** Như vậy, tới cuối năm, khi giáo sư giảng tới bài cuối cùng thì về các môn ấy, các trò đã thuộc trọn chương trình trong năm. Những môn khác, học ôn lại được như vậy thì càng hay, nếu không thì ít nhất cũng phải lấy viết chì màu đánh dấu những chỗ quan trọng rồi thỉnh thoảng, trong những ngày lễ, mở ra coi lại.

Trong những dịp nghỉ lâu như lễ Quốc khánh, Tết..., các trò ôn kỹ lại những môn ấy, còn những môn Toán, Vật Lý, Hóa Học, chỉ cần lật sách ngó qua rồi làm những bài tập vì, như trên kia tôi đã dặn, tuần nào các trò cũng đã coi lại những môn ấy.

Lễ nào, nghỉ khoảng một tuần các trò có thể học ôn hết các môn Địa Lý, Sử Ký, Sinh Vật Học ở năm thứ tư. Có dư thì giờ thì coi lại những chỗ đã đánh dấu về những môn đó ở năm thứ ba.

Tới Tết, các em được nghỉ nhiều hơn, dư thì giờ ôn lại kỹ những môn đó ở năm thứ ba và luyện thêm về những môn các trò còn kém (như Việt Văn, ngoại ngữ,

(1) Tức lớp 9 bây giờ

Toán...) Lúc này có thể học tư, nhưng nếu vào hạng khá trong lớp thì không cần.

Trong các lễ khác, các trò ôn lại một lần nữa hết thảy các môn trong chương trình. Có thể học tư được.

Như vậy, trừ những môn Toán, Vật Lý, Hóa Học ra, mà các trò ôn lại thường trong mỗi tuần và **lúc nào cũng phải nhớ,** còn các môn khác, ít nhất các em cũng ôn lại được 2 lần một cách kỹ lưỡng vào dịp Tết và các lễ khác.

Chừng nửa tháng trước kỳ thi, giáo sư đã giảng hết chương trình, các em có thể ôn lại lần thứ ba nữa, trong một tuần. Lần này chỉ cần ngó qua những chỗ quan trọng, hoặc chưa nhớ, đã đánh dấu bằng viết chì màu. Tôi khuyên lúc đó nên họp 5, 6 trò ngang sức nhau, mỗi em lên bảng giảng về một đoạn nào trong chương trình, để các bạn khác nghe rồi chỉ trích, thêm bớt. Cách học chung này rất lợi, tập cho các em sắp đặt và diễn giải ý tứ.

Một tuần trước kỳ thi, các trò nên nghỉ ngơi hoàn toàn, đi chơi hoặc đọc sách giải trí. Đừng cho sự đọc sách đó là có hại. Tôi nhớ, hồi tôi còn ở trường Công Chính, một tuần trước kỳ thi, một anh bạn tôi không học ôn nữa, đọc cuốn: "*Grandeurs et Servitudes Coloniales*" của A. Sarraut, một cuốn sách về chính trị, không liên quan mảy may gì tới chương trình. Vậy mà

ngày thi, anh đã rút được ở trong đó vài ý để viết bài luận Pháp văn và nhờ đó bài anh rất xuất sắc, được ban giám khảo khen và một ông chủ sở để ý tới. Chúng ta thường chỉ biết cái ích lợi của những cái có ích mà không biết nhiều cái vô ích mà cũng có ích nữa.

Điều này quan trọng, các em nên nhớ kỹ là nghỉ Tết lâu ngày, các trò đã định phải ôn lại hết chương trình về Địa Lý, Sử Ký, Sinh Vật Học năm lớp Tám chẳng hạn, thì các trò phải đếm xem hết thảy có bao nhiêu bài. Nếu là 90 bài thì chia ra mỗi ngày 6 bài, mỗi môn 2 bài. Như vậy nửa tháng sẽ hết. Còn dư ngày để hoặc nghỉ ngơi, hoặc phòng trước những sự bất ngờ xảy tới mà phải nghỉ, hoặc ôn lại một lần nữa những chỗ quan trọng trong các môn ấy. **Một khi đã định chương trình làm việc cho mỗi ngày thì phải theo đúng, đừng vì một lẽ gì mà bỏ dở.**

Lập chương trình như vậy, lại biết lo trước từ khi mới lên năm lớp Tám thì các em sẽ thấy chương trình không nặng gì lắm, các em sẽ không sốt ruột, không lo lắng, không có cái cảm tưởng bơ vơ, hoảng hốt, của một người lạc vào rừng hoang. Các em sẽ không phí sức. Mỗi tuần học nhiều nhất là 63 giờ (cả ở nhà lẫn ở trường trung bình mỗi ngày 9 giờ) **mà nửa tháng trước kỳ thi, đã sẵn sàng cả rồi.**

Đó cũng là phương pháp phân tích mỗi khó khăn

ra thành những phần nhỏ để tuần tự giải quyết, tức phương pháp của Descartes mà tôi đã chỉ cho các em trong một chương trên.

Tóm lại, **các trò lo lắng, luýnh quýnh vì các trò thiếu một chương trình, một phương pháp và lòng tự tín, chứ không phải chương trình mênh mông quá.** Giáo sư Herbert Hawkes đã nói: **Sự hỗn độn là nguyên nhân chánh của sự lo lắng.**

3. Vệ sinh trong những tháng gần thi

Trong những tháng gần thi, học thi là cần, nhưng **giữ gìn sức khỏe còn cần hơn.** Hai trò sức học ngang nhau mà một trò cặm cụi học, bỏ ăn, bỏ ngủ, còn một trò vừa học đều đều vừa nghỉ ngơi thì chắc chắn trò sau có nhiều hy vọng đậu hơn trò trước, vì thể chất có cường tráng thì tinh thần mới minh mẫn và **một thí sinh sức khỏe dồi dào bao giờ cũng làm cho giám khảo dễ có thiện cảm hơn.** Tâm lý của giám khảo là không muốn gặp những thí sinh đáng thương hại, mặt mày hốc hác, xanh xao, nói năng rụt rè, ấp úng, mà chỉ thích hỏi những thí sinh tự tin, vui vẻ, có lễ độ nhưng không luồn cúi.

Muốn cho sức khỏe dồi dào thì:

- Luôn luôn phải ngủ cho đủ. Nhớ đừng bao giờ thức quá 11 giờ và ngủ dưới 7-8 giờ một đêm. Hễ thấy buồn ngủ thì đừng gắng gượng học nữa. **Không có gì**

làm hại ký tính bằng sự thiếu ngủ.

Người ta kể chuyện có 2 nhóm sinh viên thi vào một trường đại học nọ, một nhóm giỏi, rất có tinh thần ganh đua, ai cũng muốn đậu cao; một nhóm trung bình, chỉ cần đậu được là mừng. Thi viết rồi, người ta cho nhóm trên biết số điểm của từng người. Họ bèn uống những thuốc kích thích thần kinh, thức suốt đêm để ôn lại bài. Nhóm dưới, trái lại, đi dạo phố hoặc coi hát bóng rồi ngủ thẳng giấc tới sáng. Kết quả là khi vào vấn đáp nhóm dưới trả lời trôi chảy hơn nhóm trên và đậu cao hơn nữa.

Vậy muốn thi đậu, các trò phải ngủ cho đủ. Muốn ngủ ngon giấc thì trước khi lên giường, nên tản bộ độ 10 phút, vừa đi trong vườn vừa thở sâu và dài.

- Phải ăn những chất bổ và có điều độ. Sữa, trứng là những thức bổ nhất, thịt cá nên dùng vừa vừa thôi, và chớ nên quên ăn nhiều tào hũ (đậu phụ), rau (nhất là rau muống), trái cây.

Hễ khát thì nên uống liền. Trà vốn giúp ta tiêu hóa thức ăn, trà hột thơm và mát; không nên dùng trà tàu, cà phê. Không có đồ giải khát nào ngon hơn một ly nước mía hoặc nước khóm, nước chanh quả. Mấy năm nay người ta thí nghiệm trong các trường học ở Paris và thấy rằng những trò nào uống nhiều là những trò mạnh khỏe và cần mẫn.

- Mỗi khi học không "vô" được nữa, hoặc thấy váng đầu thì nên tắm nước lạnh để cho thần kinh dịu xuống, bộ phận hô hấp hoạt động mạnh lên và nhờ đó mà bớt mệt. Không tắm được thì nên lấy khăn ướt nhúng nước lạnh rồi đắp lên trán. Đừng nên hơi thấy nặng đầu là uống aspirine, e hại bao tử.

4. Ngày thi tới

Sau cùng, ngày thi tới. Đối với những trò đủ sức theo chương trình và áp dụng dùng phương pháp trong cuốn này thì ngày đó là một ngày vui vì còn một bước cuối cùng nữa là tới đích, dù chỉ là một trong những đích rất nhỏ rải rác trên đường đời.

Tôi có cần khuyên gì thêm các em không? Có! Tôi sẽ không nhắc lại những lối khôn khéo để làm bài, để trả lời giám khảo, để... "được lòng" giám khảo. Những mánh khóe đó các em đã biết dư và gần đây, đã có người viết một cuốn sách nhỏ để chỉ dẫn thêm các em.

Nhưng tôi muốn các em suy nghĩ đến hai điều sau này:

a) Học tài thi phận. Ai cũng biết vậy mà ai thi rớt thì cũng buồn hết, từ những danh nhân như Tú Xương, cho đến hạng vô danh như chúng mình. Hồi tôi nhỏ, có bạn thi rớt bằng tiểu học mà phải mượn Hồ Tây (ở Hà Nội) để rửa "nhục" (1) Tội nghiệp cho làn nước bạc của

hồ chưa! Tinh thần học sinh ngày nay đã tiến nhiều song cái buồn thi rớt vẫn là cái buồn muôn thuở.

Hồi xưa thi rớt thì trễ ba năm (vì 3 năm mới mở một khóa), thời này chỉ trễ có 2 tháng hoặc 1 năm là cùng. Một năm có là bao! Nếu có ra sớm được một năm đi nữa, mà ra khỏi trường là liệng ngay sách vở thì sự ra sớm đó có lẽ chỉ đưa ta tới sự mau chết, chứ có ích lợi gì đâu, vì sống mà chỉ có mục đích là vinh thân phì gia, không học hỏi thêm, tu thân thêm, mong phát triển thêm những năng lực của mình thì sống có khác gì chết.

Huống hồ sự thành công không quan trọng bằng sự gắng sức mà **bằng cấp chỉ có cái giá trị của nó thôi.** Có bằng cấp ta mới lên ban trên để tiếp tục học thêm được, có bằng cấp ta mới được phép làm nghề này nghề khác, nhưng bằng cấp vẫn không phải là cây thước để đo giá trị của con người.

Các em nếu có cơ hội được thăm Văn Miếu của đất "Ngàn năm văn vật" (Hà Nội), sẽ thấy ở bên một cái hồ hình chữ nhật, nước quanh năm xanh như lá cây, dưới những tàn muỗm (xoài) cứ tới xuân, lốm đốm trổ hoa, và trước lầu Khuê Văn mà các thi nhân hồi xưa lên đó ngâm thơ thưởng nguyệt, dựng lên hai dãy bia đá có rùa đội, nét chạm cổ kính và sắc sảo: đó là bia ghi tên các vị đậu tiến sĩ từ triều Hậu Lê. Có biết mấy trăm vị, được khắc tên trên đá xanh, dựng trong sân miếu thờ Khổng

Tử, một nơi tôn nghiêm nhất của nền quốc học thời xưa! Vẻ vang thay! Đáng sùng kính thay!

Nhưng nếu các em tò mò đọc những hàng chữ khắc trên bia để tìm tên những ông Nghè đó thì các em sẽ thất vọng vì trong 10 tên, chưa gặp được một tên nào quen tai hết. Tên họ còn ràng ràng đó mà người đời đã quên rồi! Ôi! Lòng mau quên của nhân loại! Nhưng lỗi có hẳn ở chúng ta không? Các cụ chỉ có cái danh Tiến Sĩ mà không làm được việc cho đời thì đời có quên các cụ cũng là lẽ thường vậy! Còn biết bao danh nhân khác chẳng đậu ông Cống ông Nghè gì hết mà lưu danh thiên cổ!

Bằng Tiến Sĩ - Tiến Sĩ hồi xưa cũng chỉ có cái giá trị như thế thôi, vậy thì các trò can chi phải buồn khi rớt bằng Thành Chung hay Tú Tài?

b) Phải ngay thẳng trong kỳ thi. Ta đã biết giá trị của bằng cấp ra sao rồi thì **không nên đem danh dự của ta đổi lấy nó nữa.**

Vương Dương Minh là một hiền triết ở triều Minh bên Trung Quốc, phát minh nhiều điều mới về Tâm học và sáng lập ra thuyết *Tri Hành hợp nhất*, khác hẳn thuyết của Chu Tử dạy trong các trường học thời đó. Các quan trường ganh ghét ông, ra cho sĩ tử một đầu bài về Tâm Học để gián tiếp bài xích thuyết của ông.

Trong số sĩ tử, có một học trò của ông, cực chẳng đã phải đi thi để tìm bước tiến thân, nhưng khi thấy đầu bài, thở dài, nói:

"Có lẽ đâu ta nói ngược lại lẽ phải mà ta đã biết, để xu phụ thói đời mà kiếm chút khoa danh cho được!".

Thế rồi cuốn lều chiếu bỏ trường thi ra về.

Cử chỉ đó quân tử biết bao! Nếu các trò không theo được thì cũng nên bắt chước em nhỏ trong câu chuyện dưới đây:

Tôi nhớ trong một cuốn sách luân lý có chép chuyện một em nhỏ thi tiểu học ra về, gặp cô giáo, kể:

- Thưa cô, các bài thi em làm được hết trừ bài Sử Ký. Em quên mất không nhớ hết tên các vị thượng thư dưới triều vua Louis XIV. Trong lúc em đương nghĩ, thì một chị bên cạnh nhắc cho một chị khác, nhắc hơi lớn tiếng, thành thử em nghe được. Nhưng em nghĩ những tên đó không phải do em nhớ ra, nên không chép vào bài. Vì vậy bài của em trả lời còn thiếu.

Cô giáo xoa đầu em nhỏ khen:

- Dù cả lớp của cô, kỳ này đậu hết đi nữa cô cũng không vui bằng thấy em có tâm hồn ngay thẳng như vậy.

Còn lời khen nào vinh dự hơn nữa không?

Và nếu không bắt chước được em nhỏ đó, thì ít nhất cũng đừng gian lận trong các kỳ thi.

Tôi biết rằng khó, nhất là mấy năm gần đây, trong nhiều trường thì ta thấy phảng phất cái không khí trong trường thi hồi Lê mạt, cái thời có những "sinh đồ ba quan". (Sinh đồ triều Lê tức Tú tài triều Nguyễn).

Nhưng khó mà làm được, mới có giá trị, cái chân giá trị của con người! [1]

---

(1) Coi thêm cuốn *Bí quyết để thi đậu các bằng cấp Trung học* của tác giả.

TÓM TẮT

1. *Phải lo sửa soạn trước đi đừng để nước đến chân mới nhảy.*
2. *Lập một chương trình học ôn, tháng nào ôn những môn nào. Những môn quan trọng thì mỗi tuần phải ôn thường để cho lúc nào cũng nhớ, còn những môn khác để những vụ nghỉ lâu hãy ôn lại. Đánh dấu bằng viết chì màu, những chỗ quan trọng để sau coi lại.*
3. *Sự hỗn độ là nguyên nhân chính của sự lo lắng (giáo sư Herbert Hawkes).*
4. *Đừng bao giờ thức quá 11 giờ và ngủ dưới 7, 8 giờ một đêm. Nên tản bộ và thở sâu (thâm hô hấp) trước khi đi ngủ. Phải ăn những chất bổ và có điều độ. Nếu vì học quá mà váng đầu thì nên tắm nước lạnh, chứ đừng uống aspirine. Phải nghỉ ngơi một tuần lễ trước kỳ thi.*
5. *Học tài thi phận.*
6. *Đừng quá trọng bằng cấp.*
7. *Đừng gian lận trong các kỳ thi.*

KẾT

Từ thế kỷ 16 trở về trước, Đông và Tây cùng đi theo một đường, cùng trọng đạo lý hơn khoa học, cùng vụ từ chương hơn thực tế. Thời đó phương Tây còn đi sau ta rất xa. Triết học, đạo lý của ta đã phát triển trước họ: Phật, Lão, Khổng đều sanh khoảng 5 thế kỷ trước KiTô. Thơ, phú của Trung Hoa đã chói lọi dưới thời Thịnh - Đường (thế kỷ thứ 8): trong lúc ấy Đức, Pháp còn là những dân tộc chưa được khai hóa. Họ học cách làm súng, in sách, nuôi tằm và chế kim chỉ nam của phương Đông chúng ta. Những nhà mạo hiểm của họ, đặt chân lên Trung Quốc, đều hoa mắt trước một nền văn minh rực rơ và về nước, họ thuật lại bằng những lời tán tụng nhiệt liệt.

Nhưng tới thế kỷ 17, nhờ Descartes và vài triết gia khác, họ biết bỏ con đường cũ, kiểm điểm lại hết những điều tổ tiên đã truyền lại cho họ, điều nào đáng tin mới tin, rồi kiếm ra một phương pháp hợp lý để học tập, tìm tòi và sáng tạo.

Nhờ theo đường mới đó, họ đã vượt hẳn lên và bây giờ ta leo đeo theo họ, xin học lại họ.

Đi sau họ, ta được cái lợi là khỏi mất công tìm kiếm

hàng mấy thế kỷ mà thừa hưởng ngay được hết những kinh nghiệm, phát minh của họ.

Nhưng nếu ta chỉ nhai lại những điều họ dạy ta, không thâu thái được tinh thần khoa học và phương pháp của họ thì không khi nào ta bằng họ được, và dù nước ta có độc lập về thực tế đi nữa thì ta vẫn còn nô lệ về tinh thần.

Cho nên các em phải học tinh thần đó, và ngay từ bây giờ tập có phương pháp trong sự học hành.

Phải có phương pháp trong sự học để đỡ phí thì giờ, đỡ tốn sức mà kết quả được nhiều.

+ Biết cách giữ gìn, bồi bổ, luyện tập cơ thể ra sao cho được khỏe mạnh, để tinh thần được sáng suốt.

+ Có một sức học đủ để theo một lớp nào thì theo, không thì thôi;

+ Có đủ sách vở, học cụ để khỏi mất thì giờ chép bài, mượn tập.

Phải có 3 điều kiện cốt yếu đó rồi mới học được.

Có phương pháp trong sự học, lại là:

+ Chú ý nghe và ghi lời giảng ở lớp để cho công việc ở nhà được dễ dàng.

+ Có một chỗ nhất định cho mỗi cuốn sách, mỗi học cụ.

+ Có một thì giờ riêng cho mỗi bài, mỗi môn. Thì giờ đó phải lựa sao cho hợp lý, phân phối cho đều. Muốn vậy, phải lập một thời dụng biểu.

+ Trong khi học, phải biết chú ý (dùng óc, tim và đủ cả ngũ quan nếu có thể được) để mau nhớ, biết luyện ký tính,(1) có đức kiên nhẫn và bất biến.

Sau cùng có phương pháp trong sự học là:

+ Biết cách học bài cho hiểu hết nghĩa và nhớ lâu. Muốn như vậy, phải nhớ 7 câu hỏi của Quintilien. Câu hỏi "Tại sao?" giúp ta hiểu được sự vật. Sáu câu hỏi khác chỉ cho ta cách tìm những mối liên quan giữa các ý và phân tích những ý đó. Phân tích rồi lại tổng hợp lại để thấy toàn thể của bài và kiểm điểm lại xem có bỏ sót ý nào không.

+ Biết làm bài cách nào cho giáo sư thấy rằng mình hiểu rõ đầu đề. Muốn vậă, cũng phải dùng 7 câu hỏi đó và phương pháp phân tích, tổng hợp, kiểm điểm. Những tài liệu kiếm được, phải biết gom góp, ghi lại để sau khỏi mất công tìm.

+ Biết đi từ dễ tới khó, thuộc rõ chương nào rồi mới qua chương sau; biết chú ý tới những cái khó riêng của mỗi môn, những đặc điểm của mỗi sinh ngữ (ngoại ngữ).

---

(1) Kí tính: nhớ, nhớ lâu (BT)

+ Nếu có rảnh để học tư thì vạch rõ mục đích của mình rồi tùy đó mà lựa thầy lựa bạn.

+ Và trong năm thi ra trường, đừng đợi nước tới chân mới nhảy, phải lập một chương trình học ôn, chia đều công việc cho từng tháng, phân biệt những môn quan trọng cùng không.

Hết thảy những lời khuyên đó, các em đã được nghe nhiều người nói, hay đã do kinh nghiệm mà tự tìm lấy được, nghĩa là đã hiểu biết, nhưng không thi hành, hoặc thi hành mà không hết.

Tôi viết cuốn này chỉ có mục đích gom góp, sắp đặt lại những điều ấy thành một hệ thống, để nhắc lại các em và hướng dẫn các em trong sự thực hành thôi.

Các em phải thực hành ngay đi. Biết mà không làm thì không phải là biết. Đã *tri* được thì *hành* được; có hành được mới chứng được tri; tri hành không thể chia làm hai. Đó là *học thuyết tri hành hợp nhất* của Vương Dương Minh, một triết gia Trung Quốc đã được cả dân tộc Phù Tang tôn sùng và đã làm cho Nhật Bản cường thịnh một thời, lấn át cả Âu Mỹ. Mà đó cũng là nguyên tắc giáo khoa của người Mỹ bây giờ. Learning by doing: học bằng cách làm.

Mà các em có biết không, người Việt chúng ta cũng có một tiếng đủ tóm được học thuyết của họ Vương và

phương pháp của người Mỹ, tiếng đó là **Học hành.** Học và hành chỉ là một, cho nên học và hành đi liền với nhau thành một tiếng.

Ngay từ bây giờ các em thi hành liền những điều đã đọc trong cuốn này đi, nghĩa là bắt đầu học có phương pháp, để sau này làm việc có phương pháp, hầu theo kịp được người Âu và làm vẻ vang cho nòi Việt.

PHỤ LỤC I

Dịch những câu tiếng Pháp dẫn trong sách.

Trang 16:

Các bạn trẻ, các bạn nên yêu và quý đời sống:

Người nào đi thẳng con đường của anh và chỉ giữ ở trong tâm hồn hoan hỉ.

Cái mộng hôm qua và cái hy vọng ngày mai.

Thì sẽ thấă đời là tốt đẹp.

Trang 143:

Điều gì ta hiểu rõ thì diễn ra được sáng sủa,

Và ta dễ tìm được những tiếng để diễn nó.

Người nào không biết tự hạn chế mình thì không bao giờ viết hay được.

Trang 144:

Cứ thủng thẳng chuyên tâm và đừng nản chí.

Viết đi viết lại hai chục lần đi.

Tô chuốt đi tô chuốt lại hoài đi.

Đôi khi thêm vài chữ và thường khi nên bôi bỏ.

PHỤ LỤC II

THUẬT KÝ ỨC

Dưới đây tôi chỉ vài thuật ký ức mà tiếng Pháp gọi là mnémotechnie.

a) Các em đọc một lần 15 chữ sau này rồi thử nhắc lại xem nhớ được không?

châu thành	tấm kính
cù lao	lục địa
máy chụp hình	thủy tinh
mèo	loài người
cửa sổ	châu Phi
bộ lông	nhà
người chụp hình	con vật
nóng	

Các em nhớ nhiều lắm là 5, 7 chữ. Các em học 2 phút đi, chưa chắc đa nhớ được hết, mà có nhớ chắc chỉ 20 giờ sau là quên rồi.

Nhưng nếu các em tìm được giữa 15 chữ đó một liên quan gì thì các em nhớ ngay lập tức và nhớ lâu.

Chẳng hạn như:

Châu Phi tuy là một **lục địa** nhưng cũng là một **cù lao** lớn và **nóng.** Trong một **châu thành** của châu đó, có một ngôi **nhà** có **cửa sổ.** Tại cửa sổ ấy, có một con **mèo bộ lông** mướt. Một người **chụp hình** cầm **máy chụp hình** chụp nó. Máy đó có một **tấm kính** bằng **thủy tinh.** Người chụp hình là **loài người** mà con mèo là **con vật.**

Có nhiều cách tìm những liên quan giữa các tiếng như vậy. Các em có thể tìm lấy một cách hay hơn cách trên.

Tôi thường theo phương pháp ấy. Khi mới vô dạy một lớp, tôi muốn nhớ tên các em lớp ấy ngay. Tôi làm cách nào? Có hai em Hoàng và Nhật ngồi gần nhau, tôi liên tưởng ngay đến Nhật - Hoàng (Hoàng đế nước Nhật). Có 3 trò: Phục, Dược, Bạch ngồi gần nhau, tôi liên tưởng ngay đến: Phục bạch dược: uống thuốc trắng. Và chỉ trong một giây tôi nhớ được 5 trò, trong 10 phút tôi nhớ tên được gần hết lớp.

b) Xếp chung với nhau.

+ Những tiếng cùng một loại như: châu thành, nhà...

+ Những tiếng trái ngược nhau: lục địa, đại dương...

+ Những ý có liên quan nhân quả với nhau: Nóng, tắm; đêm, ngủ...

c) Đặt thành vế.

Lối này các cụ ta ngày xưa thường dùng. Trò nào đã học chữ nho trong cuốn “Nhất Thiên Tự” chắc còn nhớ 2 câu đầu:

Thiên trời, **địa** đất, **vân** mây,

Vũ mưa, **phong** gió, **trú** ngày, **dạ** đêm.

Hai câu lục bát đó có vần, lại bằng trắc bổng trầm rất dễ nhớ.

Cuốn “Tam Thiên Tự” đặt theo lối khác. Tiếng và nghĩa cũng kế tiếp nhau thành từng đoạn 2 tiếng một, nhưng tiếng cuối đoạn trên vần với tiếng cuối đoạn dưới, như trong câu đầu:

Thiên trời, **địa** đất, **cử** cất, **tồn** còn, **tử** con, **tôn** cháu, **lục** sáu, **tam** ba, **gia** nhà, **quốc** nước...

d) Những niên hiệu khó nhớ nhất, nhưng cũng có thể kiếm cách nhớ được.

Như 1802 và 1820 là những năm vua Gia Long lên ngôi và thăng hà, chỉ khác nhau ở hai síp 02 đảo ngược lại.

Năm 1789 là năm có cuộc đại cách mạng ở Pháp. Ba síp 7, 8, 9 đi liền nhau.

Có người lại dùng phương pháp sau này. Lấy một vài mẫu tự thay cho một síp, chẳng hạng:

b thay cho sip 1

v - 0

e, ê - 2,7

s, i, y - 3,8

o, ô, ơ - 4,9

Như vậy 1789 thành ra "be so' = bể sọ (năm đó có cách mạng, nhiều người bị bể sọ); 1802 thành ra "bi ve" = bị về (Tây Sơn bị lui về).

Nhưng tôi khuyên các trò bần cùng bất đắc dĩ mới dùng những cách c và 3, nhất là cách e. Nó đã không luyện trí nhớ, óc suy xét của ta, lại còn bắt óc phải nhớ những định thức vô lý.

PHỤ LỤC III

GIA ĐÌNH VỚI TRƯỜNG HỌC

1. Muốn con em hay chữ thì yêu lấy thầy.
2. Đừng làm phiền ông giáo, nhưng cũng đừng sợ làm phiền ông giáo.
3. Phải dạy cho con em kính trọng ông thầy.
4. Một tấm gương ở Mỹ.

1. Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

Tục ngữ có câu:

Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

Muốn qua sông thì không cần phải bắc cầu, chèo chiếc xuống ba lá hoặc nhảy tùm xuống nước lội cũng được. Nhưng muốn con hay chữ thì nhất định phải làm quen với thầy.

Cha mẹ không hiểu rõ con. Thầy học cũng không hiểu rõ trò. Nhưng cả hai bên cùng hợp lực với nhau thì hiểu được trẻ.

Tại các trường tiểu học, học trò gần thầy một ngày tới 5 giờ, lên trường Trung học cũng còn gần những

giáo sư chính mỗi tuần 9, 10 giờ, có phải ít đâu? Tôi sợ nhiều phụ huynh không gặp mặt con mỗi ngày được lấy 1 giờ nữa!

Vậy thì tại sao không làm quen với những người gần con mình nhiều và tận tâm săn sóc chúng thay mình?

Ông M. Lavarenne trong cuốn: *«Voulez vous que vos enfants soient de bons éleves?"* có kể nhiều chuyện cha mẹ học trò lại thăm ông, được ông chỉ bảo cho cách nuôi nấng, săn sóc sự học của con mà con họ trong vài tháng thay đổi hẳn, hết làm biếng, khỏe mạnh lên và tấn tới.

Là vì ông giáo biết tâm lý, sức học, sở đoản, sở trường của trẻ và nhiều khi trẻ sợ và nghe lời thầy hơn cha mẹ.

2. Đừng làm phiền ông giáo, nhưng cũng đừng sợ làm phiền ông giáo

Tôi biết có nhiều phụ huynh sợ làm phiền ông giáo. Nếu bất cứ một việc nhỏ gì cũng lại thăm ông và mỗi lần lại thì kể lể con cà con kê cả buổi thì thật là làm phiền ông giáo nhiều lắm. Nhưng nếu thấy trẻ gắng sức mà không có kết quả, mỗi ngày mỗi thụt lùi thì có thể viết thư hỏi ông giáo về sự học của trẻ ở trường được. Ông giáo nếu là người có lương tâm, mà chúng ta nên mong rằng ông giáo nào cũng có lương tâm, nếu không, thiếu

gì nghề sinh nhai mà lại lựa một nghề cao quí nhất để "để giờ ăn tiền"? Nếu là người có lương tâm, tất sẽ hoặc trả lời kỹ lưỡng, hoặc mời lại chơi nhà để hỏi han thêm rồi khuyên bảo. Tôi xin nhắc lại, nên viết thư trước, trừ phi là chỗ quen thuộc, vì không hẹn trước mà tới thì nhiều khi có thể làm phiền cho chủ nhà lắm.

3. Phải dạy con em kính trọng ông thầy

Và ít nhất, bổn phận phụ huynh cũng phải dạy con em kính trọng ông thầy. Không có gì hại bằng nói xấu ông thầy trước mặt chúng. Nghĩ cho cùng, ai chẳng có tật xấu, mà có người nào không có lấy một nết tốt cho mình bắt chước không? Quên cái xấu, chỉ nghĩ tới cái hay của ông thầy, thì trẻ sẽ kính thầy hơn, nghe lời thầy hơn và nhờ đó, sẽ mau tấn tới.

Báo chí mấy năm trước kể chuyện một người cha nuông con quá, con bị thầy phạt, mà lại trường gây sự với ông thầy. Vụ đó đưa ra tòa. Viên thẩm phán là người Pháp, xử ông thầy thắng. [1]

Người phương Đông chúng ta mà phải nhờ một người phương Tây dạy cho cách trọng ông thầy thì cũng mỉa mai thật!

Gần đây, một vài tờ báo, vạch lỗi của nhiều nhà

(1) Việc này xảy ra trước năm 1951 tại Sài Gòn (BT)

giáo. Ai cũng nhận có một số giáo sư không đủ tư cách, nhưng người cầm bút phải thận trọng khi chỉ trích và giữ một thái độ nhã nhặn, nếu không chỉ thêm hại cho học sinh.[1]

4. Một tấm gương ở Mỹ

Ở nước người, các hội phụ huynh học sinh thường cử đại biểu để liên lạc thường với các hiệu trưởng. Như vậy gia đình và học đường cùng đâu vai để giải quyết vấn đề rất khó khăn là giáo dục, cải thiện phương pháp dạy dỗ của giáo sư và đời sống tinh thần cùng vật chất của học sinh.

Tại nhiều tỉnh nhỏ ở Mỹ, phụ huynh còn góp sức vào việc dạy học. Người làm thợ mộc tới lớp giảng về các loại cây cho học trò nghe; người làm vườn giảng về nghề trồng trọt; người nuôi bò giảng về bò, sữa; làm ruộng giảng về lúa, khoai... Kinh nghiệm của họ rất quí, mà học sinh rất chăm chú nghe vì những giáo sư tự nguyện đó đều là những người họ gặp thường ngày, nên tò mò muốn biết tài ăn nói, cách dạy ra sao.

Ở đây có nhiều trò dở Toán hoặc Anh Pháp Văn, kiếm thầy học tư không được hoặc không đủ tiền để học tư. Trong khi đó, phụ huynh có người dạy được.

---

(1) Chương này viết từ 13 năm trước. Tình hình từ 1960 đến nay còn tệ hơn nữa. (Chú thích lần in thứ tư).

Nếu có một hội phụ huynh học sinh thì vấn đề có thể giải quyết được dễ dàng. Sẽ chia nhau mỗi người mỗi tuần dạy vài giờ chẳng hạn; mình dạy con người, người dạy lại con mình. Hoặc góp nhau tiền để đón một giáo sư đủ tín nhiệm.

Còn có gì khuyến khích sự chăm học của con em bằng cách đó? Và có bài học đoàn kết nào hơn không?

Nếu có một hội phụ huynh như vậy, tôi chắc nhiều ông giáo sẽ bỏ thêm mỗi tuần vài giờ để giúp hội. Chúng ta đừng quên câu này: Chính mình không săn sóc con mình thì không ai săn sóc chúng hết. [1]

---

(1) Hiện nay ở địc phương nào cũng có hội phụ huynh học sinh, nhưng hầu hết chỉ là hình thức. Bao giờ tình trạng mới cải thiện? (Chú thích lần in thứ tư).

MỤC LỤC

PHẦN III

MỘT PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỌC

KIM CHỈ NAM CỦA HỌC SINH
NGUYỄN HIẾN LÊ

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: TRẦN BAN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1414-2012/CXB/17-145/THTPHCM ngày 22/11/2012